

**PHỤ LỤC 03: DANH MỤC VẬT TƯ TIÊU HAO THÔNG THƯỜNG**  
**BAN HÀNH KÈM THEO THƯ MỜI CHÀO GIÁ SỐ 1269 /CV-BVTWTN NGÀY 23 THÁNG 11 NĂM 2023)**



TÊN NGUYÊN VẬT LIỆU	Thông số kỹ thuật cơ bản	ĐVT	Số lượng mời chào giá
1 Bơm tiêm thuốc cân quang/cân từ (nồng độ)	Tương thích máy bơm thuốc cân quang/cân từ nồng độ Chất liệu nhựa chịu áp lực cao Sản phẩm được sản xuất bởi hãng sản xuất có chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 13485, có chứng nhận chất lượng CE - Châu Âu, FDA - Mỹ Một bộ xilanh gồm 3 chi tiết: -01 xilanh 140ml -01 dây nối xoắn dài 150cm -01 Kim thông ngắn	Cái	500
2 Bơm tiêm thuốc cân quang/cân từ (nồng độ)	Tương thích máy bơm thuốc cân quang/cân từ nồng độ Sản phẩm được sản xuất bởi hãng sản xuất có chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 13485, có chứng nhận chất lượng CE - Châu Âu, FDA - Mỹ Một bộ xilanh gồm 5 chi tiết: -02 xilanh 200ml -01 dây nối chữ Y xoắn dài 150cm có van một chiều -02 Ống hút thuốc chữ J -Xy lanh có các loại: 2.5 ml, 5 ml, 10ml, 12ml -Chất liệu Polycarbonate (PC) -Xy lanh có đầu luer lock áp lực cao dùng trong can thiệp mạch máu -Tinh năng: Xy lanh trong suốt tăng cường hiệu ứng hình ảnh giúp dễ dàng nhận thấy dòng chảy và mức độ tương phản bên trong và kiểm soát lưu lượng chất lỏng tốt	Cái	1000
3 Bơm tiêm dầu xoáy syring	-Đạt tiêu chuẩn CE, ISO Bơm tiêm nhiều màu vật liệu Polycarbonate chịu áp lực tốt, thân ống trong suốt để quan sát dung dịch và bóng khí trong ống -Dùng tích: 1ml, 10ml, 20ml -Đầu tip luer lock xoáy được đảm bảo an toàn đầu nối. Được thiết kế để sử dụng 1 tay -Phiông được mã hóa màu để nhận biết - 6 màu -Xy lanh dung tích 10ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhãn bóng, không cong vênh, không có ba vĩa. Vạch chia dung tích rõ nét. -Pit lồng có khía bề gầy để huy, không có ba vĩa. -Pit lồng có khía bề gầy để huy, không có ba vĩa. -Bề mặt gioăng phẳng giúp bơm hết hành trình của thuốc. -Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Kim cỡ 23Gx1". Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế và được gắn chặt với thân kim không gây rò rỉ, an toàn khi sử dụng. -Bao bì có miếng giấy thoát khí EO 2,8x2,8 cm để thoát hết dư lượng khí EO trong quá trình tiệt trùng	Cái	1000
4 Bơm tiêm thuốc cân quang/dầu xoáy	-Đạt tiêu chuẩn CE, ISO Bơm tiêm nhiều màu vật liệu Polycarbonate chịu áp lực tốt, thân ống trong suốt để quan sát dung dịch và bóng khí trong ống -Dùng tích: 1ml, 10ml, 20ml -Đầu tip luer lock xoáy được đảm bảo an toàn đầu nối. Được thiết kế để sử dụng 1 tay -Phiông được mã hóa màu để nhận biết - 6 màu -Xy lanh dung tích 10ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhãn bóng, không cong vênh, không có ba vĩa. Vạch chia dung tích rõ nét. -Pit lồng có khía bề gầy để huy, không có ba vĩa. -Pit lồng có khía bề gầy để huy, không có ba vĩa. -Bề mặt gioăng phẳng giúp bơm hết hành trình của thuốc. -Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Kim cỡ 23Gx1". Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế và được gắn chặt với thân kim không gây rò rỉ, an toàn khi sử dụng. -Bao bì có miếng giấy thoát khí EO 2,8x2,8 cm để thoát hết dư lượng khí EO trong quá trình tiệt trùng	Cái	1000
5 Bơm tiêm 10ml	-Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O). Đạt tiêu chuẩn CE, TCVN 5903:1995, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135:2014, EN ISO 13485. -Xy lanh dung tích 1ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhãn bóng, không cong vênh, không có ba vĩa. Vạch chia dung tích rõ nét. -Gioăng có núm bơm hết hành trình giúp tiêm hết thuốc, đạt khoảng chết ≤ 0,03ml, khi và dung dịch tiêm không lọt qua được gioăng. -Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Kim 26Gx1/2". Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế và được gắn chặt với thân kim không gây rò rỉ, an toàn khi sử dụng. -Bao bì có miếng giấy thoát khí EO 2,8x2,8 cm để thoát hết dư lượng khí EO trong quá trình tiệt trùng	Cái	600000
6 Bơm tiêm 1ml	-Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O). Đạt tiêu chuẩn CE, TCVN 5903:1995, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135:2014, EN ISO 13485. -Xy lanh dung tích 20ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhãn bóng, không cong vênh, không có ba vĩa. Vạch chia dung tích rõ nét. -Pit lồng có khía bề gầy để huy, không có ba vĩa. -Pit lồng có khía bề gầy để huy, không có ba vĩa. -Bề mặt gioăng phẳng giúp bơm hết hành trình của thuốc. -Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Kim cỡ 23Gx1". Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế và được gắn chặt với thân kim không gây rò rỉ, an toàn khi sử dụng. -Bao bì có miếng giấy thoát khí EO 2,8x2,8 cm để thoát hết dư lượng khí EO trong quá trình tiệt trùng	Cái	151200
7 Bơm tiêm 20ml	-Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O). Đạt tiêu chuẩn CE, TCVN 5903:1995, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135:2014, EN ISO 13485. -Xy lanh dung tích 50ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhãn bóng, không cong vênh, không có ba vĩa. Vạch chia dung tích rõ nét. -Pit lồng có khía bề gầy để huy, không có ba vĩa. -Pit lồng có khía bề gầy để huy, không có ba vĩa. -Đốc xy lanh nhỏ, gắn chắc chắn với tất cả các cỡ kim, an toàn khi sử dụng. -Bao bì có miếng giấy thoát khí EO 2,8x2,8 cm để thoát hết dư lượng khí EO trong quá trình tiệt trùng -Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O). Đạt tiêu chuẩn CE, TCVN 5903:1995, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135:2014, EN ISO 13485. -Xy lanh dung tích 60cc được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhãn bóng, không cong vênh, không có ba vĩa. -Bơm có thiết kế có vòng ngón tay cầm giúp cầm chắc chắn, thân xy lanh được chia vạch thể tích theo oz và cc.	Cái	300000
8 Bơm tiêm 50ml	-Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O). Đạt tiêu chuẩn CE, TCVN 5903:1995, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135:2014, EN ISO 13485. -Xy lanh dung tích 60cc được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhãn bóng, không cong vênh, không có ba vĩa. -Bơm có thiết kế có vòng ngón tay cầm giúp cầm chắc chắn, thân xy lanh được chia vạch thể tích theo oz và cc.	Cái	75000
9 Bơm tiêm 50ml (cho ăn)	-Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O). -Đốc xy lanh to lắp vừa dây cho ăn và có nắp đậy. -Đạt tiêu chuẩn EN ISO 11135:2014, EN ISO 13485.	Cái	25000

*Handwritten signatures and initials in blue ink.*

10	Bơm tiêm 5ml	Cái	650000
11	Bơm tiêm dùng cho bơm tiêm điện đầu xoắn 50ml	Cái	7000
12	Bơm tiêm nhựa 20ml	Cái	1000000
13	Bơm tiêm nhựa 3ml	Cái	4000
14	Bơm tiêm răng	Cái	200
15	Găng khám ngắn các cỡ	Cái	6000000
16	Găng kiểm tra có bọt các cỡ	Đôi	400000
17	Găng mổ tiết trùng các cỡ	Đôi	120000
18	Găng phẫu thuật (vô khuẩn)	Đôi	20000
19	Găng tay dài sản khoa	Đôi	7200

-Xylanh dung tích 5ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba vĩa. Vạch chia dung tích rõ nét.

-Pit lồng có khía bề gãy để hủy, không có ba vĩa.  
-Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Kim các cỡ 23Gx1", 25Gx1". Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế và được gắn chặt với thân kim không gãy rờ ri, an toàn khi sử dụng.

-Bảo bì có miếng giấy thoát khí EO 2,8x2,8 cm để thoát hết dư lượng khí EO trong quá trình tiệt trùng

- Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O). Đạt tiêu chuẩn CE, TCVN 5903:1995, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11133: 2014, EN ISO 13485.

Xylanh làm bằng nhựa nguyên sinh trong suốt, đốc xilanh có kết cấu đầu xoắn (Luer lock) để kết nối chắc chắn với dây nối bơm tiêm điện; Gioăng mềm dẻo, khi va dụng dịch không lọt qua gioăng ở đầu bị piston. Dễ dàng quan sát thể tích làm đầy; Pit lồng có khía bề gãy để hủy sau khi sử dụng; Vạch chia tiêu lượng chính xác, rõ ràng; Bơm được sử dụng cho máy bơm tiêm điện; Bơm có vạch chia thể tích tới đa 60ml.  
Đạt tiêu chuẩn TCVN 5903: 1995, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11133:2014, EN ISO 13485.

Bơm tiêm dùng cho bơm tiêm điện đầu xoắn 20ml  
Bơm tiêm nhựa liền kim 20 ml; Xylanh làm bằng nhựa nguyên sinh trong suốt, đốc xilanh có kết cấu đầu xoắn (Luer lock) để kết nối chắc chắn; gioăng mềm dẻo, bề mặt gioăng phẳng; Pit lồng có khía bề gãy để hủy sau khi sử dụng.  
Bơm được sử dụng cho máy bơm tiêm điện.  
Đạt tiêu chuẩn TCVN 5903: 1995, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11133:2014, EN ISO 13485.

- Xylanh dung tích 3ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba vĩa. Vạch chia dung tích rõ nét.

-Pit lồng có khía bề gãy để hủy, không có ba vĩa.

-Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Kim các cỡ 23Gx1", 25Gx1". Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế và được gắn chặt với thân kim không gãy rờ ri, an toàn khi sử dụng.

-Bảo bì có miếng giấy thoát khí EO 2,8x2,8 cm để thoát hết dư lượng khí EO trong quá trình tiệt trùng

- Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O). Đạt tiêu chuẩn CE, TCVN 5903:1995, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11133: 2014, EN ISO 13485.

Xylanh nha-Bơm tiêm răng - Dụng cụ được làm bằng vật liệu thép không gỉ; Sản xuất theo tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng ISO

Găng tay được làm từ chất liệu cao su tự nhiên. Nhám đầu ngón tay. Độ dày: Ngón tay Min: 0.08mm, Lòng bàn tay: Min 0.08mm. Hàm lượng bột: Max: 20g/gdm<sup>2</sup>. Lượng bột: Max 10mg/dm<sup>2</sup>. Lực kéo đứt trước lão hóa: Min 18Mpa, sau lão hóa: Min 14Mpa. % độ giãn: Trước lão hóa: Min 650%, sau lão hóa: Min 500%. Chiều dài XS, S: Min 220mm, M,L,XL: Min: 230mm; Chiều rộng lòng bàn tay (mm): XS: 70 +/- 10, S: 80 +/-10, M: 95 +/-10, L: 111 +/- 10, XL: 120 +/-10. Tiêu chuẩn: ISO 13485

Găng tay được sản xuất từ nguyên liệu cao su tự nhiên Chiều rộng cỡ: Chiều rộng cỡ: XS:76±3mm, S: 84±3mm, M:94±3mm, L:105±3mm, XL: 113±3mm Chiều dài: (tới chiều 240mm) Độ dày ngón tay: 0,14 ± 0,03mm. Độ dày lòng bàn tay: 0,11 ± 0,03mm; Đám bao không rách, không thấm; Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485

Găng tay được sản xuất từ nguyên liệu cao su tự nhiên ly tâm hai lần nhằm loại trừ các tạp chất, độc tố và các tác nhân gây dị ứng, có phủ bột chống dính, không gây kích ứng da, tiệt trùng bằng khí EO, đóng gói mỗi túi/ đôi; Cỡ cỡ 6,5-7,0-7,5- 8,0. - Chiều dài:Size 6±:

275mm±5mm, Size 7, 7½ và 8: 282mm±7mm; - Chiều rộng lòng bàn tay:Size 6±:

83mm±5mm; Size 7: 89mm±5mm; Size 7½: 95mm±5mm; Size 8: 102mm±6mm; - Chiều dày

túi tiêu 1 lớp cho các cỡ: min 0.15mm±0.20mm, Cường lực khi đứt: Trước khi lão hóa: min

12,5N; Sau lão hóa: min 9,5N. Độ giãn đứt: Trước lão hóa: min 700%, Sau lão hóa: min

550%. Tiêu chuẩn cao: Ngoài tiêu chuẩn cơ bản phải đạt: Lượng bột: max 80mg/đôi. Lượng

protein: max 200µg/dm<sup>2</sup>, mức độ nhiễm tinh điện dưới 100V. Tiệt trùng bằng khí EO.Đạt

tiêu chuẩn ISO 13485

Găng tay được sản xuất từ cao su tự nhiên ly tâm hai lần nhằm loại trừ các tạp chất, độc tố và các tác nhân gây dị ứng, có phủ bột chống dính, không gây kích ứng da, tiệt trùng bằng khí EO, đóng gói mỗi túi/ Đôi riêng biệt; Cỡ cỡ 6,5-7,0-7,5- 8,0. - Chiều dài:Size 6±:

275mm±5mm, Size 7, 7½ và 8: 282mm±7mm; - Chiều rộng lòng bàn tay:Size 6±:

83mm±5mm; Size 7: 89mm±5mm; Size 7½: 95mm±5mm; Size 8: 102mm±6mm; - Chiều dày

túi tiêu 1 lớp cho các cỡ: min 0.15mm±0.20mm, Cường lực khi đứt: Trước khi lão hóa: min

12,5N; Sau lão hóa: min 9,5N. Độ giãn đứt: Trước lão hóa: min 700%, Sau lão hóa: min

550%. Tiêu chuẩn cao: Ngoài tiêu chuẩn cơ bản phải đạt: Lượng bột: max 80mg/đôi. Lượng

protein: max 200µg/dm<sup>2</sup>, mức độ nhiễm tinh điện dưới 100V. Tiệt trùng bằng khí EO.Đạt

tiêu chuẩn ISO 13485

Sản xuất từ cao su thiên nhiên, có phủ bột chống dính, không gây kích ứng da. Chưa tiệt trùng. Cỡ cỡ 7,0-7,5. Chiều dài: 450, chiều rộng lòng bàn tay size 7: 89±5mm; 7,5: 95 ± 5 mm; cường lực khi đứt trước lão hoá min 12,5N, sau lão hoá min 9,5N. Độ giãn đứt trước lão hoá min 700%, sau lão hoá min 550%, lượng bột max 80mg/đôi. Lượng protein max 200µg/dm<sup>2</sup>. TCVN 6344 (ISO 10282:2014). Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015; ISO 13485:2016.

20	Găng tiệt trùng các cỡ	Găng tay được sản xuất từ nguyên liệu cao su tự nhiên ly tâm hai lần loại trừ các tạp chất, đặc to và các tác nhân gây dị ứng, có phủ bột chống dính, không gây kích ứng da, tiệt trùng bằng khí EO, đóng gói mỗi túi/đôi: Có cỡ 6,5-7,0-7,5- 8,0. - Chiều dài:Size 6½: 275mm±5mm, Size 7: 7½ và 8: 282mm±7mm.- Chiều rộng lòng bàn tay:Size 6½: 83mm±5mm, Size 7: 89mm±5mm; Size 7½: 95mm±5mm; Size 8: 102mm±6mm;.- Chiều dài túi thiêu 1 lớp cho các cỡ: min 0,15mm+0,20mm, Cường lực khi đứt: Trước khi lao hóa: min 12,5N, Sau lao hóa: min 9,5N, Độ giãn đứt: Trước lao hóa: min 700%, Sau lao hóa: min 550%,- Tiêu chuẩn cao: Ngoài tiêu chuẩn cơ bản phải đạt: Lực đứt: max 80kg/đôi; Lực đứt protein: max 200µg/dm <sup>2</sup> , mức độ nhiễm tinh điện dưới 100V. Tiệt trùng bằng khí EO Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Đôi	180000
21	Găng vệ sinh	Găng tay cao su cấu vòng được sản xuất từ những nguyên liệu an toàn cho da tay và sức khỏe, chất liệu 100% cao su tự nhiên chịu ăn mòn tốt, độ đàn hồi và độ bền cao. Găng tay thiết kế dạng dài tới khuỷu tay được xử lý chống nấm mốc, khử mùi kháng khuẩn. Lòng bàn tay có các đường vân hoa văn chống trơn, dễ mang.	Đôi	2400
22	Găng y tế có tay dài	Sản xuất từ cao su thiên nhiên, có phủ bột chống dính, không gây kích ứng da, có cỡ S và M. Thuận cho cả tay trái và tay phải, dài trung bình 280mm. Độ dày tối thiểu 1 lớp áp dụng cho các cỡ 0,08mm. Lực kéo đứt tối thiểu: Trước giả hóa: ≥7,0 N; Sau giả hóa: ≥ 6,0 N. Độ giãn dài tối thiểu khi đứt: Trước giả hóa: 650%; Sau giả hóa: 500%. Lực đứt bột bôi trơn (nằm ở mặt trong chiếc găng): ≤ 10mg/dm <sup>2</sup> . Hàm lượng Protein dưới 200 µg/dm <sup>2</sup> . Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Đôi	300000
23	Giấy chày máy khi màu	Giấy in nhiệt Kích thước 57mm x 20mm	Cuộn	150
24	Giấy điện tim	Kích thước: 112 * 90 * 300 tờ. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, ISO 9010 hoặc tương đương	Tờ	830
25	Giấy điện tim 3 cần	Giấy điện tim 3 cần dùng cho máy Nihon Koden, Fukuda Denishi, Newtech 1503-Neu Cardio E3,...(sọc cam) Kích thước 63mmx30mm	Cuộn	300
26	Giấy điện tim 6 cần 140 -110	Giấy điện tim 6 cần (sọc đỏ ) Kích thước: 110*140x200 tờ. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, ISO 9001	Cuộn	17000
27	Giấy điện tim Philips	Kích thước: 110 cm x 20m, giấy sọc đỏ	Cuộn	1000
28	Giấy điện tim Nihon Koden	Giấy điện tim 6 cần Nihon Koden POW110-2-140 (giấy trắng không sọc) 110*140x200 tờ. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, ISO 9001	Cuộn	300
29	Giấy đo chức năng hô hấp	Tương thích để sử dụng trên thiết bị bệnh viện đang sử dụng. Kích thước 58mm x 30m, tương thích để sử dụng trên máy in	Cuộn	100
30	Giấy in 2 lớp máy nhiệt độ thấp 100 S	Giấy in 2 lớp cho máy nhiệt độ thấp phù hợp với máy bệnh viện đang sử dụng	Tập	20
31	Giấy in ảnh màu (Dùng cho máy chụp dây mắt Kowa-10x)	Giấy in nhiệt dành cho mực in khô. Mực in được in trên giấy nhiệt độ cao sẽ được chuyển hóa thành dạng khí. Dùng cho máy chụp dây mắt ( tương thích với máy in màu bệnh viện đang sử dụng)	Hộp	500
32	Giấy in kết quả Nhi lương TMIH	Giấy in nhiệt dùng cho máy đo nhi lương phù với với máy bệnh viện đang sử dụng.	Cuộn	5
33	Giấy in kết quả nội soi TMIH	Giấy in phun. Sử dụng rộng rãi trong in ảnh, Giấy được sử dụng bằng nguyên liệu cao cấp để sản xuất, đặc biệt là lớp phủ bột và giấy tạo nên chất lượng ảnh in cao, không bay màu, màu sắc rõ nét không nhòe mực, khô nhanh, chống ẩm, chống nước tốt, giữ màu bền. Giấy in ảnh màu kết quả nội soi khổ A4, Tập 100 tờ	Tập	200
34	Giấy in máy nhiệt độ thấp Tuttnauer	giấy in nhiệt dùng cho máy nội hấp tiệt trùng Tuttnauer	cuộn	20
35	Giấy in monitoring	Giấy monitor sản khoa M1911A, Kích thước 151 * 100 * 150 tờ. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, ISO 9001	Tập	200
36	Giấy in nhiệt các loại (Dùng cho máy siêu âm mắt AB, máy khúc xạ tự động, máy đo nhãn áp không tiếp xúc)	Phù hợp với máy bệnh viện đang sử dụng Kích thước 58mm x 30m, (Dùng cho máy siêu âm mắt AB, máy khúc xạ tự động, máy đo nhãn áp không tiếp xúc	Cuộn	50
37	Giấy lọc hóa chất	Giấy lọc hóa chất dùng trong phòng thí nghiệm để lọc sạch cần trong dung dịch hóa chất sau khi pha. 100 tờ/1 hộp	Tập	300
38	Giấy siêu âm đen trắng	Dùng cho các dòng máy in của hãng Sony. Dung lượng: Khoảng 215 bản in cho mỗi cuộn. Kích thước 110 mm x 20 m. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương	Cuộn	4800
39	Giấy siêu âm màu	Giấy in màu. Dung lượng: 240 tờ-03 ribbon mực màu. Kích thước khổ giấy: 100 x 90 mm.	Hộp	100
40	Chi Nylon đơn sợi số 1	Chi không tan tổng hợp đơn sợi, thành phần Polyamid, số 1, dài ≥75cm, kim tam giác. 3/8C dài 30mm ± 1mm, làm bằng thép phủ silicon hoặc tương đương.	Sợi	1500
41	Chi Nylon đơn sợi số 2/0	Chi không tan tổng hợp đơn sợi, thành phần Polyamid, số 2/0, dài ≥75cm, kim tam giác. 3/8C dài 24mm ± 1mm, làm bằng thép không gỉ phủ silicon hoặc tương đương.	Sợi	20000
42	Chi Nylon đơn sợi số 3/0	Chi không tan tổng hợp đơn sợi, thành phần Polyamid, số 3/0, dài ≥75cm, kim tam giác. 3/8C dài 24mm ± 1mm, làm bằng thép không gỉ phủ silicon hoặc tương đương.	Sợi	20000
43	Chi Nylon đơn sợi số 4/0	Chi không tan tổng hợp đơn sợi, thành phần Polyamid, số 4/0, dài ≥75cm, kim tam giác. 3/8C dài 19mm ± 1mm, làm bằng thép không gỉ phủ silicon hoặc tương đương.	Sợi	20000
44	Chi Nylon đơn sợi số 5/0	Chi không tan tổng hợp đơn sợi, thành phần Polyamid, số 5/0, dài ≥75cm, kim tam giác. 3/8C dài 19mm ± 1mm, làm bằng thép không gỉ phủ silicon hoặc tương đương.	Sợi	1000
45	Chi Nylon đơn sợi số 6/0	Chi không tan tổng hợp đơn sợi, thành phần Polyamid, số 6/0, dài ≥75cm, kim tam giác. 3/8C dài 12mm ± 1mm, làm bằng thép không gỉ phủ silicon hoặc tương đương.	Sợi	2000
46	Chi Nylon đơn sợi số 9/0, kim tròn	Chi không tan tổng hợp đơn sợi, thành phần Polyamid, số 9/0, dài ≥15cm, kim tròn, 3/8C dài 5mm ± 1mm, làm bằng thép không gỉ phủ silicon hoặc tương đương.	Sợi	720
47	Chi Nylon đơn sợi số 9/0, 2 kim hình thang	Chi không tan tổng hợp đơn sợi, thành phần Polyamide, số 9/0, chỉ dài ≥30cm, 02 kim hình thang 3/8C dài 6mm ± 1mm, làm bằng thép không gỉ phủ silicon hoặc tương đương.	Sợi	1000
48	Chi Nylon đơn sợi số 10/0, kim tròn	Chi không tan tổng hợp đơn sợi, thành phần Polyamid, số 10/0, dài ≥15cm, kim tròn, 3/8C dài 5mm ± 1mm, làm bằng thép không gỉ phủ silicon hoặc tương đương.	Sợi	120
49	Chi Nylon đơn sợi số 10/0, 2 kim hình thang	Chi không tan tổng hợp đơn sợi, thành phần Polyamide, số 10/0, chỉ dài ≥30cm, 02 kim hình thang 3/8C dài 6mm ± 1mm, làm bằng thép không gỉ phủ silicon hoặc tương đương.	Sợi	240

*Handwritten signatures and initials.*

50	Chi phẫu thuật mạch máu số 2/0	Chi không tan đơn sợi, thành phần Polypropylene, số 2/0, chỉ dài $\geq 90\text{cm}$ , 2 kim tròn 1/2C dài 26mm $\pm 1\text{mm}$ , làm bằng thép không gỉ phủ silicone hoặc tương đương.	Sợi	720
51	Chi phẫu thuật mạch máu số 3/0	Chi không tan đơn sợi, thành phần Polypropylene, số 3/0, chỉ dài $\geq 90\text{cm}$ , 2 kim tròn 1/2C dài 26mm $\pm 1\text{mm}$ , làm bằng thép không gỉ phủ silicone hoặc tương đương.	Sợi	720
52	Chi phẫu thuật mạch máu số 4/0	Chi không tan đơn sợi, thành phần Polypropylene, số 4/0, chỉ dài $\geq 90\text{cm}$ , 2 kim tròn 1/2C dài 17mm $\pm 1\text{mm}$ , làm bằng thép không gỉ phủ silicone hoặc tương đương.	Sợi	720
53	Chi phẫu thuật mạch máu số 5/0	Chi không tan đơn sợi, thành phần Polypropylene, số 5/0, chỉ dài $\geq 90\text{cm}$ , 2 kim tròn 1/2C dài 17mm $\pm 1\text{mm}$ , làm bằng thép không gỉ phủ silicone hoặc tương đương.	Sợi	720
54	Chi phẫu thuật mạch máu số 6/0	Chi không tan đơn sợi, thành phần Polypropylene, số 6/0, chỉ dài $\geq 75\text{cm}$ , 2 kim tròn 3/8C dài 10mm $\pm 1\text{mm}$ , làm bằng thép không gỉ phủ silicone hoặc tương đương.	Sợi	720
55	Chi phẫu thuật mạch máu số 7/0	Chi không tan đơn sợi, thành phần Polypropylene, số 7/0, chỉ dài $\geq 75\text{cm}$ , 2 kim tròn 3/8C dài 10mm $\pm 1\text{mm}$ , làm bằng thép không gỉ phủ silicone hoặc tương đương.	Sợi	720
56	Chi phẫu thuật mạch máu số 8/0	Chi không tan đơn sợi, thành phần Polypropylene, số 8/0, chỉ dài $\geq 75\text{cm}$ , 2 kim tròn 3/8C dài 6mm $\pm 1\text{mm}$ , làm bằng thép không gỉ phủ silicone hoặc tương đương.	Sợi	720
57	Chi điện cực tìm số 3/0	Chi điện cực cơ tìm 3/0, chỉ dài 50cm -70cm, có lõi dẫn điện, áo bao cách điện - 2 đầu kim phủ silicon hoặc tương đương; kim cong 1/2 vòng tròn dài 13-17mm, kim thẳng dài 50-100 mm, đầu tam giác	Sợi	360
58	Chi thép khâu xương tực số 5	Chi thép đơn sợi số 5, chất liệu thép không gỉ chỉ dài $\geq 45\text{cm}$ , đồng thẳng, tếp 04 sợi, kim tròn 1/2C đầu cắt dài 48mm $\pm 1\text{mm}$ .	Sợi	240
59	Chi khâu xương tực số 1	Chi thép đơn sợi số 1, chất liệu thép không gỉ chỉ dài $\geq 45\text{cm}$ , đồng thẳng, tếp 04 sợi, kim tròn 1/2C đầu cắt dài 27mm $\pm 1\text{mm}$ .	Sợi	240
60	Chi khâu van tim số 2/0 có miếng đệm 6x3mm	Chi không tan tổng hợp đa sợi, thành phần Polyester, được bao phủ silicone hoặc tương đương, số 2/0, tếp 08 - 10 sợi, dài $\geq 75\text{cm}$ , 2 kim tròn, 1/2C dài 26mm $\pm 1\text{mm}$ , làm bằng thép không gỉ phủ silicone. Miếng đệm PTFE kích thước 6x3mm $\pm 1\%$ .	Sợi	360
61	Chi khâu van tim số 2/0	Chi không tan tổng hợp đa sợi, thành phần Polyester, được bao phủ silicone hoặc tương đương, số 2/0, tếp 08 - 10 sợi, dài $\geq 75\text{cm}$ , 2 kim tròn, 1/2C dài 17mm $\pm 1\text{mm}$ , làm bằng thép không gỉ phủ silicone.	Sợi	360
62	Chi tiêu da sợi Polyglactin 910 số 0	Chi tan tổng hợp đa sợi, thành phần Polyglactin 910 áo bao Polyglactin 370 và Calcium stearat hoặc tương đương, số 0, chỉ dài $\geq 90\text{cm}$ , kim tròn, 1/2C dài 40mm $\pm 1\text{mm}$ , làm bằng thép không gỉ phủ silicon. Lực căng giữ vết thương giảm 50% sau 21 ngày; tan hoàn toàn sau 56 đến 70 ngày.	Sợi	540
63	Chi tiêu da sợi Polyglactin 910 số 1	Chi tan tổng hợp đa sợi, thành phần Polyglactin 910 áo bao Polyglactin 370 và Calcium stearat hoặc tương đương, số 1, chỉ dài $\geq 90\text{cm}$ , kim tròn, 1/2C dài 40mm $\pm 1\text{mm}$ , làm bằng thép không gỉ phủ silicon. Lực căng giữ vết thương giảm 50% sau 21 ngày; tan hoàn toàn sau 56 đến 70 ngày.	Sợi	21600
64	Chi tiêu da sợi Polyglactin 910 số 2/0	Chi tan tổng hợp đa sợi, thành phần Polyglactin 910 áo bao Polyglactin 370 và Calcium stearat hoặc tương đương, số 2/0, chỉ dài $\geq 70\text{cm}$ , kim tròn, 1/2C dài 26mm $\pm 1\text{mm}$ , làm bằng thép không gỉ phủ silicon. Lực căng giữ vết thương giảm 50% sau 21 ngày; tan hoàn toàn sau 56 đến 70 ngày.	Sợi	18000
65	Chi tiêu da sợi Polyglactin 910 số 3/0	Chi tan tổng hợp đa sợi, thành phần Polyglactin 910 áo bao Polyglactin 370 và Calcium stearat hoặc tương đương, số 3/0, chỉ dài $\geq 70\text{cm}$ , kim tròn, 1/2C dài 22mm $\pm 1\text{mm}$ , làm bằng thép không gỉ phủ silicon. Lực căng giữ vết thương giảm 50% sau 21 ngày; tan hoàn toàn sau 56 đến 70 ngày.	Sợi	19800
66	Chi tiêu da sợi Polyglactin 910 số 4/0	Chi tan tổng hợp đa sợi, thành phần Polyglactin 910 áo bao Polyglactin 370 và Calcium stearat hoặc tương đương, số 4/0, chỉ dài $\geq 70\text{cm}$ , kim tròn, 1/2C dài 17mm $\pm 1\text{mm}$ , làm bằng thép không gỉ phủ silicon. Lực căng giữ vết thương giảm 50% sau 21 ngày; tan hoàn toàn sau 56 đến 70 ngày.	Sợi	19800
67	Chi tiêu da sợi Polyglactin 910 số 5/0	Chi tan tổng hợp đa sợi, thành phần Polyglactin 910 áo bao Polyglactin 370 và Calcium stearat hoặc tương đương, số 5/0, chỉ dài $\geq 70\text{cm}$ , kim tròn, 1/2C dài 13mm $\pm 1\text{mm}$ , làm bằng thép không gỉ phủ silicon. Lực căng giữ vết thương giảm 50% sau 21 ngày; tan hoàn toàn sau 56 đến 70 ngày.	Sợi	5040
68	Chi tiêu da sợi tổng hợp số 6/0	Chi tan tổng hợp đa sợi, thành phần Polyglactin 910 áo bao Polyglactin 370 và Calcium stearat hoặc tương đương, số 6/0, chỉ dài $\geq 70\text{cm}$ , kim tròn, 1/2C dài 13mm $\pm 1\text{mm}$ , làm bằng thép không gỉ phủ silicon. Lực căng giữ vết thương giảm 50% sau 21 ngày; tan hoàn toàn sau 56 đến 70 ngày.	Sợi	5040
69	Chi phẫu thuật tan nhanh đa sợi số 2/0	Chi tan nhanh tổng hợp đa sợi, thành phần Polyglactin 910 áo bao Polyglactin 370 và Calcium stearat hoặc tương đương, số 2/0, chỉ dài $\geq 90\text{cm}$ , kim tròn, đầu cắt, 1/2C dài 37mm $\pm 1\text{mm}$ , làm bằng thép không gỉ phủ silicon. Lực căng giữ vết thương giảm 50% sau 05 ngày; tan hoàn toàn sau 42 ngày.	Sợi	9000
70	Chi phẫu thuật tan nhanh đa sợi số 3/0, kim tam giác	Chi tan nhanh tổng hợp đa sợi, thành phần Polyglactin 910 áo bao Polyglactin 370 và Calcium stearat hoặc tương đương, số 3/0, chỉ dài $\geq 70\text{cm}$ , kim tam giác, 3/8C dài 24mm $\pm 1\text{mm}$ , làm bằng thép không gỉ phủ silicon. Lực căng giữ vết thương giảm 50% sau 05 ngày; tan hoàn toàn sau 42 ngày.	Sợi	1200
71	Chi phẫu thuật tan nhanh đa sợi số 4/0, kim tam giác	Chi tan nhanh tổng hợp đa sợi, thành phần Polyglactin 910 áo bao Polyglactin 370 và Calcium stearat hoặc tương đương, số 4/0, chỉ dài $\geq 70\text{cm}$ , kim tam giác, 3/8C dài 19mm $\pm 1\text{mm}$ , làm bằng thép không gỉ phủ silicon. Lực căng giữ vết thương giảm 50% sau 05 ngày; tan hoàn toàn sau 42 ngày.	Sợi	1200
72	Chi tiêu chấm tổng hợp đơn sợi số 3/0	Chi tan tổng hợp đơn sợi, thành phần Polydioxanone số 3/0, chỉ dài $\geq 70\text{cm}$ , kim tròn 1/2C dài 26mm $\pm 1\text{mm}$ , làm bằng thép không gỉ phủ silicon. Lực căng giữ vết thương giảm 50% sau 28-35 ngày; tan hoàn toàn sau 180 đến 210 ngày.	Sợi	2160
73	Chi tiêu chấm tổng hợp đơn sợi số 4/0	Chi tan tổng hợp đơn sợi, thành phần Polydioxanone số 4/0, chỉ dài $\geq 70\text{cm}$ , kim tròn 1/2C dài 22mm $\pm 1\text{mm}$ , làm bằng thép không gỉ phủ silicon. Lực căng giữ vết thương giảm 50% sau 28-35 ngày; tan hoàn toàn sau 180 đến 210 ngày.	Sợi	2160
74	Chi tiêu chấm tổng hợp đơn sợi số 5/0	Chi tan tổng hợp đơn sợi, thành phần Polydioxanone số 5/0, chỉ dài $\geq 70\text{cm}$ , kim tròn 1/2C dài 17mm $\pm 1\text{mm}$ , làm bằng thép không gỉ phủ silicon. Lực căng giữ vết thương giảm 50% sau 28-35 ngày; tan hoàn toàn sau 180 đến 210 ngày.	Sợi	2160

*B. An*

75	Chỉ tiêu tổng hợp đơn sợi số 2/0	Chỉ tan tổng hợp đơn sợi, thành phần Glyconate số 2/0, chỉ dài $\geq 70$ cm, kim tròn 1/2C dài 26mm $\pm$ 1mm, làm bằng thép không gỉ phủ silicon. Lực căng giữ vết thương giảm 50% sau 14 ngày, tan hoàn toàn sau từ 60 - 90 ngày.	Sợi	720
76	Chỉ tiêu tổng hợp đơn sợi số 3/0	Chỉ tan tổng hợp đơn sợi, thành phần Glyconate số 3/0, chỉ dài $\geq 70$ cm, kim tròn 1/2C dài 22mm $\pm$ 1mm, làm bằng thép không gỉ phủ silicon. Lực căng giữ vết thương giảm 50% sau 14 ngày, tan hoàn toàn sau từ 60 - 90 ngày.	Sợi	1080
77	Chỉ tiêu tổng hợp đơn sợi số 4/0	Chỉ tan tổng hợp đơn sợi, thành phần Glyconate số 4/0, chỉ dài $\geq 70$ cm, kim tròn 1/2C dài 22mm $\pm$ 1mm, làm bằng thép không gỉ phủ silicon. Lực căng giữ vết thương giảm 50% sau 14 ngày, tan hoàn toàn sau từ 60 - 90 ngày.	Sợi	1080
78	Chỉ tiêu tổng hợp đơn sợi số 5/0	Chỉ tan tổng hợp đơn sợi, thành phần Glyconate số 5/0, chỉ dài $\geq 70$ cm, kim tròn 1/2C dài 17mm $\pm$ 1mm, làm bằng thép không gỉ phủ silicon. Lực căng giữ vết thương giảm 50% sau 14 ngày, tan hoàn toàn sau từ 60 - 90 ngày.	Sợi	1080
79	Chỉ không tan tự nhiên số 2/0	Chỉ không tan tự nhiên Silkam số 2/0, gói $\geq 10$ sợi, sợi dài $\geq 60$ cm, không kim	Hộp	100
80	Chỉ không tan tự nhiên số 3/0	Chỉ không tan tự nhiên Silkam số 3/0, gói $\geq 10$ sợi, sợi dài $\geq 60$ cm, không kim	Hộp	80
81	Khẩu trang y tế N95	Có 5 lớp, có 2 lớp vi lọc chuyên dụng BRE $\geq 99\%$ , Lớp vải không dệt trong cùng tiếp xúc với da, không gây dị ứng, ngứa, không chứa thành phần độc tố, Kích thước khẩu trang 11 x 16 cm ( $\pm$ 0.5) Khả năng kháng tia màu nhân tạo tại áp suất 16.0 kPa. Đóng gói: 1 cái / gói - 20 cái/hộp - 60 hộp / thùng ISO 13485:2016; ISO 9001:2015, CE, FDA	Cái	1000
82	Mũ phẫu thuật tiết trùng	Vải không dệt không hút nước $\geq 14$ g/m <sup>2</sup> và dày thun đối. Kích thước mũ con sâu: Rộng 2,2 + 2,5cm x dài 19+21cm. Đường kính kéo căng: 48 cm (+/- 1cm) Đóng gói 1 cái/gói, đã được tiết trùng bằng khí EO-Gas Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485:2016; ISO 9001:2015, CE, FDA, cGMP	Cái	78000
83	Khẩu trang y tế tiết trùng	Cấu tạo có 3 lớp, Chất liệu: vải không dệt không hút nước. Lớp vi lọc than không thấm nước, dây đeo có tinh đàn hồi và thanh nẹp mũi bằng nhựa hoặc kim loại. Lớp trong cùng: Tiếp xúc với da, không gây dị ứng, ngứa. Độ lọc khuẩn (%BRE) $\geq 99\%$ , Áp lực thở (FP) < 5mmH <sub>2</sub> O/cm <sup>2</sup> Đóng gói từng cái một, đã tiết trùng bằng EO Gas. Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485:2016; ISO 9001:2015, CE, FDA, cGMP	Chiếc	150000
84	Trang phục chống dịch cấp độ 3	Đóng gói 1 bộ gồm 8 khoản 1+2+3+4 (Áo + Mũ + Quần + Giày): Bộ áo, mũ liền quần và bao giày (dạng liền hoặc dạng rời). 5. Khẩu trang y tế N95: 01 cái 6. Găng tay Y tế: 01 đôi 7. Tăm che mắt: 01 cái 8. Kính bảo hộ: 01 cái Bộ trang phục chống dịch đạt cấp độ 3 theo Quyết định số 1616/QĐ-BYT. ISO 13485:2016; ISO 9001:2015, CE, FDA	Bộ	1000
85	Bông không thấm nước y tế	Đóng gói nylon 1kg 100% được sản xuất từ sợi bông tự nhiên, thấm hút nước tốt, khô thoáng không gây viêm nhiễm dị ứng Đạt tiêu chuẩn: ISO 9001:2008	Kg	20
86	Gạc mềm	Vải dệt hút nước: 100% cotton - Khả năng hút nước: > 5 g nước/g gạc; - Tốc độ hút nước: < 5 s; - Quy cách: 0.8 x 2 m x 50 miếng Đóng gói: 100 mét/cuộn, 600 mét/thùng, không vỏ trùng. ISO 13485:2016; ISO 9001:2015, CE, FDA, cGMP	Mét	1000
87	Bông thấm nước y tế	Thành phần: Bông xơ tự nhiên, 100% cotton - Ngoại quan: Mẫu màu trắng, đồng nhất, không mùi lạ, không lẫn tạp chất nhìn thấy bằng mắt thường; - Tốc độ hút nước: < 5 s; - Khả năng hút nước: $\geq 20$ g nước/g bông; - Giới hạn acid và kiềm: Đạt trung tính; - Hàm lượng clorid: < 0.005 %; - Hàm lượng tơ sulfat: < 0.01% ; - Hàm lượng chất béo: $\leq 0.3$ %; - Độ ẩm: $\leq 8$ %; Đóng gói: 1 kg/gói. ISO 13485:2016; ISO 9001:2015, CE, FDA, cGMP	Kg	3000
88	Gạc mềm hút nước khổ 80 cm	Thành phần: Vải dệt hút nước 100% cotton - Khả năng hút nước: > 5 g nước/g gạc; - Tốc độ hút nước: < 5 s; - Quy cách: 0.8 x 2 m/ lớp Đóng gói: 100 mét/cuộn, 600 mét/thùng, không vỏ trùng. ISO 13485:2016; ISO 9001:2015, CE, FDA, cGMP	Mét	250000

*Handwritten signature*

*Handwritten signature*

89	Gạc cầu sần khoa Fi 30mm, vỏ trũng	Vải dệt hút nước 100% cotton, bông xơ tự nhiên - Khả năng hút nước: > 5 g nước/g gạc; - Tốc độ hút nước: < 5 s; - Quy cách: Đường kính Fi 30mm x 1 lớp Đóng gói: 10 cái/gói, 25 gói/ bao, đã tiệt trùng bằng EO-Gas. ISO 13485:2016; ISO 9001:2015; CE, FDA, cGMP	Gói	48500
90	Bông hút nước 2 x 2cm, vỏ trũng	Bông xơ tự nhiên, 100% cotton Đường kính Fi 2 x 2cm. - Ngoại quan: Mầu màu trắng, đồng nhất, không mùi lạ, không lẫn tạp chất nhìn thấy bằng mắt thường; - Tốc độ hút nước: < 5 s; - Khả năng hút nước: $\geq$ 20 g nước/g bông; - Giới hạn acid và kiềm: Đạt trung tính; - Hàm lượng clorid: < 0,005 %; - Hàm lượng tro sulfat: < 0,01% ; - Hàm lượng chất béo: $\leq$ 0,3 %; - Độ ẩm: $\leq$ 8 %; Đóng gói: 10 gam/gói, 50 gói/bao, đã tiệt trùng bằng EO Gas. ISO 13485:2016; ISO 9001:2015; CE, FDA, cGMP	Gói	135000
91	Bông gạc đắp vết thương 6 x 15cm, gạc không dệt, vỏ trũng	2 lớp vải không dệt hút nước, 1 lớp bông 100% cotton giữa 2 lớp gạc. Kích thước 6 x 15cm Tốc độ hút nước: < 5 s; Đóng gói: 1 cái/gói, 50 gói/bao lớn, tiệt trùng bằng khí EO-Gas. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016; ISO 9001:2015; CE, FDA, cGMP	Cái	211000
92	Bông gạc đắp vết thương 8 x 15cm, gạc không dệt, vỏ trũng	2 lớp vải không dệt hút nước, 1 lớp bông 100% cotton giữa 2 lớp gạc. Kích thước 8 x 15cm Tốc độ hút nước: < 5 s; Đóng gói: 1 cái/gói, 50 gói/bao lớn, tiệt trùng bằng khí EO-Gas. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016; ISO 9001:2015; CE, FDA, cGMP	Cái	120000
93	Bông gạc đắp vết thương 8 x 20cm, gạc không dệt, vỏ trũng	2 lớp vải không dệt hút nước, 1 lớp bông 100% cotton giữa 2 lớp gạc. Kích thước 8 x 20cm Tốc độ hút nước: < 5 s; Đóng gói: 1 cái/gói, 50 gói/bao lớn, tiệt trùng bằng khí EO-Gas. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016; ISO 9001:2015; CE, FDA, cGMP	Cái	13400
94	Bông gạc đắp vết thương 8 x 12cm, gạc không dệt, vỏ trũng	2 lớp vải không dệt hút nước, 1 lớp bông 100% cotton giữa 2 lớp gạc. Kích thước 8 x 12cm Tốc độ hút nước: < 5 s; Đóng gói: 1 cái/gói, 50 gói/bao lớn, tiệt trùng bằng khí EO-Gas. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016; ISO 9001:2015; CE, FDA, cGMP	Cái	5300
95	Gạc thân nhân tạo 3.5 x 4.5cm x 80 lớp, vỏ trũng	Vải dệt hút nước 100% cotton - Khả năng hút nước: > 5 g nước/g gạc; - Tốc độ hút nước: < 5 s; - Quy cách: 3.5 x 4.5cm x 80 lớp. Đóng gói: 30 cái/gói, 100 gói/bao lớn, tiệt trùng bằng khí Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016; ISO 9001:2015; CE, FDA, cGMP	Gói	3600
96	Mechê Phẫu thuật 3.5 x 75cm x 8 lớp, vỏ trũng	Vải dệt hút nước 100% cotton - Khả năng hút nước: > 5 g nước/g gạc; - Tốc độ hút nước: < 5 s; - Quy cách: 3.5 x 75cm x 8 lớp. Đóng gói: 3 cái/gói, 50 gói/ bao lớn, tiệt trùng bằng EO Gas. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016; ISO 9001:2015; CE, FDA, cGMP	Gói	125000
97	Gạc Phẫu thuật Ô Bụng 30 x 40cm x 6 lớp, vỏ trũng	Vải dệt hút nước 100% cotton - Khả năng hút nước: > 5 g nước/g gạc; - Tốc độ hút nước: < 5s; - Quy cách: 30 x 40cm x 6 lớp. Đóng gói: 5 cái/gói, tiệt trùng bằng EO Gas. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016; ISO 9001:2015; CE, FDA, cGMP	Gói	26500
98	Mechê Phẫu thuật 1.5 x 100cm x 4 lớp, vỏ trũng	Vải dệt hút nước 100% cotton - Khả năng hút nước: > 5 g nước/g gạc; - Tốc độ hút nước: < 5 s; - Quy cách: 1.5 x 100cm x 4 lớp. Đóng gói: 1 cái/gói, tiệt trùng bằng EO Gas. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016; ISO 9001:2015; CE, FDA, cGMP	Gói	1600
99	Gạc Tiệt Trùng 10x10cm 8 lớp	Vải dệt hút nước 100% cotton - Khả năng hút nước: > 5 g nước/g gạc; - Tốc độ hút nước: < 5 s; - Quy cách: 10 x 10cm x 8 lớp. Đóng gói: 10 cái/gói, 100 cái/ bao lớn, được tiệt trùng bằng EO-Gas. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016; ISO 9001:2015; CE, FDA, cGMP	Gói	119000
100	Gạc phẫu thuật 5x5cm x 8 lớp, vỏ trũng	Vải dệt hút nước 100% cotton - Khả năng hút nước: > 5 g nước/g gạc; - Tốc độ hút nước: < 5 s; - Quy cách: 5 x 5cm x 8 lớp. Đóng gói: 10 cái/gói, 1000 cái/bao lớn, được tiệt trùng bằng EO-Gas. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016; ISO 9001:2015; CE, FDA, cGMP	Gói	20300

101	Gạc phẫu thuật 7x11cm x12 lớp, vô trùng	Vải dệt hút nước 100% cotton - Khả năng hút nước: > 5 g nước/g gạc; - Tốc độ hút nước: < 5 s; - Quy cách: 7 x 11cm x 12 lớp. Đóng gói: 10 cái/gói, 300 cái/bao, được tiệt trùng bằng EO-Gas. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016; ISO 9001:2015, CE, FDA, cGMP	Gói	41000
102	Gạc Phẫu thuật Ô Bụng 20 x 30cm x 4 lớp, vô trùng	Vải dệt hút nước 100% cotton - Khả năng hút nước: > 5 g nước/g gạc; - Tốc độ hút nước: < 5s; - Quy cách: 20 x 30cm x 4 lớp. Đóng gói: 5 cái/gói, tiệt trùng bằng EO Gas. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016; ISO 9001:2015, CE, FDA, cGMP	Gói	56300
103	Gạc nội soi 2x20cm x 6 lớp, vô trùng	Vải dệt hút nước 100% cotton - Khả năng hút nước: > 5 g nước/g gạc; - Tốc độ hút nước: < 5 s; - Quy cách: 2 x 20cm x 6 lớp Đóng gói: 5 cái/gói, tiệt trùng bằng EO-Gas. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016; ISO 9001:2015, CE, FDA, cGMP	Gói	3600
104	Băng gạc cuộn nhỏ	Vải dệt hút nước 100% Cotton. - Khả năng hút nước: > 5 g nước/g gạc; - Tốc độ hút nước: < 5 s; - Kích thước: 5cm x 2,5m/cuộn Đóng gói: 100 cuộn/gói, không vô trùng. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016; ISO 9001:2015, CE, FDA, cGMP	Cuộn	3000
105	Băng gạc cuộn to	Vải dệt hút nước 100% cotton. - Khả năng hút nước: > 5 g nước/g gạc; - Tốc độ hút nước: < 5 s; - Kích thước 10cm x 5m/ cuộn. Đóng gói: 50 cuộn/gói, không vô trùng Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016; ISO 9001:2015, CE, FDA, cGMP	Cuộn	70000
106	Gối khăn mổ thân lấy sỏi qua da, vô trùng	Chất liệu: Vải không dệt cao cấp 5 lớp, chống thấm nước Thành phần: 1: Khăn trải bàn: 140cm x 200cm, 1 cái. 2: Khăn mổ thân: 200cm x 270cm, 1 cái. 3: Khăn đắp phẫu thuật có keo: 80cm x 165cm, 1 cái. 4: Khăn lau thấm hút: 30cm x 40cm, 2 cái 5: Túi chụp bóng đèn tròn, Ø75cm: 01 cái Đóng gói: 1 bộ/gói. Sản phẩm được đựng trong bao tiệt trùng dùng trong y tế Đạt tiêu chuẩn TCVN ISO 13485:2017, ISO 11135:2014	Bộ	200
107	Gối khăn phẫu thuật tổng quát kèm áo phẫu thuật vô trùng	Chất liệu: Vải không dệt SSMMS ≥ 43gsm 5 lớp không thấm nước. Bao gồm: 1. Khăn trải bàn được gia cố vải SMS chống thấm 165 x 200 cm: 01 cái 2. Khăn đắp đầu: 160 x 250 cm: 01 cái 3. Khăn đắp chân: 180 x 200 cm: 01 cái 4. Khăn đắp bẹn: 100 x 120 cm: 02 cái 5. Khăn lau thấm hút: 30 x 40 cm: 04 cái 6. Băng keo OP: 10cm x 50cm: 01 Cái 7. Áo phẫu thuật: Size L: 03 Cái Đóng gói: 1 bộ/gói. Sản phẩm được đựng trong bao tiệt trùng dùng trong y tế, được tiệt trùng bằng Khí EO-Gas. Đạt tiêu chuẩn TCVN ISO 13485:2017, ISO 11135:2014	Bộ	3000
108	Gối khăn tai mũi họng có màng phẫu thuật, vô trùng	Chất liệu chính: Vải bán thấm Semi-Hydrophilic với khả năng chống thấm, độ bền cao, có phần màng phẫu thuật bằng polyurethane. Bao gồm: 1. Khăn trải bàn được gia cố vải SMS chống thấm 120 x 140 cm: 01 cái 2. Khăn trải da dùng: 80 x 70 cm: 02 cái 3. Khăn có lỗ kèm màng phẫu thuật: 150 x 200 cm (Ø 8 cm): 01 cái 4. Băng keo OP: 5cm x 25cm: 02 Cái 5. Khăn lau thấm hút: 40cm x 57cm : 03 Cái Đóng gói: 1 bộ/gói. Sản phẩm được đựng trong bao tiệt trùng dùng trong y tế, được tiệt trùng bằng Khí EO-Gas. Đạt tiêu chuẩn TCVN ISO 13485:2017, ISO 11135:2014	Bộ	1000
109	Gối thông tiểu, vô trùng	Chất liệu chính: Được làm từ vải bán thấm Semi-Hydrophilic. Gạc phẫu thuật. Bao gồm: 1. Gạc phẫu thuật không dệt: 8 lớp, 7,5cm x 7,5cm: 10 cái 2. Kẹp nhựa: 12,5cm, 1 cái 3. Gel bôi trơn: 5g 4. Khăn trải bàn màu: 70cm x 70cm: 01 cái 5. Khăn có lỗ, Fí 8cm, 75cm x 90cm, 01 cái. Nguyên liệu gạc hút nước 100% cotton và có độ thấm hút rất cao. Có Khả năng hút nước: > 5 g nước/g gạc; Tốc độ hút nước: < 5 s; Độ pH = 6,5 - 7,5; Quy cách: 7,5cm x 7,5cm x 8 lớp Đóng gói: 1 bộ/gói. Sản phẩm được tiệt trùng bằng Khí EO-Gas. Đạt tiêu chuẩn TCVN ISO 13485:2017, ISO 11135:2014	Bộ	10000

*Handwritten signature/initials*

*Handwritten signature/initials*

110	Gối khăn nội soi niệu quản có túi, vỏ trũng	500
111	Gối khăn phẫu thuật mắt, vỏ trũng	300
112	Gối khăn phẫu thuật sơ, vỏ trũng	1500
113	Gối khăn chỉnh hình tổng quát, vỏ trũng	3600
114	Gối khăn nội soi khớp gối, vỏ trũng	500
115	Gối khăn nội soi khớp vai, vỏ trũng	100

Chất liệu: Vải không dệt cao cấp 5 lớp SSMMS 44gsm, chống thấm nước, đạt Tiêu chuẩn AAMI mức độ 3; vải bán thấm Semi-Hydrophilic; băng keo y tế co giãn tốt, dính tốt trên da trong thời gian phẫu thuật dài, không gây kích ứng da.  
Bao gồm:  
1. Khăn trải bàn: 140cm x 200cm: 1 cái.  
2. Khăn nội soi niệu quản có túi, 180cmx180cm/240cm: 01 cái  
3. Khăn lau thấm hút: 30cm x 40cm, 2 cái  
Đóng gói: 1 bộ/gói. Sản phẩm được đựng trong bao tiệt trùng dùng trong y tế, được tiệt trùng bằng khí EO-Gas.

Đạt tiêu chuẩn TCVN ISO 13485:2017, ISO 11135:2014  
Chất liệu: Vải không dệt cao cấp 5 lớp SSMMS không thấm nước; có phần màng phẫu thuật bằng polyurethane đảm bảo vỏ trũng vùng phẫu thuật.  
Bao gồm:  
1. Khăn trải bàn 50x80cm: 1 cái  
2. Khăn mắt 100x100cm, F7cm: 1 cái  
3. Khăn trải da dụng 160x190cm: 1 cái  
Đóng gói: 1 bộ/gói. Sản phẩm được đựng trong bao tiệt trùng dùng trong y tế, được tiệt trùng bằng khí EO-Gas.

Đạt tiêu chuẩn TCVN ISO 13485:2017, ISO 11135:2014  
Chất liệu: Vải không dệt 5 lớp SSMMS 45gsm chống thấm nước, chống thấm cồn, chống dính điện. Tai vùng phẫu thuật có vùng thấm hút đặc biệt SMSPE ≥ 130gsm  
Bao gồm:  
1. Khăn trải bàn được gia cố vải SMS 140x200cm: 1 cái  
2. Khăn lau thấm hút 35x40cm: 2 cái  
3. Khăn đắp phẫu thuật có keo 40x45cm: 4 cái  
4. Khăn trải phẫu thuật sơ 250x300cm: 1 cái có lỗ oval 20 x 25 cm ± 5% với màng phẫu thuật mỏng dẻo, dính tốt, có gia cố vùng thấm hút đặc biệt xung quanh lỗ; có túi chứa dịch lỏng có nút xả dịch; có tấm cố định ống dẫn  
5. Khăn trải da dụng 70x160cm: 1 cái  
6. Băng keo OP 10x50cm: 1 cái  
Đóng gói: 1 bộ/gói. Sản phẩm được đựng trong bao tiệt trùng dùng trong y tế, được tiệt trùng bằng khí EO-Gas.

Đạt tiêu chuẩn TCVN ISO 13485:2017, ISO 11135:2014  
Chất liệu chính: Vải không dệt cao cấp 5 lớp SSMMS không thấm nước; vải bán thấm Semi-Hydrophilic; vải siêu thấm SMSPE ≥ 130gsm.  
Thành phần bao gồm:  
1. Khăn trải bàn được gia cố vải SMS 140 x 200 cm: 1 cái  
2. Khăn trải bàn được gia cố vải SMS 140 x 160 cm: 1 cái  
3. Khăn lau thấm hút 30 x 40 cm: 4 cái  
4. Khăn trải da dụng 80 x 100 cm: 1 cái  
5. Bao phủ chỉ 28 x 85 cm: 1 cái  
6. Băng keo OP 10 x 50 cm: 2 cái  
7. Khăn U không thấm có rãnh chữ U 150 x 220 cm: 1 cái  
8. Khăn U thấm có rãnh chữ U 200 x 290 cm: 1 cái  
9. Khăn đắp ngang 160 x 260 cm: 1 cái  
Đóng gói: 1 bộ/gói. Sản phẩm được đựng trong bao tiệt trùng dùng trong y tế, được tiệt trùng bằng khí EO-Gas.

Đạt tiêu chuẩn TCVN ISO 13485:2017, ISO 11135:2014  
Chất liệu chính: Vải không dệt cao cấp 5 lớp SSMMS không thấm nước  
Thành phần bao gồm:  
1. Khăn trải bàn được gia cố vải SMS 140 x 200 cm: 1 cái  
2. Khăn nội soi khớp gối 01 hình chữ T, có màng TPE co giãn, đàn hồi tốt, có túi chứa dịch có co nới, 270 x 280 cm: 1 cái  
3. Khăn lau thấm hút 30 x 40 cm: 2 cái  
4. Băng keo OP 10x 50 cm: 2 cái  
5. Bao phủ chỉ 28 x 85 cm: 1 cái  
Đóng gói: 1 bộ/gói. Sản phẩm được đựng trong bao tiệt trùng dùng trong y tế, được tiệt trùng bằng khí EO-Gas.

Đạt tiêu chuẩn TCVN ISO 13485:2017, ISO 11135:2014  
Chất liệu chính: Vải không dệt cao cấp 5 lớp SSMMS không thấm nước  
Thành phần bao gồm:  
1. Khăn trải bàn được gia cố vải SMS 140 x 200 cm: 1 cái  
2. Khăn U không thấm có rãnh chữ U 160 x 230 cm: 1 cái  
3. Khăn nội soi khớp vai có rãnh chữ U, có túi chứa dịch được thiết kế với co nới xả dịch, 160 x 230 cm: 1 cái  
4. Khăn lau thấm hút 30 x 40 cm: 2 cái  
5. Bao phủ chỉ 23 x 60 cm: 1 cái  
6. Băng keo OP 10x 50 cm: 1 cái  
Đóng gói: 1 bộ/gói. Sản phẩm được đựng trong bao tiệt trùng dùng trong y tế, được tiệt trùng bằng khí EO-Gas.

Đạt tiêu chuẩn TCVN ISO 13485:2017, ISO 11135:2014  
Chất liệu chính: Vải không dệt cao cấp 5 lớp SSMMS không thấm nước  
Thành phần bao gồm:  
1. Khăn trải bàn được gia cố vải SMS 140 x 200 cm: 1 cái  
2. Khăn U không thấm có rãnh chữ U 160 x 230 cm: 1 cái  
3. Khăn nội soi khớp vai có rãnh chữ U, có túi chứa dịch được thiết kế với co nới xả dịch, 160 x 230 cm: 1 cái  
4. Khăn lau thấm hút 30 x 40 cm: 2 cái  
5. Bao phủ chỉ 23 x 60 cm: 1 cái  
6. Băng keo OP 10x 50 cm: 1 cái  
Đóng gói: 1 bộ/gói. Sản phẩm được đựng trong bao tiệt trùng dùng trong y tế, được tiệt trùng bằng khí EO-Gas.

*Handwritten signature*



		Chất liệu chính: Vải không dệt cao cấp 5 lớp SSMMS không thấm nước; vải siêu thấm SMSPE $\geq$ 130gsm Thành phần bao gồm: 1. Khăn trải bàn được gia cố vải SMS 140 x 240 cm: 1 cái 2. Băng keo OP 10x 50 cm: 1 cái 3. Khăn lau thấm hút 35 x 40 cm: 4 cái 4. Khăn gấp bên 120 x 160 cm: 2 cái 5. Khăn gấp đầu 200 x 250 cm: 1 cái 6. Khăn gấp chân 200 x 250 cm: 1 cái 7. Khăn trải đa dụng 60 x 80 cm: 1 cái 8. Túi đựng dụng cụ 20 x 30 cm: 1 cái Đồng gói: 1 bộ/gói. Sản phẩm được đựng trong bao bảo vệ diệt khuẩn trong y tế, được diệt khuẩn bằng khí EO-Gas. Đạt tiêu chuẩn TCVN ISO 13485:2017, ISO 11135:2014		
116	Gối khăn phẫu thuật cột sống, vỏ trung	Chất liệu chính: Vải không dệt cao cấp 5 lớp SMMMS $\geq$ 45gsm, chống cháy, chống thấm nước, chống thấm cồn, chống tĩnh điện, đạt Tiêu chuẩn AAMI mức độ 3; vải bản thấm Semi-Hydrophilic $\geq$ 50gsm; vải siêu thấm SMSPE $\geq$ 130gsm Thành phần bao gồm: 1. Khăn trải bàn 140 x 200cm: 01 cái 2. Khăn phẫu thuật chỉ hình chữ T làm từ cao cấp 5 lớp SMMMS $\geq$ 45gsm, có màng TPE dán hơi (đường kính 16 cm), có gia cố vải siêu thấm SMSPE $\geq$ 130gsm xung quanh khu vực phẫu thuật, có tấm cố định ống dây; 2 bên khăn được gia cố màng nylon, 300x320cm: 1 cái 3. Khăn lau thấm hút 30 x 40 cm: 1 cái 4. Khăn trải đa dụng 80 x 100 cm: 1 cái 5. Bao phụ chi 28 x 85 cm: 1 cái 6. Băng keo OP 10 x 50 cm: 1 cái 7. Bao phụ chi 28 x 85 cm: 1 cái Đồng gói: 1 bộ/gói. Sản phẩm được đựng trong bao bảo vệ diệt khuẩn trong y tế, được diệt khuẩn bằng khí EO-Gas. Đạt tiêu chuẩn TCVN ISO 13485:2017, ISO 11135:2014	Bộ	1500
117	Gối khăn phẫu thuật chi, vỏ trung	Chất liệu chính: Vải không dệt cao cấp 5 lớp SMMMS $\geq$ 45gsm, chống cháy, chống thấm nước, chống thấm cồn, chống tĩnh điện, đạt Tiêu chuẩn AAMI mức độ 3; vải bản thấm Semi-Hydrophilic $\geq$ 50gsm; vải siêu thấm SMSPE $\geq$ 130gsm Thành phần bao gồm: 1. Khăn trải bàn 140 x 200cm: 01 cái 2. Khăn phẫu thuật chỉ hình chữ T làm từ cao cấp 5 lớp SMMMS $\geq$ 45gsm, có màng TPE dán hơi (đường kính 16 cm), có gia cố vải siêu thấm SMSPE $\geq$ 130gsm xung quanh khu vực phẫu thuật, có tấm cố định ống dây; 2 bên khăn được gia cố màng nylon, 300x320cm: 1 cái 3. Khăn lau thấm hút 30 x 40 cm: 1 cái 4. Khăn trải đa dụng 80 x 100 cm: 1 cái 5. Bao phụ chi 28 x 85 cm: 1 cái 6. Băng keo OP 10 x 50 cm: 1 cái 7. Bao phụ chi 28 x 85 cm: 1 cái Đồng gói: 1 bộ/gói. Sản phẩm được đựng trong bao bảo vệ diệt khuẩn trong y tế, được diệt khuẩn bằng khí EO-Gas. Đạt tiêu chuẩn TCVN ISO 13485:2017, ISO 11135:2014	Bộ	3000
118	Bộ gậy tế ngoài màng cứng	Kim đầu cong 18G dài 80mm, thân kim có chia vạch. Có bơm tiêm giảm kháng lực. Catheter bằng polyamid không bị gãy gập, dài 1000mm, có đường cân quang ngầm. Catheter có 3 lỗ thoát thuốc. Đầu nối catheter dạng nắp bật. Màng lọc với kích thước lỗ lọc $\leq$ 0,2 micron giúp tiêm thuốc an toàn và vô khuẩn. Bơm tiêm 20 ml, bơm tiêm 3ml và kim tiêm đi kèm	Cái	1250
119	Bộ Catheter tĩnh mạch trung tâm 3 nòng	Kim dẫn đường chữ V. Dây kim loại dẫn đường, tránh vân xoắn, đầu chữ J giảm tổn thương khi luồn. Có dao mổ và kim nong bằng nhựa. Catheter bằng chất liệu polyurethan. Chiều dài 20cm, 3 nòng, đường kính nòng G16, G18, G18; Đầu nối catheter có valve 2 chiều, tránh nhiễm khuẩn; Có dây điện cực để đo ECG, xác định vị trí đặt catheter Tiêu chuẩn ISO 13485: 2016	Bộ	1500
120	Bộ Catheter tạo đường truyền tĩnh mạch trung tâm từ ngoài biên	Kích cỡ 7Fr x 20 cm Bao gồm: 01 catheter 3 nòng chất liệu polyurethane có cân quang + 01 Guidewire 0.035" x 60cm + 01 kim chữ Y 18GA (Introducer Needle) + 1 nong 8Fr x 10cm (Yves dilator) + dao mổ số 11, bơm tiêm 5ml, chỉ thêu kim, 3 kẹp.	Cái	100
121	Bộ Catheter TM nhiều nòng	Kim dẫn đường thẳng; Dây kim loại dẫn đường mềm dẻo, tránh vân xoắn, đầu chữ J giảm tổn thương khi luồn. Catheter bằng chất liệu polyurethan chiều dài 20cm, 3 nòng, đường kính nòng G16, G18, G18 Tiêu chuẩn ISO 13485:2016	Cái	1000
122	Catheter tĩnh mạch rốn	Catheter dùng để truyền thuốc, dịch và thức ăn. Kích cỡ 3.5Fr.	Cái	300
123	Catheter tĩnh mạch trung tâm 2 nòng	Kim dẫn đường thẳng; Dây kim loại dẫn đường mềm dẻo, tránh vân xoắn, đầu chữ J giảm tổn thương khi luồn. Catheter bằng chất liệu polyurethan chiều dài 20cm, 2 nòng, đường kính nòng G16, G16 Tiêu chuẩn ISO 13485:2016	Cái	50
124	Catheter tĩnh mạch trung tâm 3 nòng	1. Kích thước 7Fr x 20cm; Lưu lượng các nòng Distal: 52ml/min, Proximal: 26ml/min, Midal: 26ml/min. Catheter chất liệu TPU (Thermoplastic Polyurethanes) tự động làm mềm dưới nhiệt độ 37 °C, tình tương hợp cao. Một bộ bao gồm: Thân catheter có vạch đánh dấu độ dài, đường cân quang rõ nét. Kim dẫn đường chữ Y, cỡ 18GA, Dây dẫn hướng Guide wire kích cỡ 0.032"x60cm, nắp bảo vệ (Polypropylene), thân dây dẫn làm bằng thép không gỉ (nitinol), đầu chữ J, Ống nong cỡ 8Fr, 1 bơm tiêm 5ml, 1 lược dao mổ, 1 kẹp giúp cố định ống Catheter, 1 kim tiêm nhỏ. Tiệt trùng bằng khí EO. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016, CE	Bộ	500
125	Kim bơm các số	Có các số 18- 25G; Đầu nối, bằng nhựa ABS. Nắp đầu nối, nắp dây kim và cánh bơm bằng nhựa PE. Dây dài 30cm nguyên liệu PVC y tế cao cấp, kim làm từ thép không gỉ, nòng kim có thành mỏng, đầu góc xiên vát. Tiệt trùng bằng khí EO, PE.	Cái	15000
126	Kim châm cứu	Kim châm cứu dạng ví cân sắt, tiệt trùng, chất liệu thân kim là thép không gỉ; Kích thước: 0.25x425mm; 0.25x40mm; 0.25x75mm; 0.3x25mm; 0.3x40mm; 0.3x75mm;	Cái	150000

Minh

Phan

127	Kim chích máu đường huyết	Đầu kim thép không rỉ vát ba đầu sắc nhọn, dùng với bút chích máu, giúp lấy máu không đau. Size: 28G. Tiết trùng bằng tia Gamma.	Cái	12500
128	Kim chọc dịch	Cấu hình: 01 Kim sinh thiết. Thông số kỹ thuật: Kim sinh thiết mô mềm, đường kính 18-23G, dài từ 15-20cm	Cái	400
129	Kim chọc dò tủy sống	Đầu kim Quinke 3 mặt vát dài 40-88mm, cỡ kim G18/ G20/ G22/ G25/ G27, sắc bén. Chuôi kim trong suốt, có lăng kính phân quang, giúp phát hiện nhanh dịch não tủy chảy ra. Tiêu chuẩn ISO 13485:2016	Cái	10000
130	Kim lấy mẫu chân không cảnh bướm	- Kim cắt vát sắc nhọn giúp lấy mẫu không đau. - Dây dẫn bằng nhựa y tế PVC an toàn, - Cảnh màu xanh lá, khóa ren. - Kích cỡ: 23G. - Đóng gói từng chiếc, tiết trùng bằng EO gas. - Đóng trong lấy mẫu chân không.	Cái	800000
131	Kim luồn các cỡ	Chất liệu Catheter E/TFE. Dòng gói từng chiếc bằng vỏ nhựa cứng hình bút, Thời gian lưu tối đa 72h, tiết trùng 2 lần bằng chùm điện tử và khí EO ; Các cỡ 16G x2", 18G x 2" , 20G x2" , 22G x 1" , 24G x3/4" , màu sắc các cỡ kim khác nhau. Kim luồn tĩnh mạch không có cảnh. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Cái	130000
132	Kim luồn tĩnh mạch có cảnh có cổng tiêm	Catheter làm bằng chất liệu PTFE , có 3 đường cân quang ngầm. Kim bằng thép không gỉ phủ silicôn, vát đa diện. Có cảnh, cổng tiêm thuốc có van silicôn chống trào ngược. Thời gian lưu tối đa 72h. Màu sắc khác nhau : 14G - 2.1 x 45mm - 240 ml/phút; 16G - 1.8 x 45mm - 180 ml/phút; 18G - 1.3 x 45mm - 90 ml/phút; 20G - 1.1 x 32mm - 60 ml/phút; 22G - 0.9 x 25mm - 36ml/phút.. 24G - 0.7 x 19mm -20ml/phút.) TC ISO 13485, TC CE.	Cái	3500
133	Kim luồn tĩnh mạch có cảnh kèm bằng dính các cỡ	Mũi kim bằng thép không gỉ 304 , phủ silicôn, thiết kế 03 góc vát. Thời gian lưu kim : có thể sử dụng liên tục lên đến 96 giờ. - Ong thông chất liệu PUR, có 03 đường cân quang - Có cổng tiêm thuốc nằm trung tâm kim, giúp kim không bị dịch chuyển khi bơm thuốc, có van Silicôn một chiều giúp tránh rò rỉ dịch. Cảnh kim luồn thiết kế hình cảnh bướm giúp dễ dàng cố định khi sử dụng - Bướm chặn Polypropylene cấp độ y tế, chống rò rỉ chất lỏng, có màng lọc PTFE kháng khuẩn. - Kim luồn có các cỡ: G14, G16, G17, G18, G20, G22, G24. - Tiết trùng: Ethylen Oxide."	Cái	30000
134	Kim phẫu thuật các số	Được sản xuất bằng thép Caebon, đầu kim nhọn, sắc nhọn. • Công dụng: dùng để khâu vết thương.	Cái	400
135	Kim sinh thiết	Kim cấu tạo gồm 3 bộ phận: 01 kim dẫn đường; 01 kim sinh thiết; 01 khóa an toàn. Tay cầm bằng nhựa. Thân kim bằng thép không gỉ, có đánh dấu chiều sâu thâm nhập (mỗi vạch 1cm). Kim có kính hút dịch (tùy chọn). Có 2 nấc cho chức năng lấy mẫu: 1mm và 22mm. Đường kính kim: 14/16/18/20G. Chiều dài kim: 90/130/160/220mm. Đóng gói tiết trùng theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:216.	Cái	400
136	Kim tế nạng	Kim chịu bền tốt. Tiết trùng bằng ethylen dioxi , dùng trong nha khoa.	Cái	1800
137	Kim tiêm cảm máu	Đầu kim vát 3 cạnh tăng độ chính xác khi tiêm và không làm giãn tĩnh mạch hoặc xuất huyết khi rút kim. Chiều dài làm việc: khoảng 180cm, 230cm.	Cái	200
138	Ông đất nội khí quản có bóng, không bóng các số	Được làm từ nhựa PVC cao cấp, không bóng hoặc có bóng, van có đầu bơm cho khóa luer, đầu nối tiêu chuẩn 15mm, đường mờ tia X chạy dọc chiều dài ống. Loại có bóng có dung lượng cao để nén thấp, bóng lặt, có các số từ 2,5 đến 10,0. Loại không bóng có các cỡ từ 2,5 đến 6,0. Đạt TC ISO 13485:2016 , TC EC.	Cái	2000
139	Ông đất nội khí quản cong miệng có bóng các số	Chất liệu bằng nhựa Silicone PVC, không Latex, không Phthalate, thân ống trong suốt. Kháng nhiệt và chống gấp khúc. - Co nối connector 15mm. Thân ống có vạch cân tia X-quang - Thành ống nhọn, mỏng, ngăn cản chất tiết tu lại - Với đường cân quang dọc theo ống - Đầu ống có lỗ thông khí phụ (Murphy eye) Bóng: - Tiêu chuẩn bóng HI - LO với công nghệ vượt trội về bóng - Có sẵn với ống định hình miệng, hình chữ U cong	Cái	300
140	Ông đất nội khí quản không bóng các cỡ	Được làm từ nhựa PVC cao cấp, không bóng , van có đầu bơm cho khóa luer, đầu nối tiêu chuẩn 15mm, đường mờ tia X chạy dọc chiều dài ống. Có các cỡ: từ 2,5 - 6,0. Đạt TC ISO 13485:2016 , TC EC	Cái	100
141	Cây nòng đất nội khí quản các cỡ	Kích cỡ: số 6, 10, 14 * Chất liệu: kim loại mảnh để uốn, phủ lớp nhựa mỏng bên ngoài; đầu ho tròn không gây tổn thương; cỡ ống 6Fr(đ.kính 2.0mm), dài 305mm cho ống NQ có 3.5-5.0, 10Fr (đ.kính 3.3mm), dài 390mm, 14Fr (đ.kính 4.9mm), dài 420mm. *	Cái	300
142	Ông đất nội khí quản có bóng các cỡ	Được làm từ nhựa PVC cao cấp, với bóng có dung lượng cao để nén thấp, bóng lặt, van có đầu bơm cho khóa luer, đầu nối tiêu chuẩn 15mm, đường mờ tia X chạy dọc chiều dài ống. Có các cỡ: từ 2.5 - 10.0. Đạt TC ISO 13485:2016 , TC EC.	Cái	6000
143	Ông đất nội khí quản sử dụng 1 lần có bóng các cỡ	Được làm từ nhựa PVC cao cấp, với bóng có dung lượng cao để nén thấp, bóng lặt, van có đầu bơm cho khóa luer, đầu nối tiêu chuẩn 15mm, đường mờ tia X chạy dọc chiều dài ống. Có các cỡ: từ 2.5 - 10.0. Đạt TC ISO 13485:2016 , TC EC. Sử dụng 1 lần	Cái	2000
144	Ông nội khí quản các cỡ ( 2.5; 3.0; 3.5; 4.0 4.5(không có cốp))	Được làm từ nhựa PVC cao cấp, không bóng , van có đầu bơm cho khóa luer, đầu nối tiêu chuẩn 15mm, đường mờ tia X chạy dọc chiều dài ống. Có các cỡ: từ 2.5 - 4.5. Đạt TC ISO 13485:2016 , TC EC	Cái	1000

145	Ông nội Khí quản hút trên cuff	Ông nội khí quản có dây hút đảm nhiệt trên bóng - Vật liệu PVC phủ silicone - Các số : 5,0mm-10,0mm - Vô trùng, Tiêu chuẩn ISO/CE	Cái	200
146	Ông dẫn lưu màng phổi	Ông thông màng phổi không có màng Troca, đã tiệt trùng. Chiều dài 45cm. Chất liệu PVC không có DEHP. Có các số: FG 8, 10, 12, 14, 16, 18, 20, 22, 24, 26, 28, 30, 32, 34, 36, 38, 40. Có một đầu thon dần giúp nối dễ dàng với bình hút dịch. Một đầu có đánh số từ mức 5, 10, 15, 20cm để xác định độ sâu của vị trí chọc tới. Đóng gói 25 cái/hộp. Tiêu chuẩn ISO 13485:2016 - EC.	Cái	1700
147	Ông nối dây máy thở (sâu máy thở)	Nguyên liệu không chứa cao su. Đầu nối tiêu chuẩn 22F-15F. Có thể eo dần được. Đầu nối góc 90 độ. Có cổng hút dịch.Đạt TC ISO 13485:2016 , TC EC	Cái	1000
148	Sonde dẫn lưu silicon lồng ngực cỡ: 3x1mm; 4x1mm; 5x1mm; 6x1 mm	Sonde dẫn lưu silicon lồng ngực cỡ: 3x1mm; 4x1mm; 5x1mm; 6x1 mm	Cái	1200
149	Sonde J1 niệu quản các cỡ	Chất liệu Bằng Polyurethane hoặc cao cấp hơn. Bao gồm: Xông (sonde), que đẩy, chỉ rút xông. Thời gian đặt lưu trong cơ thể $\geq 30$ ngày. Có các kích thước: 4,7 + 8Fr. Chiều dài: $\geq 15$ cm. Đã tiệt trùng.	Cái	500
150	Sond Foley 2 nhánh cỡ bé	Nguyên liệu: Cao su không độc tố được tráng silicon. Kích thước đầu tip ngắn: 15mm giảm kích thích bàng quang, độ mở của lòng ống bên trong cho phép theo dõi sự thoát nước của ống thông; chiều dài tổng thể: 280mm, chiều dài phần: 40mm, dung tích bóng chèn: 3ml-5ml. Van mềm. Có que thăm chất liệu Polyester đường kính 0.55-0.65mm, dài 310mm. Tiệt trùng bằng chiếu xạ Gamma. Đóng gói 2 lớp chắc chắn. Tiêu chuẩn ISO 13485:2016 , CE.	Cái	500
151	sonde chữ T	Làm bằng cao su tự nhiên, mà Silicon . Được sử dụng để thông túi mật. Bộ phận kết nối có đường kính lớn hơn các bộ phận khác. Kích cỡ: Fr10-Fr26. Đóng gói túi Blister Bag: 200 chiếc/carton. Đạt TC ISO 13485:2016 , EC	Cái	100
152	Sonde Foley 2 nhánh	Nguyên liệu: Cao su không độc tố được tráng silicon. Kích thước đầu tip ngắn: 15-24mm giảm kích thích bàng quang, độ mở của lòng ống bên trong cho phép quan sát vị trí bóng và theo dõi lượng dịch bên trong của ống thông. Chiều dài tổng thể: 400mm, chiều dài phần: 40mm, dung tích bóng chèn: 30ml. Van mềm. Tiệt trùng bằng chiếu xạ Gamma. Tiêu chuẩn ISO 13485:2016 , CE.	Cái	40000
153	Sonde Foley 3 nhánh	Nguyên liệu: Cao su không độc tố được tráng silicon. Cấu tạo 3 nhánh. Tốc độ dòng chảy cao để loại bỏ hóa chất nặng tưới, thoát nước. Độ mở của lòng ống bên trong cho phép quan sát vị trí bóng và theo dõi tương dịch bên trong của ống thông. Kích thước đầu tip ngắn: 21-24mm giảm kích thích bàng quang; chiều dài tổng thể: 400mm, chiều dài phần: 40mm, dung tích bóng chèn: 30ml. Van cứng. Tiệt trùng bằng chiếu xạ Gamma. Tiêu chuẩn ISO 13485:2016 hoặc tương đương.	Cái	400
154	Sonde Foley các cỡ	Nguyên liệu: Cao su không độc tố được tráng silicon. Kích thước đầu tip ngắn: 15-24mm, có độ mở của lòng ống bên trong cho phép quan sát vị trí bóng và theo dõi tương dịch bên trong của ống thông. Chiều dài các số người lớn : 400mm, chiều dài phần: 40mm, dung tích bóng chèn: 30ml. Các số trẻ em từ 6-10 Fr có chiều dài : 280mm, chiều dài phần: 40mm, dung tích bóng chèn: 3ml-5ml, van mềm, có que thăm chất liệu Polyester đường kính 0.55-0.65mm, dài 310mm. Tiệt trùng bằng chiếu xạ Gamma. Tiêu chuẩn ISO 13485:2016 hoặc tương đương.	Cái	1000
155	Sonde JJ ghép thận kèm dây dẫn hướng	Sonde JJ dùng để ghép thận	Cái	20
156	Sonde Nelaton	Ông PVC chống xoắn, mềm mai và mở. • Đầu ống đóng kín, tròn, mềm không gây tổn thương	Cái	12000
157	Súng sinh thiết mô mềm sử dụng nhiều lần	Dùng cu gắp kim sinh thiết Magnum là một thiết bị sinh thiết mô lõi sử dụng cơ chế lò xo để nạp vào kim sinh thiết. Thiết bị có thể tái sử dụng. Có thể tự điều chỉnh độ sâu thâm nhập $\leq 15$ mm - $\geq 22$ mm	Cái	50
158	Kim sinh thiết mô mềm	Kim sinh thiết tự động, đường kính $\leq 12G$ - $\geq 20G$ , chiều dài $\leq 10$ cm - $\geq 30$ cm, độ sâu thâm nhập $\leq 15$ mm - $\geq 22$ mm có thể điều chỉnh.	Cái	50
159	Bộ Kim sinh thiết mô mềm (đã kèm súng)	Kim sinh thiết tự động, đường kính $\leq 14G$ - $\geq 20G$ , chiều dài $\leq 10$ cm $\geq 25$ cm, độ sâu thâm nhập $\geq 22$ mm.	Cái	50
160	Kim dẫn đường dùng trong sinh thiết	Được thiết kế tương thích với các dụng cụ sinh thiết của Bard. Có đường kính: 1G, 13G, 15G, 17G, 19G. Chiều dài: $\leq 7$ cm - $\geq 17,8$ cm	Cái	50
161	Kim chọc dò có vỏ mềm	- Đường kính kim 16G - Đường kính ngoài 1,7mm - Chiều dài kim 133mm	Cái	100
162	Kim sinh thiết lấy mẫu mô nhanh dùng cho sinh thiết, không cần dùng súng	Bộ sinh thiết bán tự động - Lấy sinh thiết dưới siêu âm - Có đánh dấu thước đo trên kim nhằm kiểm soát độ sâu của kim - Có kim chọc dẫn đường Đường kính kim: 14G, 16G, 18G, 20G - Chiều dài kim: 10cm, 15cm, 20cm	Cái	200
163	Ông nghiệm nước đỏ	Chất liệu: Ông được làm bằng nhựa y tế PP, kích thước 12x75mm, nắp đỏ, mới 100%	Cái	79500
164	Giấy gói dung cụ phẫu thuật tiệt trùng 60x60cm	Được làm từ 100% sợi tổng hợp polypropylene; Phù hợp với phương pháp tiệt trùng bằng hơi nước; tiệt trùng EO, Plasma (H2O2). Kích thước: 60cm x 60cm.	Tự	2500
165	Giấy gói dung cụ phẫu thuật tiệt trùng 90 cm x 90cm	Được làm từ 100% sợi tổng hợp polypropylene; Phù hợp với phương pháp tiệt trùng bằng hơi nước; tiệt trùng EO, Plasma (H2O2). Kích thước: 90cm x 90cm.	Tự	2500
166	Giấy thử (chất thí hóa học) dùng cho máy tiệt khuẩn dung cụ y tế hydrogen peroxide	Đánh giá hai hoặc nhiều biến số quan trọng của quá trình tiệt trùng Plasma, H2O2 (hydrogen peroxide). Kết quả của quá trình được thể hiện qua sự chuyển màu của chỉ thị.	Hộp	130

167	Test chi thị sinh học tiết trùng Plasma	Chất chi thị ở dạng ống đựng một lần bao gồm số lượng bảo tử xác định <i>Geobacillus Stearothermophilus</i> . Dùng để kiểm tra chất lượng mé tiết trùng của máy tiết trùng nhiệt độ hấp công nghệ Plasma, H2O2	ống	750
168	Túi Tyvek tiết trùng dung trong y tế (Kích thước 35 cmx70cm)	Chai tạo gồm một mặt phim PET/PE và mặt kia bằng giấy y tế. Chi thị chuyển màu phù hợp với phương pháp tiết trùng nhiệt độ thấp công nghệ Plasma, H2O2	Quần	150
169	Bảng chi thị tiếp xúc cho gói dung cụ tiết khuẩn bằng hơi nước 24mm x 50m	Bảng chi thị quá trình tiết trùng bằng hơi nước. Vạch chi thị chuyển màu khi tiếp xúc với hơi nước ở nhiệt độ 121 hoặc 134°C	Quần	200
170	Chi thị sinh học cho máy hấp ẩm	Chất chi thị ở dạng ống đựng một lần bao gồm số lượng bảo tử xác định <i>Geobacillus stearothermophilus</i> <i>stearothermophilus</i> . Kết quả đọc sau ≤ 3 giờ ủ với máy ủ AtestsTM Auto-reader 390. Dùng cho tiết khuẩn hơi nước 121°C và 132°C - 135°C.	ống	3000
171	Chi thị hóa học đa thông số (hấp hơi nước)	Chi thị hóa học đa thông số type 4. Phần ảnh các thông số quan trọng của quá trình tiết trùng bằng hơi nước như: nhiệt độ, mức độ thẩm thấu hơi; Chi thị chuyển màu với nhiệt độ 121 - 134°C	Cái	22000
172	Chi thị hóa học dùng cho máy tiết khuẩn dung cụ y tế bằng hơi nước	Chi thị tích hợp type 5. Phần ảnh các thông số quan trọng của quá trình tiết trùng bằng hơi nước như: thời gian, nhiệt độ, mức độ thẩm thấu hơi;	Hộp	200
173	Chi thị hóa học đa thông số (đùng) (Kiểm tra áp suất nội hấp)	Chi thị cảnh báo sớm nhất có thể về các vấn đề sắp xảy ra trong máy tiết trùng chân không. Kiểm tra khả năng xâm nhập của hơi nước trong chu trình tiết trùng 134°C	Miếng	82000
174	Chi thị hóa học đa thông số (đùng) Class 5	Do lượng 3 thông số (Thời gian, nhiệt độ, hơi nước). Vạch màu chi thị chạy phía trước giúp dễ dàng nhận biết và kiểm chứng kết quả tiết trùng	Hộp	500
175	Túi ép dẹp 15cm x 200m	Chai tạo gồm một mặt phim và mặt kia bằng giấy y tế. Chi thị chuyển màu phù hợp với phương pháp tiết trùng hơi nước; EO, Formaldehyde. Cỡ 15cm x 200m	Quần	250
176	Túi ép dẹp 20cm x 200m	Chai tạo gồm một mặt phim và mặt kia bằng giấy y tế. Chi thị chuyển màu phù hợp với phương pháp tiết trùng hơi nước; EO, Formaldehyde. Cỡ 20cm x 200m	Quần	250
177	Túi ép dẹp 30cm x 200m	Chai tạo gồm một mặt phim và mặt kia bằng giấy y tế. Chi thị chuyển màu phù hợp với phương pháp tiết trùng hơi nước; EO, Formaldehyde. Cỡ 30cm x 200m	Quần	250
178	Túi ép dẹp 10cm x 200m	Chai tạo gồm một mặt phim và mặt kia bằng giấy y tế. Chi thị chuyển màu phù hợp với phương pháp tiết trùng hơi nước; EO, Formaldehyde. Cỡ 10cm x 200m	Quần	20
179	Túi ép dẹp 7,5cm x 200m	Chai tạo gồm một mặt phim và mặt kia bằng giấy y tế. Chi thị chuyển màu phù hợp với phương pháp tiết trùng hơi nước; EO, Formaldehyde. Cỡ 7,5cm x 200m	Quần	50
180	Túi ép phòng 20cm x 100m	Chai tạo gồm một mặt phim và mặt kia bằng giấy y tế. Chi thị chuyển màu phù hợp với phương pháp tiết trùng hơi nước; EO, Formaldehyde. Cỡ 20cm x 50m x 100m	Quần	220
181	Túi ép phòng 30cm x 100m	Chai tạo gồm một mặt phim và mặt kia bằng giấy y tế. Chi thị chuyển màu phù hợp với phương pháp tiết trùng hơi nước; EO, Formaldehyde. Cỡ 30cm x 50m x 100m	Quần	150
182	Túi ép phòng 350mm x 100m	Chai tạo gồm một mặt phim và mặt kia bằng giấy y tế. Chi thị chuyển màu phù hợp với phương pháp tiết trùng hơi nước; EO, Formaldehyde. Cỡ 35cm x 8cm x 100m	Quần	150
183	Túi ép phòng 400mm x 100m	Chai tạo gồm một mặt phim và mặt kia bằng giấy y tế. Chi thị chuyển màu phù hợp với phương pháp tiết trùng hơi nước; EO, Formaldehyde. Cỡ 40cm x 8cm x 100m	Quần	150
184	Chất khử khuẩn mức độ cao dung cụ y tế (Khử khuẩn mức độ cao)	Thành phần: Ortho-Phthalaldehyde 0.5 - 0.7% (w/w) hoặc Hydrogen peroxide 20-25% (w/w), Acetic Acid 15-20% (w/w), peroxyacetic acid 14-17% (w/w)	Can	600
185	Dung dịch khử khuẩn dung cụ Cidex	Glutaraldehyde 2,5% (w/w) hoặc Fattyalcoholhydroxylate < 10%, Didecyl-dimethylammonium chloride 1,25 %, Quaternary ammonium compounds, benzyl-C12-16-alkyl-dimethyl, chlorides 1,25 %	Can	180
186	Dung dịch khử khuẩn dung cụ y tế	Khử khuẩn dung cụ y tế không chịu nhiệt. Thành phần: Glutaraldehyde (< 25%), Ethanol (< 10%), 100 g dung dịch chứa: 20 g glutaral, dung môi, muối hữu cơ axit, chất ức chế ăn mòn, tá dược.	Lít	800
187	Tẩy rửa làm sạch dung cụ y tế hoạt tính đa Enzyme	Dung dịch enzyme trung tính ít tạo bọt, phù hợp cho cả rửa tự động lẫn thủ công, bao gồm cả máy rửa siêu âm	Lít	100
188	Úc chế kim khuẩn, chống ăn mòn bề mặt dung cụ	Dùng để loại bỏ cặn vôi và rỉ sét bám trên bề mặt dung cụ thép không gỉ và buồng rửa khử khuẩn của máy rửa	Lít	50
189	Dung dịch tẩy rửa và làm sạch dung cụ y tế	Thành phần: Sodium Xylenesulphonate, Monopropylene Glycol, Subtilisin. pH: 10.5	Lít	100
190	Dung dịch rửa tay sát khuẩn 2% (đang chai)	Hoạt chất: 2% Chlorhexidine digluconate, đóng chai	Chai	3600
191	Dung dịch rửa tay sát khuẩn 2% (đang can)	Hoạt chất: 2% Chlorhexidine digluconate. Quy cách: can 5 lít	can	300
192	Dung dịch rửa tay sát khuẩn 4% (đang chai)	Hoạt chất: 4% Chlorhexidine digluconate, đóng chai	Chai	3600
193	Dung dịch rửa tay sát khuẩn 4% (đang can)	Hoạt chất: 4% Chlorhexidine digluconate Quy cách: can 5 lít	Can	300
194	Dung dịch sát khuẩn tay nhanh (3 thành phần đóng chai)	Hoạt chất: 45% Ethanol + 18% Isopropyl alcohol + Chlorhexidine digluconate 0,5%, đóng chai	Lít	3600
195	Dung dịch sát khuẩn tay nhanh (3 thành phần đóng can)	Hoạt chất: 45% Ethanol + 18% Isopropyl alcohol + Chlorhexidine digluconate 0,5%, đóng can	can	300
196	Dung dịch phun khử khuẩn	Thành phần: Hydro Peroxide 4% (w/w), Nano Silver 0.0049% (w/w)	Lít	20
197	Khăn lau khử khuẩn bề mặt trang thiết bị y tế	Thành phần sát khuẩn gồm muối amoni bậc 4, cồn ethanol. Ít ăn mòn vật liệu nhựa và kim loại. Kích thước: 150x300mm	Hộp	400
198	Dung dịch đánh tan gỉ dung cụ y tế	Thành phần: Orthophosphoric acid, Nitric Acid. Loại bỏ các loại chất hữu cơ và cặn vô cơ,	Lít	120
199	Test kiểm tra độ sạch cho máy rửa dung cụ	Sử dụng một lần để theo dõi thường xuyên quá trình làm sạch của các loại máy rửa khử khuẩn tự động khác nhau	Chiếc	2000
200	Giấy in dung cụ máy tiết khuẩn hơi nước	Giấy in dung cụ máy tiết khuẩn hơi nước	Quần	200

*E.fern*

201	Bảng chi thi tiếp xúc cho gói dung cụ tiệt khuẩn nhiệt độ thấp	Chi thi được sử dụng để chi tra gói đồ đã tiếp xúc với quy trình tiệt khuẩn H2O2 với nồng độ $\geq 2.3$ mg/L ở 50°C trong 6 phút. Chi thi chuyển màu giúp phân biệt gói đồ đã qua tiệt trùng hay chưa	Cuộn	15
202	Giấy (gói) thử kiểm tra chất lượng lọ tiệt khuẩn hơi	Không chứa chì (Lead Free). Kiểm tra hiệu quả của việc loại bỏ khí không ngưng tụ khỏi buồng hấp, kiểm tra độ kín của buồng cũng như khả năng xâm nhập của hơi nước vào gói đồ tiệt trùng	Gói	300
203	Đĩa Petri Ø90mm 1 ngăn tiệt trùng tiệt trùng	Nguyên liệu nhựa nguyên sinh GPPS, trong suốt, không mùi. Đường kính 90mm, loại 1 ngăn, tiệt trùng	Cái	30000
204	Lamen 20 x 20 mm	Chất liệu bằng thủy tinh borosilicate kháng hóa chất của lớp thủy phân đầu tiên, trong suốt, có thể sử dụng để quan sát dưới kính hiển vi huỳnh quang. Độ dày: 0.13 - 0.16 mm. Tiêu bản hình vuông có kích cỡ 20x20mm	Hộp	30
205	Lọ nhựa PS trắng trong nhãn màu trắng, nắp màu đỏ 50ml	* Lọ nhựa PS trắng trong,dung tích 50 ml. Có nhãn màu trắng, nắp nhựa có gắn mũống, không có chất bảo quản.	Cái	20000
206	Lọ nhựa đựng phân	* Lọ nhựa PS trắng trong,dung tích 50 ml. Có nhãn màu trắng, nắp nhựa có gắn mũống, không có chất bảo quản.	Cái	20000
207	Đĩa Petri Ø90mm thủy tinh	Đĩa petri thủy tinh 90 x 15 mm. Chất liệu: thủy tinh Borosilicate 3.3. Bề mặt nắp phẳng, không bọt và vết thủy tinh. Cho phép phân bố đồng nhất agar và đảm bảo quan sát rõ.	Bộ	10000
208	Đĩa Petri Ø120mm thủy tinh	Đĩa petri thủy tinh 120 x 20 mm. Chất liệu: thủy tinh. Bề mặt nắp phẳng, không bọt và vết thủy tinh. Cho phép phân bố đồng nhất agar và đảm bảo quan sát rõ.	Bộ	10000
209	Tấm bông vô trùng	Ký mã hiệu: GlobalRoll Mỗi que để trong một ống nhựa đường kính khoảng 10mm, tiệt trùng, đầu bông quấn chặt không bị tuột khi sử dụng hàn kín. Thích hợp cho việc lấy mẫu vi sinh không cần môi trường chuyên cho.	Cái	40000
210	Tấm bông lấy mẫu bệnh phẩm (mẫu ty hầu)	Đồng gói 100 cái/hộp	Cái	20000
211	Que cấy vi khuẩn vô trùng 10µl	Chất liệu: nhựa Polystyrene -Màu sắc: cam -Sản phẩm được tiệt trùng bằng tia Gamma -Non-pyrogenic"	Cái	10000
212	Que cấy vi khuẩn vô trùng 1µl	Chất liệu: nhựa Polystyrene -Màu sắc: xanh -Sản phẩm được tiệt trùng bằng tia Gamma -Non-pyrogenic"	Cái	10000
213	Ống lưu giữ mẫu âm sâu Cryotube 2ml	-Chất liệu: nhựa Polypropylene -Nhiệt độ làm việc: -86°C ~-121°C -Sản phẩm được tiệt trùng bằng tia Gamma	Cái	10000
214	Hộp trữ ống lưu giữ mẫu	Chất liệu: Polypropylene Ren ngoài 2ml/5ml, có má vach bên ngoài. Bức xạ gamma đã được khử trùng, DNase & RNase: không có Chịu nhiệt: từ -196°C đến 121°C	Cái	100
215	Bì thủy tinh	Chất liệu làm bằng thủy tinh kích thước 4 mm	Kg	20
216	Bình thủy tinh 5 lít	Bình thủy tinh 5 lít, làm bằng thủy tinh nguyên chất trong ko có gợn.	Cái	20
217	Cốc có mỏ 100ml	Cốc thủy tinh chịu nhiệt có mỏ 100ml Chất liệu thủy tinh. Có miệng để rót chất lỏng. Dung tích 100ml	Cái	12
218	Cốc có mỏ 500ml	Cốc thủy tinh chịu nhiệt có mỏ 500ml Chất liệu thủy tinh. Có miệng để rót chất lỏng. Dung tích 500ml	Cái	20
219	Đầu soi kính	Với chất lượng cao cho góc chiếu quang tốt nhất cho quan sát ở vật kính 100X.	Chai	5
220	Đèn cồn	Chất liệu: Thủy tinh trong suốt, thành dày, chịu nhiệt và chịu va đập cơ học cao.	Cái	20
221	Ông giữ lưu chủng 2 ML, nắp vạt	Chất liệu: Polypropylene, Có thể hấp tiệt trùng. Tiệt trùng bằng bức xạ gamma. DNase & RNase: Không có; Không có môi độc tố và không có DNA của con người	Cái	2000
222	Chai có công tơ hút 125ml nhãn trắng	Chai công tơ hút trắng, được làm bằng thủy tinh Borosilicate có cấu trúc với độ bền cơ học ổn định. Ngoài ra có khả năng chịu nhiệt, chống lại các cuộc tấn công hóa học và có tính ăn mòn cao rất tốt. -Chai được thiết kế hình trụ tròn, có nắp dây kèm theo công tơ hút. -Núm cao su không màu hoặc có màu đỏ. -Dung tích 125ml	Cái	20
223	Công tơ hút chai 125ml nhãn nâu	Chai công tơ hút nâu, làm bằng thủy tinh Borosilicate có cấu trúc với độ bền cơ học ổn định. Ngoài ra có khả năng chịu nhiệt, chống lại các cuộc tấn công hóa học và có tính ăn mòn cao rất tốt. -Chai được thiết kế hình trụ tròn, có nắp dây kèm theo công tơ hút. -Núm cao su không màu hoặc có màu đỏ. -Dung tích 125ml màu nâu	Cái	20
224	Chai nâu nút mài 500ml (miếng rỗng)	Chất liệu: Thủy tinh màu nâu, miệng rộng; độ bền cao, thành dày; cổ mài có độ chính xác cao, mỗi nút chuẩn, nắp bằng thủy tinh. . Dung tích 500ml	Cái	20
225	Chai nâu nút mài 250ml (miếng rỗng)	Chất liệu: Thủy tinh màu nâu, miệng rộng; độ bền cao, thành dày; cổ mài có độ chính xác cao, mỗi nút chuẩn, nắp bằng thủy tinh. . Dung tích 250ml	Cái	20
226	Chai nâu nút mài 1000ml (miếng rỗng)	Chất liệu: Thủy tinh màu nâu, miệng rộng; độ bền cao, thành dày; cổ mài có độ chính xác cao, mỗi nút chuẩn, nắp bằng thủy tinh. Được sử dụng trong lưu trữ, vận chuyển, bảo quản mẫu an toàn, để sử dụng đối với những vật liệu đáng hại, đáng bọt hay chất nổ, mẫu nóng. Dung tích 1000ml	Cái	10
227	Bộ hút đơm nhớt	Thích hợp lấy mẫu chất nhầy để kiểm tra vi sinh.	Cái	3000

228	Túi camera vô trùng	- Dây cotton màu trắng, có độ bền cao. Yêu cầu an toàn: Không dính bụi bẩn, tạp chất, ko rách, thủng, ko kích ứng da... Được đóng gói trong bao bì giấy có màu chỉ thị tiết trùng dùng trong y tế.	Cái	10000
229	Chất làm đầy mô (collagen)	Thành phần: Collagen lợn sưa	Lô	2000
230	Ông xét nghiệm EDTA nữ xanh	Chất liệu: Ông được làm bằng nhựa y tế PP. Kích thước ông 12x75mm. Có phiếu phân tích chất lượng của cơ quan chức năng kiểm định, chịu được lực quay ly tâm gia tốc 6.000 vòng/phút trong thời gian từ 5 - 10 phút.	Cái	80000
231	Ông chân không 4ml, chất chống đông Lithium Heparin	Ông chân không XN sinh hóa, miễn dịch 4ml, chất chống đông Lithium Heparin	Cái	800000
232	Ông chân không 2ml, chất chống đông K3ETDA	Ông chân không XN huyết học 2ml, chất chống đông K3ETDA	Cái	800000
233	Ông chân không 2ml, chất chống đông Sodium Citrate 3,2%	Ông chân không XN đông máu 2ml, chất chống đông Sodium Citrate 3,2%,	Cái	300000
234	Ông chân không 2ml, chất chống đông K2ETDA	Ông chân không XN huyết học 2ml, chất chống đông K2ETDA, chân không	Cái	400000
235	Ông chân không serum 4ml, có chất kích thích đông	Ông chân không XN sinh hóa, miễn dịch, vi sinh 4ml, có chất kích thích đông	Cái	100000
236	Ông lấy máu 0,25/0,5ml, chất chống đông K3EDTA	Ông xét nghiệm huyết học 0,25/0,5 ml, cho nhi	Cái	100000
237	Ông đóng màu 1ml	Ông XN đóng màu 1ml, chất chống đông sodium citrate	Ông	100000
238	Ông giữ kim có nút bấm bỏ kim nhanh	Ông giữ kim có nút bấm bỏ kim nhanh. Sau khi dùng xong y tá chỉ cần chức kim xuống dưới, đẩy ngón tay vào nút là kim tự rơi ra	Cái	50000
239	Ông nghiệm thủy tinh phi 12 dùng trong xét nghiệm	Chất liệu: Thủy tinh trung tính Kích thước: đường kính: 12mm chiều dài ông: 120mm đóng gói: 250 cái/ hộp	Ông	3000
240	Ông nghiệm thủy tinh	Chất liệu: Thủy tinh trung tính Kích thước: đường kính: 12mm chiều dài ông: 80mm	Cái	15000
241	Ông nghiệm EDTA K2 (nữ xanh)	Chất liệu: Ông được làm bằng nhựa y tế PP. Kích thước ông 12x75mm. Nắp xanh đường,nắp bằng nhựa LDPE mới 100%,chịu được lực quay ly tâm gia tốc 6.000 vòng/phút trong thời gian từ 5 - 10 phút.	Cái	20000
242	Ông nghiệm tách huyết thanh serum	Chất liệu: Ông được làm bằng nhựa y tế PP. Nắp bằng nhựa LDPE mới 100%, chịu được lực quay ly tâm 6000 vòng/phút trong vòng 5 - 10 phút, nhãn màu đỏ.	Cái	50000
243	Ông nghiệm xám	Chất liệu: Ông được làm bằng nhựa y tế PP,Chịu được lực quay ly tâm gia tốc 6.000 vòng/phút trong thời gian 10 phút,(có phiếu kết quả thử nghiệm của đơn vị kiểm chứng) Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Cái	28800
244	Ông nghiệm Serum	Chất liệu: Ông được làm bằng nhựa y tế PP, chịu được lực quay ly tâm 6000 vòng/phút trong vòng 5 - 10 phút, nhãn màu đỏ. Có phiếu kiểm định chất lượng của cơ quan kiểm định	Cái	9500
245	Ông nghiệm lấy máu chân không chưa chống đông EDTA K2 2ml	Dung dịch chất chống đông: K2 EDTA dạng phun sương trên thành ông. Lượng chất chống đông: 3,6 mg Thể tích lấy mẫu chân không: 2ml Kích thước ông: đường kính ngoài 13mm; chiều dài ông 75mm; Chất liệu ông: PET, chống sốc, trong suốt, tránh va chạm gây nứt trong quá trình vận chuyển, lấy máu, bảo quản, và xét nghiệm. Nắp màu tím gồm 2 phần: phần bằng cao su butyl để duy trì chân không và để cầm kim trong quá trình lấy máu; phần nắp bằng nhựa PE để bảo vệ, chống nứt vỡ, có rãnh nhỏ, không bị trơn, trượt tay khi thao tác. Ông đã được tiết trùng theo phương pháp tiết trùng bằng tia Gamma Đóng gói: 50 ông/khay x 2 khay/ hộp (100 ông/ hộp). Hộp kín được niêm phong tránh ánh sáng và tiếp xúc hóa chất Tiêu chuẩn: ISO 13485, CE	Ông	250000
246	Ông nghiệm lấy máu chân không chưa chống đông EDTA K3 2ml	Dung dịch chất chống đông: K3 EDTA dạng phun sương trên thành ông. Lượng chất chống đông: 3,6 mg Thể tích lấy mẫu chân không: 2ml Kích thước ông: đường kính ngoài 13mm; chiều dài ông 75mm; Chất liệu ông: PET, chống sốc, trong suốt, tránh va chạm gây nứt trong quá trình vận chuyển, lấy máu, bảo quản, và xét nghiệm. Nắp màu tím gồm 2 phần: phần bằng cao su butyl để duy trì chân không và để cầm kim trong quá trình lấy máu; phần nắp bằng nhựa PE để bảo vệ, chống nứt vỡ, có rãnh nhỏ, không bị trơn, trượt tay khi thao tác. Ông đã được tiết trùng theo phương pháp tiết trùng bằng tia Gamma Đóng gói: 50 ông/khay x 2 khay/ hộp (100 ông/ hộp). Hộp kín được niêm phong tránh ánh sáng và tiếp xúc hóa chất Tiêu chuẩn: ISO 13485, CE	Ông	250000

247	<p>Ông nghiệm lấy mẫu chân không KF + Na<sub>2</sub> EDTA 2ml</p>	Ông	5000
248	<p>Ông nghiệm lấy mẫu chân không chứa chống đông Sodium Citrate 3,2% 1,8ml</p>	Ông	60000
249	<p>Ông nghiệm lấy mẫu chân không Clot Activator 4ml</p>	Ông	5000
250	<p>Ông nghiệm lấy mẫu chân không chứa chống đông EDTA K3 6ml</p>	Cái	10000
251	<p>Ông nghiệm lấy mẫu chân không chứa chống đông Sodium Heparin 4ml</p>	Ông	5000
252	<p>Ông nghiệm lấy mẫu chân không chứa chống đông EDTA K2 4ml</p>	Ông	150000

Tràng lọc hoạt chất KF + Na<sub>2</sub> EDTA trên thành ống, chống đông mẫu, đồng thời ức chế tốc độ phân hủy đường trong máu, dùng cho các xét nghiệm đường huyết.  
 Thể tích lấy mẫu: 2ml  
 Kích thước ống: đường kính ngoài 13mm; chiều dài ống 75mm;  
 Chất liệu ống: PET, trong suốt, tránh va chạm gây nứt trong quá trình vận chuyển, lấy mẫu, bảo quản, và xét nghiệm.  
 Nắp màu xám gồm 2 phần: phần bằng cao su butyl để duy trì chân không và kim có thể đâm xuyên qua khi lấy mẫu; phần nắp bằng nhựa PE để bảo vệ, chống nứt vỡ, có rãnh nhỏ, không bị trơn, trượt tay khi thao tác.  
 Ông đã được tiết trùng theo phương pháp tiết trùng bằng tia Gamma  
 Đóng gói: 50 ống/ khay x 2 khay/ hộp (100 ống/ hộp). Hộp kim được niêm phong tránh ánh sáng và tiếp xúc hóa chất  
 Tiêu chuẩn: ISO 13485, CE

Dung dịch chất chống đông: Sodium Citrate 3,2%  
 Lượng chất chống đông: 0,2ml Sodium Citrate 3,2%  
 Thể tích lấy mẫu chân không: 1,8ml  
 Kích thước ống: đường kính ngoài 13mm; chiều dài ống 75mm;  
 Thành ống dày để duy trì lượng chân không và tránh biến đổi, hao hụt chất chống đông.  
 Chất liệu ống: PET, chống sốc, trong suốt, tránh va chạm gây nứt trong quá trình vận chuyển, lấy mẫu, bảo quản, và xét nghiệm.  
 Nắp màu xanh dương gồm 2 phần: phần bằng cao su butyl để duy trì chân không và để cầm kim trong quá trình lấy mẫu; phần nắp bằng nhựa PE để bảo vệ, chống nứt vỡ, có rãnh nhỏ, không bị trơn, trượt tay khi thao tác.  
 Nắp được làm bằng nhựa Plastic tránh biến đổi và hao hụt chất chống đông.  
 Ông đã được tiết trùng theo phương pháp tiết trùng bằng tia Gamma  
 Đóng gói: 50 ống/ khay x 2 khay/ hộp (100 ống/ hộp). Hộp kim được niêm phong tránh ánh sáng và tiếp xúc hóa chất  
 Tiêu chuẩn: ISO 13485, CE

Tràng lọc hoạt chất micromized silica trên thành ống làm tăng sự đông máu.  
 Thể tích lấy mẫu: 4ml  
 Kích thước ống: đường kính ngoài 13mm; chiều dài ống 75mm.  
 Chất liệu ống: PET, trong suốt, tránh va chạm gây nứt trong quá trình vận chuyển, lấy mẫu, bảo quản, và xét nghiệm.  
 Nắp màu đỏ gồm 2 phần: phần bằng cao su butyl để duy trì chân không và kim có thể đâm xuyên qua khi lấy mẫu; phần nắp bằng nhựa PE để bảo vệ, chống nứt vỡ, có rãnh nhỏ, không bị trơn, trượt tay khi thao tác.  
 Ông đã được tiết trùng theo phương pháp tiết trùng bằng tia Gamma  
 Đóng gói: 50 ống/ khay x 2 khay/ hộp (100 ống/ hộp). Hộp kim được niêm phong tránh ánh sáng và tiếp xúc hóa chất  
 Tiêu chuẩn: ISO 13485, CE

Dung dịch chất chống đông: K3 EDTA dạng phun sương trên thành ống.  
 Lượng chất chống đông: 10,8 mg  
 Thể tích lấy mẫu chân không: 6ml  
 Kích thước ống: đường kính ngoài 13mm; chiều dài ống 100mm;  
 Chất liệu ống: PET, chống sốc, trong suốt, tránh va chạm gây nứt trong quá trình vận chuyển, lấy mẫu, bảo quản, và xét nghiệm.  
 Nắp màu tím gồm 2 phần: phần bằng cao su butyl để duy trì chân không và để cầm kim trong quá trình lấy mẫu; phần nắp bằng nhựa PE để bảo vệ, chống nứt vỡ, có rãnh nhỏ, không bị trơn, trượt tay khi thao tác.  
 Ông đã được tiết trùng theo phương pháp tiết trùng bằng tia Gamma  
 Đóng gói: 50 ống/ khay x 2 khay/ hộp (100 ống/ hộp). Hộp kim được niêm phong tránh ánh sáng và tiếp xúc hóa chất  
 Tiêu chuẩn: ISO 13485, CE

Dung dịch chất chống đông: Sodium Heparin dạng phun sương.  
 Lượng chất chống đông: 80 - 120 IU  
 Thể tích lấy mẫu: 4ml  
 Kích thước ống: đường kính ngoài 13mm; chiều dài ống 75mm;  
 Chất liệu ống: PET, chống sốc, trong suốt, tránh va chạm gây nứt trong quá trình vận chuyển, lấy mẫu, bảo quản, và xét nghiệm.  
 Nắp hồng gồm 2 phần: phần bằng cao su butyl để duy trì chân không và để cầm kim trong quá trình lấy mẫu; phần nắp bằng nhựa PE để bảo vệ, chống nứt vỡ, có rãnh nhỏ, không bị trơn, trượt tay khi thao tác.  
 Ông đã được tiết trùng theo phương pháp tiết trùng bằng tia Gamma  
 Đóng gói: 50 ống/ khay x 2 khay/ hộp (100 ống/ hộp). Hộp kim được niêm phong tránh ánh sáng và tiếp xúc hóa chất  
 Tiêu chuẩn: ISO 13485, CFS, CE

Ông đựng mẫu chân không  
 Chất liệu ống bằng nhựa PET mới 100%  
 Kích thước: 13x75mm  
 Kích thước thành ống ≥ 0,95mm  
 Hóa chất EDTA K2 được phun sương dạng hạt sương trên thành ống. Nồng độ tối đa 2mg/ml.  
 Có vạch lấy mẫu 4ml trên nhãn ống  
 Tiết trùng bằng chiếu xạ (tia Gamma)  
 Đạt chứng nhận: CE (theo tiêu chuẩn IVDR), ISO 13485

*Handwritten signatures and initials in blue ink.*

253	Ông nghiệm lấy mẫu chân không chứa chống đông EDTA K3 4ml	Ông đựng mẫu chân không Chất liệu ống bằng nhựa PET mới 100% Kích thước: 13x75mm Hóa chất EDTA K3 được phun sủi dạng hạt sưng trên thành ống. Nồng độ tối đa 2mg/ml. Có vạch lấy mẫu 4ml trên nhãn ống Tiệt trùng bằng chiếu xạ (tia Gamma) Đạt chứng nhận: CE (theo tiêu chuẩn IVDR), ISO 13485	ống	150000
254	Ông nghiệm lấy mẫu chân không chứa chống đông Lithium Heparin 2ml	Dung dịch chất chống đông Lithium Heparin. Lượng chất chống đông: 34 IU Thể tích lấy mẫu chân không: 2ml Kích thước ống: đường kính ngoài 13mm; chiều dài ống 75mm; Chất liệu ống: PET, chống sốc, trong suốt, tránh va chạm gây nứt trong quá trình vận chuyển, lấy mẫu, bảo quản, và xét nghiệm. Nắp màu xanh lá gồm 2 phần: phần bằng cao su butyl để duy trì chân không và dễ cầm kim trong quá trình lấy mẫu, phần nắp bằng nhựa PE để bảo vệ, chống nứt vỡ, có rãnh nhỏ, không bị trơn, trượt tay khi thao tác. Ông đã được tiệt trùng theo phương pháp tiệt trùng bằng tia Gamma Đóng gói: 50 ống/ khay x 2 khay/ hộp (100 ống/ hộp). Hộp kín được niêm phong tránh ánh sáng và tiếp xúc hóa chất Tiêu chuẩn: ISO 13485, CE	ống	150000
255	Ông nghiệm lấy mẫu chân không chứa chống đông Lithium Heparin 3ml	Chất liệu ống bằng nhựa PET mới 100% Kích thước: 13x75mm Kích thước thành ống $\geq 0,95\text{mm}$ Hóa chất Heparin Lithium được phun sủi dạng hạt sưng trên thành ống. Nồng độ tối đa 30IU/ml. Có vạch lấy mẫu 3ml trên nhãn ống Tiệt trùng bằng chiếu xạ (tia Gamma) Đạt chứng nhận: CE (theo tiêu chuẩn IVDR), ISO 13485	ống	250000
256	Ông nghiệm Serum (có hạt)	Chất liệu: Ông được làm bằng nhựa y tế PP, nắp bằng nhựa LDPE mới 100%, Nắp nhựa LDPE đây kín thành ống và được giữ chặt bởi khe tròn giữa 3 vòng răng ở thành trong của nắp và lõi lọt lòng trong của ống. Hóa chất: Được bơm hóa chất chống đông Lithium Heparin dưới dạng hạt sưng. Kích thước ống 12x75mm, có vạch định mức lấy mẫu, chịu được lực quay ly tâm 6000 vòng/phút trong vòng 5 - 10 phút, nhãn màu đỏ, có phiếu kiểm định chất lượng của cơ quan kiểm định Đạt chứng nhận: CE, ISO 13485	Ông	100000
257	Ông nghiệm nhựa phi 16x100mm, có nắp	Ông nghiệm PP hoặc PS tinh khiết 100%, dung tích 10ml, kích thước 16x100mm. Sử dụng nhựa trung tính không phản ứng với các loại hóa chất bên trong. Có nắp đầy sẵn. Dụng cụ để cố định kim lấy mẫu chân không Vật liệu: POLYPROPYLENE Đường kính: 20mm Chiều cao: 52,30mm (không có vật liệu độc hại, kháng độ ly tâm đến khoảng 2500 G, tinh hoạt, chống dầu và dung môi, chịu được nhiệt độ đến khoảng 130 ° C - trong lĩnh vực y tế thường được sử dụng cho các ông nghiệm và bình chứa) - Nắp cao su và thân bằng thủy tinh kích thước: 8 x 120mm - Thể tích lấy mẫu: 1.28ml - Hóa chất bên trong: Sodium Citrate 3,2% - Có vạch thể tích trên thân ông cho dung tích lấy mẫu chính xác - Sử dụng kim lấy mẫu chân không và ống giữ kim lấy mẫu để đưa vào ông - Với công nghệ phun sương hóa chất đều trên thành ông	Ông	200000
258	Gia đỡ kim chân không	Chất liệu: Ông được làm bằng nhựa y tế PP, nắp bằng nhựa LDPE mới 100%, Nắp nhựa LDPE đây kín thành ống và được giữ chặt bởi khe tròn giữa 3 vòng răng ở thành trong của nắp và lõi lọt lòng trong của ông. Hóa chất: Được bơm hóa chất chống đông Lithium Heparin dưới dạng hạt sưng. Kích thước ống 12x75mm, có vạch định mức lấy mẫu, chịu được lực quay ly tâm 6000 vòng/phút trong vòng 5 - 10 phút, nhãn màu đen, có phiếu kiểm định chất lượng của cơ quan kiểm định. Đạt chứng nhận: CE (theo tiêu chuẩn IVDR), ISO 13485	Cái	5000
259	Ông màu lắng chân không	Chất liệu: Ông được làm bằng nhựa y tế PP, nắp bằng nhựa LDPE mới 100%, Nắp nhựa LDPE đây kín thành ống và được giữ chặt bởi khe tròn giữa 3 vòng răng ở thành trong của nắp và lõi lọt lòng trong của ông. Hóa chất: Được bơm hóa chất chống đông Lithium Heparin dưới dạng hạt sưng. Kích thước ống 12x75mm, có vạch định mức lấy mẫu, chịu được lực quay ly tâm 6000 vòng/phút trong vòng 5 - 10 phút, nhãn màu đen, có phiếu kiểm định chất lượng của cơ quan kiểm định. Đạt chứng nhận: CE (theo tiêu chuẩn IVDR), ISO 13485	ống	5000
261	Ông chống đông EDTA K2 nắp nhựa	Ông làm bằng nhựa PP - Kích thước 13x75mm - Chịu được lực quay ly tâm 6.000 vòng/ phút trong vòng 5-10 phút. - Hóa chất bên trong là EDTA K2, đủ để kháng đông cho 2ml máu. Đạt chứng nhận: CE (theo tiêu chuẩn IVDR), ISO 13485	Ông	800000
262	Ông chống đông EDTA K3 nắp nhựa	Ông làm bằng nhựa PP - Kích thước 13x75mm - Chịu được lực quay ly tâm 6.000 vòng/ phút trong vòng 5-10 phút. - Hóa chất bên trong là EDTA K3, đủ để kháng đông cho 2ml máu. Đạt chứng nhận: CE (theo tiêu chuẩn IVDR), ISO 13485	Ông	100000



263	Ông nghiệm Intigny	Chất liệu: Ông được làm bằng nhựa y tế PP, nắp bằng nhựa LDPE mới 100%, Nắp nhựa LDPE đây kim thành ống và được giữ chặt bởi kẹp tròn giữa 3 vòng răng ở thành trong của nắp và lõi lõi trong của ống. Hóa chất: Được bơm hòa chất chống đông NaF-Heparin. Kích thước ống 12x75mm, có vạch định mức lấy mẫu, chịu được lực quay ly tâm 6000 vòng/phút trong vòng 5 - 10 phút, nhân màu xám, có phôi kiểm định chất lượng của cơ quan kiểm định. Đạt chứng nhận: CE (theo tiêu chuẩn (VDR), ISO 13485	Ông	400000
264	Kim gậy tế dầm rời thân kim 20g x 100mm	Kim 20G dài 100mm, được khắc chữ "X" xung quanh thân kim để tối đa hóa độ cân âm, mặt vít 30 độ, cách điện, thân kim có chia vạch. Chui kim trong suốt, có nhiều rãnh để cầm khi chích, có dây nối để bơm thuốc. Chui kim trong suốt, có nhiều rãnh để cầm khi chích, có dây nối để bơm thuốc. Có dây dẫn điện dùng được với máy kích thích thần kinh.	Cái	1500
265	Kim gậy tế dầm rời thân kim 22g x 50mm	Kim 22G dài 50mm, được khắc chữ "X" xung quanh thân kim để tối đa hóa độ cân âm, mặt vít 30 độ, cách điện, thân kim có chia vạch. Chui kim trong suốt, có nhiều rãnh để cầm khi chích, có dây nối để bơm thuốc. Có dây dẫn điện dùng được với máy kích thích thần kinh.	Cái	1500
266	Kim hút chân không 22G, đốc đục, dài 1.5" (0.7x38mm)	Kim hút chân không 22G, đốc đục	Cái	300000
267	Kim hút chân không 22G, đốc trong	Kim hút chân không 22G, đốc trong	Chiếc	300000
268	Kim bươm 23G, kim dài 19mm	Kim bươm 23G, kim dài 19mm dành cho người già, trẻ nhỏ, bệnh nhân khó lấy ven	Cái	200000
269	Kim lấy máu chân không cảnh bươm các số	- Kim cắt vát sắc nhọn giúp lấy máu không đau, - Dây dẫn bằng nhựa y tế PVC an toàn, - Cảnh màu xanh lá, khóa ren. - Kích cỡ: 22G, 23G - Đồng gói từng chiếc, tiết trùng bằng EO gas. - Dùng trong lấy máu chân không.	Cái	350000
270	Kim lấy máu chân không đốc đục số 21G	- Kim cắt vát sắc nhọn giúp lấy máu không đau, đốc đục, khóa ren. - Có tem vớ niêm phong nắp đậy bảo vệ một lần. - Kích cỡ: 21G. - Tiết trùng bằng EO gas. - Dùng trong lấy máu chân không.	Cái	100000
271	Kim lấy máu chân không đốc đục số 22G	Kim lấy máu chân không chất liệu bằng thép không rỉ tráng silicon gồm 2 đầu: phần ngắn đục ống cao su dùng cầm ống chân không, phần dài cho lấy máu tĩnh mạch Độ dày thành kim: 0,12 mm Nắp nhựa bảo vệ Polypropylene: đường kính 8 mm, chiều dài 35,50 mm đối với phần ngắn - 47,80 mm đối với phần dài. Màu nhận biết nằm ở phần dài (màu đen) Phần đốc kim Polypropylene: đường kính 6,10 mm; chiều dài 13,20 mm Phần kim: đường kính ngoài 0,71 - 0,72mm; đường kính trong 0,47mm; chiều dài 38mm Ông cao su bảo vệ: Cao su Isoprene xám, đường kính 2,2 mm; chiều dài 20,00 mm; đầu kim hoàn toàn vô trùng, được khử trùng bằng Ethylene Oxide. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, CE	Cái	100000
272	Tay dao hàn mạch dùng trong mổ mở, hàm phù nano	Tay dao hàn mạch mổ mở, hàm phù nano chống dính Chiều dài thân dao 23cm± 5% Tương thích với máy Valleylab FT10 có tại Bệnh viện	Cái	40
273	Tay dao hàn mạch dùng trong mổ nội soi, hàm phù nano	Tay dao hàn mạch mổ nội soi, hàm phù nano chống dính đầu cong Chiều dài thân dao 37cm ± 5% Tương thích với máy Valleylab FT10 có tại Bệnh viện	Cái	30
274	Tay dao hàn mạch dạng kéo, hàm phù nano	Tay dao hàn mạch, dạng kéo, hàm dao phù nano chống dính, Chiều dài 21cm ± 5% Tương thích với máy Valleylab FT10 có tại Bệnh viện	Cái	40
275	Tâm điện cực trung tính không kèm dây	Tâm điện cực trung tính sử dụng một lần chất liệu PolyHesive hoặc tương đương, không dây Tương thích với máy Valleylab FT10 tại Bệnh viện	Cái	9000
276	Trocar phẫu thuật nội soi có lỗ 5mm rãnh chữ Z	Trocar thân nhựa có ren/rãnh có định chữ Z, có lỗ. Kích thước màng 5mm, chiều dài 100mm. Van giữ khí hình mô vi đối. Gồm 1 màng và 1 vỏ ngoài.	Cái	50
277	Trocar phẫu thuật nội soi có lỗ 11mm rãnh chữ Z	Trocar thân nhựa có ren/rãnh có định chữ Z, có lỗ. Kích thước màng 11mm, chiều dài 100mm. Van giữ khí hình mô vi đối. Gồm 1 màng và 1 vỏ ngoài.	Cái	20
278	Trocar phẫu thuật nội soi có lỗ 12mm rãnh chữ Z	Trocar thân nhựa có ren/rãnh có định chữ Z, có lỗ. Kích thước màng 12mm, chiều dài 100mm. Van giữ khí hình mô vi đối. Gồm 1 màng và 1 vỏ ngoài.	Cái	50
279	Dây nối bơm tiêm điện	Dây nối bơm tiêm điện có khóa kết nối luer lock được làm từ chất liệu PVC y tế trong suốt, đường kính trong ≤0,9mm, đường kính ngoài ≤1,9mm, có khóa chặn dòng. Độ dài của dây nối có đủ các cỡ 30/75/140/150 cm.	Cái	30000
280	Dây truyền dịch bơm tiêm điện	Dây truyền dịch an toàn có bộ phận chính giọt. Tốc độ điều chỉnh cho phép 5-250ml/h. Có bầu đếm giọt	Bộ	500
281	Dây truyền dịch	Dây truyền dịch an toàn có bộ phận chính giọt. Tốc độ điều chỉnh cho phép 5-250ml/h.	Bộ	350000

*M*

*E*

282	Dây truyền dịch có kim cánh bướm	Dây truyền dịch kèm kim thường 23Gx1". Có bầu cao su tiếp thuộc. Dây dẫn cấu tạo từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, mềm dẻo, dai, độ đàn hồi cao, không gây gập khi bảo quản và sử dụng; Độ dài dây truyền $\geq 1500$ mm.	Bộ	100000
283	Dây truyền máu	Bình nhỏ giọt thể tích $\geq 8,5$ ml, Có bầu cao su tiếp thuộc. Dây dẫn cấu tạo từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, mềm dẻo, dai, độ đàn hồi cao, không gây gập khi bảo quản và sử dụng; Độ dài dây truyền $\geq 1500$ mm.	Bộ	17000
284	Bộ dây truyền dịch dùng cho máy giảm đau PCA	Chất liệu ống: P, V, C, Kích thước lỗ lọc 200 $\mu$ m, van thông khí có màng lọc giấy lọc y tế kỵ nước và nằm tại bầu lọc. Khả năng lọc $\geq 80\%$ , Dòng chảy dây truyền $\geq 500$ ml/ trong 10 phút.	Bộ	1500
285	Ambu bóp bóng	Chất liệu nhựa PVC cao cấp dùng trong y tế màu xanh, mềm, dẻo, độ đàn hồi cao, không có độc tố, không gây kích ứng	Cái	200
286	Bàn chải phẫu thuật	Bàn chải bằng chất liệu nhựa y tế. Kiểu bàn chải y tế một mặt. Lòng bàn chải bằng chất liệu nylon. Không làm xước da	Cái	100
287	Bảng đo thị lực điện tử	Khoảng cách đọc 5m, nguồn điện: 220V/0,2A. Có dimmer điều chỉnh độ sáng. Có lỗ treo tương. Dây nguồn 1m8 - 2m. Vỏ đèn bằng inox.	Cái	5
288	Bảng huyết áp cho máy Monitor	Chất liệu TPU mềm; Có loại 1 dây; Tương thích với phần lớn các dòng Monitor theo dõi bệnh nhân Philips, GE, Mindray,...	Cái	100
289	Bộ bong bóng cấp cứu bằng Silicon, có van trẻ em	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Dùng cho người lớn</li> <li>• Mặt nạ thở người lớn cỡ số 5</li> <li>• Bong bóng bằng Silicon thể tích 1600ml</li> <li>• Túi chứa khí 2700ml</li> <li>• Dây Oxy dài 2m</li> </ul>	Bộ	100
290	Đèn đặt nội khí quản người lớn	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Hộp đựng bằng giấy. Có van Peep</li> </ul>	Bộ	30
291	Bộ đo huyết áp xâm lấn 1 đường	Nguồn sáng 2,7 V bóng đèn chân không. Bóng đèn được tháo lắp, ở lưới đặt nội khí quản. Lưới thép không gỉ, dễ dàng lau chùi bề mặt lưới Các cạnh lưới đặt nội khí quản được làm tròn giảm nguy cơ gây chấn thương. Tay cầm làm bằng Crom mạ kim loại Cầu hình tiêu chuẩn bao gồm: 3 lưới con và 1 cán + Hộp đựng: 01 cái	Bộ	200
292	Bộ mở nội khí quản	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Dễ sử dụng, cung cấp dòng chảy chính xác</li> <li>• Lưu lượng liên tục siêu nhỏ 25-35cc/giờ</li> <li>• Có công tắc màu không cần dùng kim tránh nguy cơ lây nhiễm chéo</li> <li>• Có các dây kết nối phù hợp với nhiều loại Monitor khác nhau</li> <li>• Chíp cảm biến độ nhạy cao cho kết quả chính xác</li> </ul>	Cái	15
293	Bóng bóp cấp cứu Silicon, tích hợp van giảm áp an toàn 60cmH2O	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Chất liệu thép không gỉ.</li> <li>• Dùng cho người lớn</li> <li>• Mặt nạ thở người lớn cỡ số 5</li> <li>• Bong bóng bằng Silicon thể tích 1600ml</li> <li>• Túi chứa khí 2700ml</li> <li>• Van giảm áp an toàn</li> <li>• Dây Oxy dài 2m</li> <li>• Hộp đựng bằng giấy</li> </ul>	Bộ	100
294	Bóng đèn ngủ	Bóng đèn mở skylux 24V 40W chân xoay; Điện áp: 24V; Công suất: 40W	Cái	360
295	Bóng đèn phẫu thuật 150W - 24V có chóa	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Bóng đèn Halogen 150W - 24V có chóa Điện áp: 24v</li> <li>• Công suất: 150 W</li> <li>• Base: MR16 - Ứng dụng chính: bóng đèn máy nội soi, bóng đèn kính hiển vi, bóng đèn y tế dùng trong các thiết bị quang học.</li> <li>• Tuổi thọ trung bình: 50hrs</li> </ul>	Cái	100
296	Bóng đèn phẫu thuật 15V-150W có chóa	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Bóng đèn Halogen 150W-15V có chóa Điện áp: 15v</li> <li>• Công suất: 150 W</li> <li>• Ứng dụng chính: bóng đèn máy nội soi, bóng đèn kính hiển vi, bóng đèn y tế dùng trong các thiết bị quang học.</li> </ul>	Cái	300
297	Bóng đèn phẫu thuật 250W-24V có chóa	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Bóng đèn Halogen 250W-24V có chóa Điện áp: 24v</li> <li>• Công suất: 250 W</li> <li>• Ứng dụng chính: bóng đèn máy nội soi, bóng đèn kính hiển vi, bóng đèn y tế dùng trong các thiết bị quang học.</li> </ul>	Cái	200
298	Cảm biến SPO2 dùng cho máy đo độ bão hòa Oxy trong máu loại sử dụng một lần	Cảm biến Spo2 cho sơ sinh loại dùng 1 lần với máy theo dõi độ bão hòa ô xy trong máu Masimo	Cái	300
299	Cần dao nhỏ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cảm biến Spo2 sơ sinh/ người lớn loại dùng 1 lần</li> <li>- Dòng gói 20 chiếc/ hộp, đã tiệt trùng.</li> <li>- Đai tương bệnh nhân sử dụng. Bệnh nhân có trọng lượng &lt;3kg hoặc &gt;40kg</li> </ul>	Cái	30
300	Cần dao to	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Chất liệu thép không gỉ. Có thể hấp sấy</li> </ul>	Cái	20
301	Cần sức khỏe có thước đo	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Cần dao to- Chất liệu thép không gỉ. Có thể hấp sấy</li> <li>• Thiết bị có 2 chức năng: dùng để cân trọng lượng và đo chiều cao cho người lớn.</li> </ul>	Cái	5

*Handwritten signature*

302	Cân sức khỏe	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông số kỹ thuật:</li> <li>+ Tải trọng: 200 Kg</li> <li>+ Kháng chia: 50g</li> <li>+ Đơn vị: Kg/lbs</li> <li>+ Thước đo: 60 – 210 cm</li> <li>+ Nguồn điện: Pin sạc có kèm nguồn sạc</li> <li>+ Màn hình LCD</li> <li>+ Kích thước: 620 x 295 x 106 mm</li> <li>+ Khối lượng tổng: 11,33 kg</li> </ul>	Cái	20
303	Dây garo	Dùng trong lấy mẫu xét nghiệm. Chất liệu thun cotton, có gai đàn	Sợi	1200
304	Điện cực tán sỏi ngoài cơ thể	<p>Điện cực tán sỏi sử dụng với máy tán sỏi E32000. Điện cực làm từ hợp kim wolfram có tính kinh tế cao, tuổi thọ dài và theo đúng chuẩn kỹ thuật giúp duy trì vùng tiêu cự trong suốt thời gian chữa bệnh.</p> <p>Áp lực đầu vào: 15 MPa  Áp lực đầu ra: 0,2 MPa – 0,3 MPa  Nhiệt độ max: 121 độ C  Áp suất: 0,142MPa</p> <p>Van vận an toàn của Đồng hồ oxy KLX05: 0,35 ± 0,05 Mpa  Lưu lượng: 1-10 lít/phút  Bộ sản phẩm Đồng hồ oxy KLX05 bao gồm : Đồng hồ đo oxy, cột đo lưu lượng, dây thở oxy, bình làm ẩm.</p>	Cái	250
305	Đồng hồ oxy	<p>Thể tích từ 5 - 50 ul. Chất liệu: nhựa, dùng để điều chỉnh thể tích cần lấy. Nút bơm có 2 mức nhả. Khi hút dung dịch: nhả mức 1, từ từ thả để bơm. Khi nhà dung dịch: nhả hết mức 2.</p> <p>Có 1 tip dùng dung dịch đi kèm.</p> <p>Thể tích từ 20 - 200 ul. Chất liệu: nhựa, dùng để điều chỉnh thể tích cần lấy. Nút bơm có 2 mức nhả. Khi hút dung dịch: nhả mức 1, từ từ thả để bơm. Khi nhà dung dịch: nhả hết mức 2. Có 1 tip dùng dung dịch đi kèm.</p>	Cái	10
306	Dung cụ nhỏ giọt ( pipette) 5 - 50 ul	<p>1. Cấu hình đồng bộ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chân giá cùng phụ kiện: 01 bộ</li> <li>- Thanh rút có móc treo: 01 cái</li> <li>- Bình xe: 03cái</li> </ul> <p>2. Đặc tính kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giá gồm 3 chân. Giá có 2 móc treo chai dịch truyền.</li> <li>- Giá có thể thay đổi chiều cao bằng thanh rút và được có định bằng núm vặn.</li> <li>- Cọc cố định được làm tập miệng theo kính thanh rút.</li> <li>- Kết cấu chân để chắc chắn, không rung (trục được bơm tiêm điện)</li> </ul> <p>3. Vật liệu:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Toàn bộ làm bằng thép không gỉ</li> <li>+ Chiều cao min 1315mm ; 2,460mm</li> </ul>	Tuyp	800
307	Dung cụ nhỏ giọt ( pipette) 20 - 200 ul	<p>Gel bôi trơn tiết khuẩn, trong lượng 82g. Không gây kích ứng da... Hòa tan được trong nước, dễ dàng làm sạch, không chứa tạp chất, dầu và chất nhờn, không độc hại và không có mùi.</p>	Cái	10
308	Gel bôi trơn	<p>Sử dụng inox sus 201, cây dịch truyền được chia làm 2 phần và có thể dịch chuyển bằng núm vặn mở hoặc khóa nằm trên thân ống to. Đường kính phi 32, cao tối thiểu 1300cm tối đa 1,8000cm. Khung giá đỡ vững chắc, có 3 thanh bắt chéo. Phần đầu cây truyền dịch được chia thành 2 nhánh có móc đỡ.</p>	Cái	300
309	Giá truyền dịch 3 chân	<p>Hộp bóng còn y tế inox phi 8. Chất liệu bằng inox 201 không gỉ</p>	Cái	1000
310	Giá truyền dịch thường	<p>Phần nắp: gồm 2 mặt</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Mặt 1: Gồm có logo, tên hộp thuốc và sơ đồ chân đoán.</li> <li>• Mặt 2: Có sơ đồ chân đoán - Phần thân hộp chia các ngăn - Kích thước: DxRxK khoảng (265mm x 194mm x 68mm) - Chất liệu: Nhựa</li> </ul>	Cái	20
311	Hộp bóng còn y tế inox (Cỡ nhỏ)	Chất liệu inox 201 không gỉ. Kích thước Hộp hấp chữ nhật 40x18x12 (cm)	Cái	20
312	Hộp chống chោảng	Chất liệu inox 201 không gỉ. Kích thước Hộp hấp chữ nhật 17x13 (cm)	Cái	20
313	Hộp hấp chữ nhật to	Chất liệu inox thép không gỉ phi 10	Cái	300
314	Hộp hấp chữ nhỏ	Chất liệu inox thép không gỉ phi 8	Cái	300
315	Hộp Inox 10 x 15 tròn		Cái	300
316	Hộp Inox 8 x 10 tròn		Cái	300
317	Huyết áp cơ	<p>Tiêu chuẩn kỹ thuật:</p> <p>Đồng hồ đo áp lực hiển thị kim tiêu chuẩn cho người lớn, mặt đồng hồ màu trắng, chữ số màu đen, có hiển thị khoảng huyết áp thông thường, đường kính đồng hồ 50mm nhỏ gọn, có kẹp gài thuận tiện cho thao tác khi đo</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lưu lượng bơm của đồng hồ (Không đo) : 20 ~ 300mmHg</li> <li>- Độ chính xác(sai số) : ±3mmHg</li> <li>- Hệ thống bơm bằng cao su, quá bơm có van chắc chắn, dễ vận hành</li> </ul>	Cái	300

*Blue*

*Blue*

318	Huyết áp điện tử	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Màn hình LCD, có đèn chiếu sáng</li> <li>• Công nghệ đo: Đo dao động</li> <li>• Phương pháp đo: Phương pháp bơm hơi động lực học tuyến tính</li> <li>• Phạm vi hiển thị huyết áp: Từ 0-300 mmHg</li> <li>• Độ chính xác huyết áp hiển thị: ±3 mmHg</li> <li>• Phạm vi đo huyết áp không xâm lấn: Huyết áp tâm thu: 60-250 mmHg, Huyết áp tâm trương: 40-200 mmHg, Nhịp tim: 40-200 lần/phút.</li> <li>• Độ chính xác huyết áp không xâm lấn: Lỗi đo tối đa ±5 mmHg, độ lệch chuẩn tối đa: ±8 mmHg.</li> </ul>	Chiếc	30
319	Kéo thẳng nhon	Kéo phẫu thuật thẳng nhon 16 - 18cm. Chất liệu thép không gỉ. Có thể hấp sấy	Cái	200
320	Kéo thẳng tù	Kéo phẫu thuật thẳng tù dài 16 - 18cm. Chất liệu thép không gỉ. Có thể hấp sấy	Cái	200
321	Kéo cắt chỉ	Kéo phẫu thuật thẳng nhon 10,5 - 12 cm. Chất liệu thép không gỉ. Có thể hấp sấy	Cái	300
322	Kéo cong nhon	Kéo phẫu thuật cong nhon 16 - 18cm. Chất liệu thép không gỉ. Có thể hấp sấy	Cái	100
323	Kéo cong tù	Kéo phẫu thuật cong tù dài 16 - 18 cm. Chất liệu thép không gỉ. Có thể hấp sấy	Cái	100
324	Kéo nhỏ mũi nhon	Kéo phẫu thuật cong 10.5cm. Chất liệu thép không gỉ. Có thể hấp sấy	Cái	100
325	Kéo phẫu thuật đầu cong	Kéo phẫu thuật cong 16cm. Chất liệu thép không gỉ. Có thể hấp sấy	Cái	100
326	Kẹp a sáng	Kẹp sáng 11cm. Chất liệu thép không gỉ. Có thể hấp sấy	Cái	100
327	Kẹp cổ tử cung	Kẹp cổ tử cung không 25.5cm. Chất liệu thép không gỉ. Có thể hấp sấy	Cái	30
328	Kẹp phẫu tích	Kẹp phẫu tích không máu 18cm. Chất liệu thép không gỉ. Có thể hấp sấy	Cái	200
329	Kẹp răng chuột	Kẹp răng chuột 19cm 5x6 răng. Chất liệu thép không gỉ. Có thể hấp sấy	Cái	100
330	Kẹp ròn	Độ khít cao. Lớp rãnh trên kẹp đảm bảo kẹp chắc, không bị trơn trượt. Được sản xuất từ nhựa PP nguyên sinh dùng trong y tế	Cái	6000
331	Khay Inox 30 x 40	Khay Inox (30 x 40 cm) được làm từ chất liệu inox 201 không rỉ, an toàn cho người sử dụng.	Cái	20
332	Khay Inox 17x 23	Chất liệu inox 201 không gỉ, KT 17x 23	Cái	400
333	Khay Inox quả đầu to	Chất liệu inox thép không gỉ Dung tích 625 ml	Cái	100
334	Kim mang kim dài 12cm	Kim mang kim dài 12cm. Chất liệu thép không gỉ. Có thể hấp sấy	Cái	50
335	Kim mang kim dài 16cm	Kim mang kim dài 16cm. Chất liệu thép không gỉ. Có thể hấp sấy	Cái	30
336	Kim mang kim dài 18cm	Kim mang kim dài 18cm. Chất liệu thép không gỉ. Có thể hấp sấy	Cái	30
337	Kim vuốt màu	Chất liệu: bằng hợp kim nhôm chất lượng cao, chắc chắn, chống gỉ, chất lượng nhẹ, giúp khả năng cầm và vuốt dễ dàng, thuận tiện, cấu tạo bộ con lăn từ định tâm, đầu chân giữ dây dùng vị trí, hạn chế tối dây, bề mặt tạo nhám, trơn trượt.	Cái	10
338	Lưu lượng kế + Bình làm ấm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bình làm ấm được chế tạo từ nhựa Polycarbonate hấp tiết trùng ở nhiệt độ 121 độ C</li> <li>- Cột thang đo lưu lượng oxy 0-1.5 lit</li> <li>- Áp suất tiêu chuẩn: 3.5 kg/cm<sup>2</sup></li> <li>- Áp suất van an toàn: 0.7kg/cm<sup>2</sup></li> <li>- Lưu lượng kế đo điều chỉnh mức lưu lượng oxy từ 0-1.5 lit / phút quan sát thang đo bi này, cột đứng</li> <li>- Độ ẩm (ở nhiệt độ thường) 80% ± 10%/SLPM ~ 70% ± 10%/1SLPM (độ ẩm tuyệt đối)</li> <li>- Kích cỡ đầu ra: ống ( đường kính tương 5mm ~ 7mm)</li> </ul>	Bộ	370
339	Màng đóng thuốc tự động	Màng trước có chữ thuốc sắc đồng tui, mặt sau có ghi hướng dẫn sử dụng. Kích thước: 400mm x 10cm (DxR). Đồng tui loại: 180ml/tui. Chất liệu: PET/PE chịu nhiệt,	Cuộn	30
340	Mask thanh quản dùng một lần các số	Thần ống trong suốt: thần ống trong giúp phát hiện ra máu, các loại dịch và các chất trong dạ dày/dây dẫn.	Cái	100
341	Nhiệt kế hồng ngoại	Đo trán, Nhiệt độ bề mặt và Nhiệt độ phòng	Chiếc	50
342	Nhiệt kế thủy ngân	Được làm từ thủy tinh trong suốt, bên trong có vạch chia độ và đầu thủy ngân	Chiếc	2000
343	Ông cảm panh Inox	Chất liệu inox Kích thước 5x14cm	Cái	200
344	Ông nghe	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 01 Bộ phận mặt nghe được thiết kế hình tròn. Gồm chuông và màng nghe được thiết kế 2 mặt.</li> <li>- 01 Ông nghe hai tai làm bằng đồng thau, đầu ống nghe có bọc nút nhựa màu trắng</li> <li>- 01 Dây chữ Y làm bằng nhựa PVC,</li> </ul>	Cái	100
345	Ông thông phế quản 2 nòng phổi trái/phải các số	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu được làm hoàn toàn bằng cao su silicon, thân ống mềm, dễ đưa vào nội khí quản.</li> <li>- Đầu ống có lò xo tránh việc gấp đầu ống. Bông chèn mỏng áp lực thấp giảm tổn thương bề mặt nội khí quản.</li> <li>- Thân ống có vạch cân quang, bóng khí quản thể tích lớn.</li> <li>- Đường kính ID ống: số 33 (4.1/6.5mm), số 35 (4.5/7.0mm), số 37 (4.9/7.5mm), số 39 (5.3/8.0mm)</li> <li>- Đường kính OD ống: số 33 (9.5/12.3mm), số 35 (10.0/13.3mm), số 37 (10.5/14.3mm), số 39 (11.0/15.3mm)</li> <li>- Bao gồm: Ông nội khí quản 2 nòng, co nối</li> </ul>	Cái	30
346	Panh gấp bông (kẹp bông)	Panh hình tim 25cm. Chất liệu thép không gỉ. Có thể hấp sấy	Cái	200
347	Panh gấp thai	Kẹp lấy thai 36cm. Chất liệu thép không gỉ. Có thể hấp sấy	Cái	10
348	Panh phẫu thuật cong không máu 14cm	Panh phẫu thuật cong không máu 14cm. Chất liệu thép không gỉ. Có thể hấp sấy	Cái	100
349	Panh phẫu thuật cong không máu 16cm	Panh phẫu thuật cong không máu 16cm. Chất liệu thép không gỉ. Có thể hấp sấy	Cái	100

350	Panh phẫu thuật cong không mẫu dài 18cm	Panh phẫu thuật cong không mẫu dài 18cm. Chất liệu thép không gỉ. Có thể hấp sấy	Cái	100
351	Panh sắt trung	Chất liệu thép không gỉ. Có thể hấp sấy. Panh đầu rấn 25 cm	Cái	50
352	Panh thẳng có mẫu	Chất liệu thép không gỉ. Có thể hấp sấy. Panh phẫu thuật thẳng có mẫu 18cm	Cái	100
353	Panh thẳng không mẫu	Panh phẫu thuật thẳng không mẫu 18cm. Chất liệu thép không gỉ. Có thể hấp sấy	Cái	100
354	Parabob dài 13cm	Chất liệu thép không gỉ. Có thể hấp sấy. Dài 13cm	Cái	20
355	Parabob dài 15cm	Chất liệu thép không gỉ. Có thể hấp sấy. Dài 15cm	Cái	20
356	Phẫu tích có mẫu	Kẹp phẫu tích có mẫu dài 14cm. Chất liệu thép không gỉ. Có thể hấp sấy	Cái	50
357	Phẫu tích không mẫu	Kẹp phẫu tích không mẫu dài 14cm. Chất liệu thép không gỉ. Có thể hấp sấy	Cái	50
358	Phin làm ấm và lọc khuẩn	Phin lọc 3 chức năng HMEF-Lọc khuẩn, làm ấm và làm ẩm dùng cho người lớn, bộ lọc tinh điện, khả năng lọc khuẩn 99,9999%, lọc Vi rút 99,9999%. Chất liệu vỏ PP, đầu cắt nổi theo tiêu chuẩn Iso 22M/15F/22F/15M. Thể tích lưu thông khí: 150-1000ml. Khoảng chết 33.5ml. Trọng lượng 25g. Độ giảm áp suất: 30 H <sub>2</sub> O/ phút 0.03 kPa, 60 H <sub>2</sub> O/ phút 0.04 kPa, 90 H <sub>2</sub> O/ phút 0.1 kPa có công lấy mẫu khí Co2, có nắp bảo vệ kim, an toàn. Đã được tiệt trùng.	Cái	100
359	Phin lọc bạch cầu truyền hồng cầu tại giường	Vật liệu lọc: Vật liệu Polyorethane có độ xốp cao. Vật liệu vỏ: Polycarbonate Thể tích mẫu mỗi: 38ml Chất liệu dẫn dẫn PVC Tiệt trùng: Khí Ethylene oxide	Cái	200
360	Phin lọc khuẩn	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Chất liệu filter: Polypropylene</li> <li>• Chất liệu vỏ: K-resin/ABS</li> <li>• Tidal Volume: 150-1500ml</li> <li>• Trở kháng (pa): 50@30L/ phút</li> <li>• Hiệu quả lọc khuẩn (%): 99,99999%</li> <li>• Hiệu quả lọc virus (%): 99,99999%</li> <li>• Khối lượng (g): 23g</li> <li>• Khoảng chết: 25ml</li> <li>• Kích thước đầu nối: 22M-15F/22F-15M</li> <li>• Công lấy mẫu khí: Có nắp gắn liền</li> </ul>	Cái	200
361	Que để lưới thẳng inox	Thép không gỉ #10 hoặc tương đương, có thể hấp tiệt trùng. Sai số kích thước $\pm 5\%$ .	Cái	50
362	Túi chườm ngồi cứu	Thành phần: Túi nước nóng, vải nilong ép nhựa, cực dẻo phân trong dung dịch nước, muối không gây độc hại cho người sử dụng; túi vải nilong, dùng để bọc ngoài giữ sạch túi, giữ ấm lâu hơn và bảo vệ túi ngồi vào ngăn nhờ khí cản chườm. Kích thước: 25cmx30cm	Chiếc	50
363	Van âm đạo 1 chiều	Van âm đạo 1 đầu Kích thước 95 x 30mm. Chất liệu thép không gỉ. Có thể hấp sấy	Cái	10
364	Xe căng	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Cấu hình đồng bộ: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Khung cặng: 01 cái</li> <li>+ Càng kháng tay: 01 cái</li> <li>+ Khung chân: 02 bộ</li> <li>+ Giàng chân: 01 cái</li> <li>+ Cọc truyền: 01 cái</li> <li>+ Đệm mút: 01 cái</li> <li>+ Bánh xe: 01 bộ</li> </ul> </li> <li>2. Đặc tính kỹ thuật: <ol style="list-style-type: none"> <li>a. Kích thước (mm): D1900xR600xC750 mm<math>\pm 5\%</math></li> <li>b. Kết cấu chung: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kết cấu: Xe có kết cấu lắp, cụ thể: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Càng kháng tay có thể dễ dàng nhấc khỏi xe trong trường hợp cần thiết</li> <li>+ Phần đầu, lưng có thể nâng lên từ 0°-30° theo cơ cấu thanh chống, điều khiển</li> </ul> </li> </ul> </li> </ol> </li> </ol> <p>Chất liệu: Ghế ngồi có đệm bọc da, Khung xe (Sắt mạ crôm), Tầm đế chân (Nhôm đúc hợp kim), Bệ rộng chỗ ngồi khoảng 46cm; tải trọng tối đa 120kg.</p> <p>- Kích thước bánh xe: Bánh sau đặc (24 inch), bánh trước xoay 360 độ (8 inch)</p>	Cái	20
365	Xe đẩy bệnh nhân	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Cấu hình đồng bộ: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bàn chính: 01 cái</li> <li>- Bánh xe: 01 bộ</li> </ul> </li> <li>2. Đặc tính kỹ thuật: <ol style="list-style-type: none"> <li>a. Kích thước (mm): (DXxX) 675x450x950mm <math>\pm 3\%</math></li> <li>b. Kết cấu chung: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kích thước khay: dài, rộng, sâu (650x425x20) mm.</li> <li>- Bàn có 3 tầng khay, các tầng đều có thanh lan can 4 phía cao 50<math>\pm</math>5mm.</li> <li>- Khay bằng inox tấm được dập liền tấm trên mây thủy lực, bốn góc khay trơn, nhẵn, không có khe, kẽ, được bo tròn, để vệ sinh, tiệt trùng. Khay được hàn liền với khung xe chắc chắn.</li> <li>- Chân khay được xử lý ép mép vừa làm tăng cứng vững cho sản phẩm vừa khử ba vĩa cạnh sắc.</li> <li>- Bốn bánh xe <math>\Phi</math>100 mm, cặng thép, trong đó 2 bánh có phanh</li> </ul> </li> </ol> </li> </ol> <p>c. Vật liệu:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Toàn bộ lam bằng thép không gỉ, không nhiễm từ SUS201.</li> <li>+ Khung chính tay/dẩy làm bằng inox <math>\Phi</math> 25.4x1 mm trở lên</li> <li>+ Lan can làm bằng inox ống <math>\Phi</math> 12.7x0,8mm trở lên</li> <li>+ Mặt bàn làm bằng inox tấm dày 0.8 mm, trở lên</li> </ul>	Cái	20
366	Xe đẩy thuốc Inox 3 tầng		Cái	20

Blue

Blue

367	Xe đẩy y dùng thể khoảng: 760 x 490 x 1040mm (R x D x C). Kích thước bề mặt khoảng: 720 x 450mm (R x D). Khung nhôm cứng đạt ở 4 góc: 1tay đẩy: 2cái. Ngăn kéo: 2 cái. Bề mặt bằng nhựa ABS cứng. Bánh xe (100mm): 4 cái (2 khóa, 2 tự do)			20
368	Bánh xe đẩy công, xe tiêm xe quay em ái, nhẹ nhàng bền chắc			300
369	Bát dùng bồn	Chất liệu làm bằng inox 201	Cái	500
370	Bình làm ấm oxy	Bình làm ấm O <sub>2</sub> được làm từ nhựa polycarbonate, kết hợp bộ lọc tiêu kết tạo bọt bay hơi ấm trong quá trình sử dụng, bình làm ấm oxy chịu được sự va đập và hấp thụ nhiệt ở 121 độ C, có mức vạch chỉ thị thể tích nước trong bình cao và thấp, bình có đầu ren kết nối nhanh với cột lưu lượng bên ngoài	Cái	200
371	Bóng đèn đất NIKO	Bóng đèn halogen đất nổi khí quẩn 2.5V (ánh sáng vàng)	Cái	100
372	Cồn 96° (Dược dụng)	Ethanol 99,9%, Trong suốt không màu, có mùi đặc trưng	Chai	30000
373	Cồn 70°	Ethanol 70 độ Trong suốt không màu, có mùi đặc trưng	Chai	500
374	Vòi soda dùng cho máy gây mê kèm theo	Thanh phân: Natri Troclosesene (Natri Dichloroisocyanurate) 50% (Kl/Kl) • Quy cách: mỗi viên 5g chứa 2,5g hoạt chất - Sản xuất 2023 trở đi	Can	500
375	Viên khử khuẩn Prisept 2.5g	• Thanh phân: Natri Troclosesene (Natri Dichloroisocyanurate) 50% (Kl/Kl) • Quy cách: mỗi viên 5g chứa 2,5g hoạt chất - Sản xuất 2023 trở đi	Hộp	100
376	Cột lưu lượng kế	Lưu lượng kế sử dụng khí nén trung tâm, lưu lượng kế có cột đo lưu lượng dùng bi chỉ thị hình cột ở các vạch chỉ số khác nhau, mức điều chỉnh lưu lượng từ 0đến 10lit/phút. Lưu lượng được tích hợp đầu cảm nhanh tương thích với ô khí, đầu ra dưới chuột bằng kim loại chống gỉ; trong lúc sử dụng	Cái	30
377	Dầu parafin	Dầu parafin, dùng diệt lông tưa, không màu, không mùi	Chai	100
378	Dây garo có khóa nhựa	Chất liệu thun cotton, dùng thắt mạch, có khóa nhựa chắc chắn.	Cái	500
379	Dây hút đơn kim	Vòng ngắt kết nối dễ tháo bảo sự tách biệt nhanh và an toàn giữa hệ thống và ống dẫn Van điều khiển hút có chức năng đóng khóa/ mở khóa, đảm bảo an toàn cho quá trình hút đơn. Những vòng tròn đen hoặc ô màu được in lên để giúp nhận biết dễ dàng hơn độ sâu hút luôn ống thông. Lốp vỏ bằng TPU để bảo vệ ống thông; mềm và giảm tiếng ồn, không gây tổn thương lên thành ống khí quản. Những đầu nối được in màu để dễ dàng nhận biết. Nhãn dán theo ngày (giúp nhận biết những yêu cầu thay đổi) Nhóm xony gọn nhẹ, độ hoàn thiện cao, làm cho quá trình bơm/hút an toàn hơn	Bộ	50
380	Dây hút nhớt các cỡ	Được sản xuất từ nhựa PVC y tế, dây mềm. Dùng 1 lần. Tiết trùngkhis EO - Gõ tự nhiên, thợ mịn, đồng nhất, không lõi, không cong vênh. Đạt độ cứng, nhẵn cao, an toàn trong sử dụng. - Tổng số năm men + móc < 2.0 x 10 <sup>6</sup> CFU/g; vì khuẩn hiếu khí < 2.0 x 10 <sup>6</sup> CFU/g - Kích thước: 150mm x 20mm x 2mm. - Sản phẩm được tiết trùng bằng Khí Ethylene Oxide (EO)	Cái	70000
381	Đè lưới gỗ	- Sản phẩm được tiết trùng bằng Khí Ethylene Oxide (EO) - Dài đo nhiệt độ: từ (-30oc) - 500C. - Độ ẩm: 0% - 100% - Kích thước: dài 23,5cm x rộng 5cm - Chất liệu: nhựa	Cái	180000
382	Điều ngắt cỡ đại	Điều ngắt - nhúng ngắt là lá ngắt cứu phổi khô, tán thành bột mịn bề rộng đi và được ve thành mỗi ngắt có kích thước dưới dạng điều thuốc là dài khoảng 20cm.	Cái	1800
383	Đồng hồ âm kế nhiệt kế	Nhiệt âm kế Tanaka TH337 hoạt động dựa trên sự cảm biến nhiệt của dây đồng, không sử dụng pin.	Cái	20
384	Kali iodid	Sodium chloride NaCl CAS 7647-14-5 lọ 500g natri clorua	Kg	1
385	Khay in ox chữ nhật 20 x 30 cm	Khay Inox (20 x 30 cm) được làm từ chất liệu inox 201 không gỉ, an toàn cho người sử dụng.		20
386	Khay quả đậu nhỏ	Khay quả đậu inox nhỏ sâu dung tích 300ml được làm từ chất liệu inox 201 không gỉ, an toàn cho người sử dụng.		10
387	Khay tiêm inox 17 x22 cm	Khay Inox (17cm x 22 cm) được làm từ chất liệu inox 201 không gỉ, an toàn cho người sử dụng.		50
388	Miếng đất cảm màu mũ merocel	Bong hydroxiated polyvinyl-acetate Khả năng thấm hút cực tốt - lên đến 21 lần trong lượng ban đầu khi ở trong chất lỏng. Bã không hóa chất, không bột vãi.Hoàn toàn không có sơ vãi.Mềm và không gây chấn thương ngấm nước. Miếng nên kẹp. Thấm hút nhanh. Có tính tương thích sinh học và cảm màu	Miếng	1000
389	Natri Salyciat	Công thức: C7H5NaO3	kg	15
390	Nước oxy già 3%	Dung dịch hydrogen peroxide (nước oxy già) 3%	Lít	600
391	Ông khí dùng môi thủy tinh (TMT)	Dùng dung thuốc để xông mũi và xông họng. Chất liệu thủy tinh	Cái	300
392	Nĩa khuấy khuấy (TMIH)	Nĩa khuấy có mẫu và không mẫu. Chất liệu thép không gỉ. Có thể hấp sấy	Cái	20
393	Parafin (dầu vô trùng)	Hộp 50 ống 5ml, phục vụ cho sát khuẩn dụng cụ y tế	Kg	10000
394	Parafin rắn	Màu trắng đục, sáp thành	Kg	200
395	Pin trung Panasonic( dùng cho máy Điện Châm)	Loại Pin trung, Chất liệu: Zinc-Carbon KT R14/R14 Volts: 1,5V	Cặp	40

*Handwritten signature*

396	Quả hạt áp lực âm 200ml	Chất liệu nhựa PVC nguyên chất trong y tế, không chứa latex, Bình 4 lò xo, ống nhựa PVC, đầu nối hình chữ Y, ống dẫn có trocar, có van ANTI-REFLUX Kích thước ống Fr-10, thể tích lưu trữ 200 ml	Chiếc	500
397	Quả hạt áp lực âm 400ml	Chất liệu nhựa PVC nguyên chất trong y tế, không chứa latex, Bình 3 lò xo, ống nhựa PVC, đầu nối hình chữ Y, ống dẫn có trocar, có van ANTI-REFLUX Kích thước ống Fr-14, thể tích lưu trữ 400 ml	Chiếc	500
398	Sáp cầm máu tiết trùng dùng cho xương Bone Wax	Sáp cầm máu dùng cho xương Bone wax là hỗn hợp tiết trùng gồm sáp ong trắng (80%) và isopropyl palmitate (20%). Đóng gói: hộp 12 gói. Mỗi gói chứa 2,5g sáp tiết trùng. Đóng gói bằng giấy Tyvek 100% sợi HDPE bền dai chống rách ngăn khuẩn hiệu quả.	Miếng	900
399	Tấm Điện cực trung tính trẻ em	Cầu tạo bao gồm: 1 lớp keo đế dán vào bệnh nhân, 1 lớp nhôm đế dẫn điện (màu trắng), 1 lớp bọt xốp (Foam backing) màu xanh, Dạng nguyên tử em, kích thước: 99 x 132mm, đang đứng. Mã hàng: GBS-Dm1030b; Dạng nguyên tấm GBS-Dh1031b; Dạng chia đôi	Cái	300
400	Tấm Điện cực trung tính người lớn	Cầu tạo bao gồm: 1 lớp keo đế dán vào bệnh nhân, 1 lớp nhôm đế dẫn điện (màu trắng), 1 lớp bọt xốp (Foam backing) màu xanh. Dùng cho người lớn, kích thước: 112 x 179mm, đang đứng. Mã hàng: GBS-Dm1030a; Dạng nguyên tấm GBS-Dh1031a; Dạng chia đôi	Cái	700
401	Tinh dầu xả	Dầu xả có màu vàng chanh, có mùi thơm, đạt nồng độ theo kiểm nghiệm	Lít	30
402	Panh cầm máu 16 cm	Panh cầm máu không màu 16cm; Chất liệu thép không gỉ. Có thể hấp sấy	Cái	5
403	Panh cầm (16-22cm)	Panh cầm 16cm - 22cm. Chất liệu thép không gỉ. Có thể hấp sấy	Cái	100
404	Panh thẳng (16-22cm)	Panh thẳng 16cm - 22cm. Chất liệu thép không gỉ. Có thể hấp sấy	Cái	5
405	Xanh methylen	Màu xanh dương đậm Mùi đặc trưng. Không áp dụng được Độ pH Khoảng 3; ở 10 g/l 20 °C Điểm nóng chảy Khoảng 180 °C.	Gram	500
406	Bạc nitrat	Là một muối của acid nitric, tan tốt trong nước, màu trắng có công thức hóa học AgNO3	Gram	500
407	Kali iodid (tinh khiết)	Tinh thể không màu hay bột kết tinh trắng, không mùi, dễ chảy khi tiếp xúc với không khí ẩm. Rã dễ tan trong nước, để tan trong glycerin, tan trong ethanol 96%.	Kg	1
408	Natri bromua (tinh khiết)	Hạt lưỡng: >99%- Số Cas : Nhũ tương màu trắng / vàng nâu - Hòa chất NaBr được dùng trong việc tổng hợp hữu cơ như là một nguồn của gốc bromua ưa hạt nhân để biến đổi các alkyl clorua thành các alkyl bromua bằng phản ứng Finkelstein.	Kg	2
409	Mắt na có đỉnh đầu - cổ	-Chất liệu: Nhựa đặc biệt, hoa đeo ở nhiệt độ 50-70 độ C và giữ nguyên định hình ở nhiệt độ thường -Sử dụng để cố định vị trí đầu cổ bệnh nhân xạ trị gia tốc -Độ dày: 3,2 mm -Chất lượng: Đáp ứng tiêu chuẩn ISO 13485, EC -Phù hợp với thiết bị cố định hiện có của bệnh viện	Cái	300
410	Mắt na có đỉnh đầu - vai ngực	-Chất liệu: Nhựa đặc biệt, hoa đeo ở nhiệt độ 50-70 độ C và giữ nguyên định hình ở nhiệt độ thường -Sử dụng để cố định vị trí đầu vai ngực (hoặc đầu cổ vai) bệnh nhân xạ trị gia tốc -Độ dày: 3,2 mm -Chất lượng: Đáp ứng tiêu chuẩn ISO 13485, EC -Phù hợp với thiết bị cố định hiện có của bệnh viện	cái	200
411	Mắt na có đỉnh ngực	-Chất liệu: Nhựa đặc biệt, hoa đeo ở nhiệt độ 50-70 độ C và giữ nguyên định hình ở nhiệt độ thường -Sử dụng để cố định vị trí ngực bệnh nhân xạ trị gia tốc -Độ dày: 3,2 mm -Chất lượng: Đáp ứng tiêu chuẩn ISO 13485, EC -Phù hợp với thiết bị cố định hiện có của bệnh viện	cái	100
412	Mắt na có đỉnh khung chậu	-Chất liệu: Nhựa đặc biệt, hoa đeo ở nhiệt độ 50-70 độ C và giữ nguyên định hình ở nhiệt độ thường -Sử dụng để cố định vị trí khung ngực bệnh nhân xạ trị gia tốc -Độ dày: 3,2 mm -Chất lượng: Đáp ứng tiêu chuẩn ISO 13485, EC -Phù hợp với thiết bị cố định hiện có của bệnh viện	cái	50
413	Tấm bù mô (Bolus)	-Chất liệu: Hộp chất Silicon -Kích thước: 30x30x0,5 cm -Mật độ: 1,02g/cm3 -Chất lượng: Đáp ứng tiêu chuẩn ISO 13485, EC	Tấm, miếng	5
414	Bong (Bom) truyền dịch dan hồi lãn loại cơ bản	Chất liệu Polyisoprene hoặc Silicone y tế, vỏ ngoài làm từ nhựa PVC y tế Không có latex và DEHP - Ong tiêm truyền chống xoắn - Tiết trùng EO - Cung cấp truyền dịch, thuốc liên tục ở tốc độ dòng đất trước - Không cần lắp trình hoặc thay đổi tốc độ trong suốt quá trình truyền - Thể tích: 250 - 275ml. - Tốc độ dòng chảy cơ bản dao động từ 5ml - 6ml/ giờ đảm bảo truyền liên tục trong 48g - Thích hợp để quan lý đau, hóa trị liệu và điều trị bằng kháng sinh - Tiêu chuẩn CE/ISO13485, FSC EU	cái	300
415	Băng bột bó kích thước 10 Cm X2,7m	Bột liên gác, lõi nhựa, vỏ là giấy bạc chống ẩm, gác: 100% cotton, kích thước 10 Cm X2,7m.	Cuộn	7000
416	Băng bột bó kích thước 15Cm X2,7m	Bột liên gác, lõi nhựa, vỏ là giấy bạc chống ẩm, gác: 100% cotton, kích thước 15Cm X2,7m.	Cuộn	7000

*Handwritten signature*

*Handwritten signature*

417	Bảng bột bô kích thước 20Cm X2,7m	Bột tền gac, lõi nhựa, và là giấy bạc chống ẩm, gac: 100% cotton, kích thước 20Cm X2,7m.	Cuộn	4000
418	Bảng bột tổng hợp Kích thước 10cm x 3,6m	Sản phẩm sản xuất từ vải sợi thủy tinh, phủ lớp keo tổng hợp, màu trắng ngà, không mùi, đảm bảo độ mịn, độ mềm. Kích thước: 10cm x 3,6m	Cuộn	300
419	Bảng bột tổng hợp Kích thước 12,5cm x 3,6m	Sản phẩm sản xuất từ vải sợi thủy tinh, phủ lớp keo tổng hợp, màu trắng ngà, không mùi, đảm bảo độ mịn, độ mềm. Kích thước: 12,5cm x 3,6m	Cuộn	300
420	Bảng bột tổng hợp Kích thước 7,5cm x 3,6m	Sản phẩm sản xuất từ vải sợi thủy tinh, phủ lớp keo tổng hợp, màu trắng ngà, không mùi, đảm bảo độ mịn, độ mềm. Kích thước: 7,5cm x 3,6m	Cuộn	300
421	Oxy lỏng y tế	Chất lượng $\geq 99,9\%$ , ISO 9001:2015 và ISO 13485/2016	Kg	300000
422	Oxy chai to	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Thể tích: 40 lít</li> <li>• Áp suất làm việc: 150bar</li> <li>• Áp suất thử: 250bar</li> <li>• Thể tích chứa khí tiêu chuẩn: 6m<sup>3</sup></li> <li>• Kết nối: CGA580/QP2C</li> <li>• Tên hóa chất: Oxygen. Công thức hóa học: O<sub>2</sub></li> <li>• Sử dụng theo bảng dữ liệu an toàn vật liệu MSDS: UN 1072</li> <li>• Chất lượng: Purity: <math>\geq 99,9\%</math></li> <li>• Tạp chất (Impurities): <math>\leq 5000</math>ppm.</li> <li>• Độ ẩm (Moisture): <math>\leq 5</math>ppm.</li> <li>• Argon: <math>\leq 4000</math>ppm</li> </ul>	Chai	100
423	Oxy chai nhỏ	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Thể tích: 2,5 - 10 lít</li> <li>• Áp suất làm việc: 150bar</li> <li>• Áp suất thử: 250bar</li> <li>• Thể tích chứa khí tiêu chuẩn: <math>\leq 1,5</math>m<sup>3</sup></li> <li>• Kết nối: CGA580/QP2C</li> <li>• Tên hóa chất: Oxygen. Công thức hóa học: O<sub>2</sub></li> <li>• Sử dụng theo bảng dữ liệu an toàn vật liệu MSDS: UN 1072</li> <li>• Chất lượng: Purity: <math>\geq 99,9\%</math></li> <li>• Tạp chất (Impurities): <math>\leq 5000</math>ppm.</li> <li>• Độ ẩm (Moisture): <math>\leq 5</math>ppm.</li> <li>• Argon: <math>\leq 4000</math>ppm</li> </ul>	Chai	5000
424	Khí CO2	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Thể tích: 40L</li> <li>• Áp suất làm việc: 150bar</li> <li>• Áp suất thử: 250bar</li> <li>• Trọng lượng: 48kg</li> <li>• Độ dày: 5,7mm</li> <li>• Đường kính: 219mm</li> <li>• Chiều cao: 1260mm</li> <li>• Kết nối: CGA580/QP2CTên hóa chất: Co2</li> </ul>	Chai	200
425	Khí Argon	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Thể tích: 40L</li> <li>• Áp suất làm việc: 150bar</li> <li>• Áp suất thử: 250bar</li> <li>• Trọng lượng: 48kg</li> <li>• Độ dày: 5,7mm</li> <li>• Tiêu chuẩn: ISO 9809-3</li> <li>• Đường kính: 219mm</li> <li>• Chiều cao: 1260mm</li> <li>• Tên hóa chất: argon</li> </ul>	Chai	1500
426	Cán loop cắt polip	Dùng cu sắt polyp cầm máu, dùng một lần, cầm máu an toàn trước thủ thuật cắt polyp trong nội soi tiêu hóa. Lọng sắt cầm máu bằng nylon đã lắp sẵn với tay cầm nhựa, sử dụng trực tiếp. Đường kính kênh dụng cụ tối thiểu 2,8mm ( $\pm 0,5\%$ ), chiều dài làm việc $\geq 2300$ mm, lọng sắt nylon đường kính 30mm ( $\pm 0,5\%$ ), tương thích ống soi da dày, ống soi da trắng.	Cái	4
427	Vợt lấy dị vật	Vợt gấp di vật dùng 1 lần loại 3 nhánh, để gấp các dị vật không đều, mảnh gấp cầm vào các vật mềm để cải thiện độ bám. Tay cầm tương thích. Đường kính kênh làm việc tối thiểu: 1,2 mm ( $\pm 0,5\%$ ) Chiều dài làm việc: $\geq 1150$ mm. Đường kính mở: 10 mm ( $\pm 0,5\%$ )	Cái	50
428	Roi lấy dị vật	Roi lấy dị vật dùng 1 lần, loại ro 3 dây xoắn. Đường kính kênh dụng cụ tối thiểu: 1,2mm ( $\pm 0,5\%$ ). Chiều dài làm việc: $\geq 1150$ mm. Độ mở: $\geq 9$ mm.	Cái	50
429	Nắp nhựa chụp đầu ống soi da dày	Đầu gắn ống soi dùng một lần dùng trong phương pháp cắt hơi dưới niêm mạc qua nội soi ESD, đường kính ngoài từ 11,4 mm ( $\pm 0,5\%$ ), có lỗ bên, chất liệu mềm, chiều dài từ đầu cuối ống soi: $\geq 4$ mm.	Cái	10
430	Nắp nhựa chụp đầu ống soi dài trang	Đầu gắn ống soi dùng một lần dùng trong phương pháp cắt hơi dưới niêm mạc qua nội soi ESD, đường kính ngoài từ 15mm ( $\pm 0,5\%$ ), có lỗ bên, chất liệu mềm, chiều dài từ đầu cuối ống soi: $\geq 4$ mm.	Cái	10
431	Van sinh thiết	Van sinh thiết tương thích với ống nội soi Olympus, có thể sử dụng nhiều lần.	Cái	30
432	Van khâu hút nội soi	Van hút cho ống nội soi da dày, dài trắng, tá trắng, tương thích với ống nội soi Olympus.	Cái	2
433	Van khí nước	Van khí nước cho ống nội soi tương thích với ống nội soi Olympus.	Cái	2
434	Clip cầm máu	Kẹp cầm máu dùng trong nội soi các cỡ, được bọc riêng lẻ trong vi vô trùng, góc ngoài $\leq 90$ hoặc $\geq 135$ độ. Độ dài của ngàm khoảng $\leq 7,5$ mm hoặc $\geq 9$ mm. Vô học có màu để nhận biết.	Cái	100

*Handwritten signature*



435	Ngang miệng nhựa nội soi	Ngang miệng loại dùng nhiều lần cho người lớn, dùng cho tất cả các ống nội soi đường tiêu hóa có đường kính ngoài của thân ống $\leq 15$ mm.	Cái	20
436	Thông lòng (snare) cắt polyp bằng nhiệt điện với kích thước khác nhau	Lọng cắt polyp bằng nhiệt điện, hình ovan, dùng 1 lần. Kênh dụng cụ tối thiểu: $\geq 2,8$ mm Chiều dài làm việc: $\geq 2300$ mm Đường kính rọ: 0,47 mm ( $\pm 0,5\%$ ), Lọng có thể mở tới đa các kích thước 15mm/25mm. Lọng đã lắp sẵn với tay cầm nhựa, sử dụng trực tiếp.	Cái	30
437	Miếng dán điện cực	Tìm cách điện bệnh nhân, dùng một lần tương thích với máy cắt đốt Olympus	Cái	50
438	Kepp Clip cầm máu (Liên cầm)	Kepp clip cầm máu dùng 1 lần, loại xoay được. Đồng gói tiết trùng, lắp sẵn và sẵn sàng sử dụng. Phù hợp với kênh dây soi có đường kính: $\geq 2,8$ mm. Chiều dài làm việc: $\geq 1650$ mm hoặc $\geq 2300$ mm. Chiều dài ngậm clip: $\geq 7,5$ mm	Cái	1000
439	Kim sinh thiết đại tràng	Kim sinh thiết đại tràng dùng 1 lần, ngậm cá sấu hoặc ngậm tiêu chuẩn, có kim. Chiều dài: $\geq 2300$ mm Kích thước kênh $\geq 2,8$ mm Độ mở ngậm: 7,2 mm ( $\pm 0,5\%$ )	Cái	10
440	Kim sinh thiết nóng (hoạt Biopsy)	Kim sinh thiết nóng dùng 1 lần, ngậm cá sấu hoặc ngậm oval tiêu chuẩn. Chiều dài: $\geq 2300$ mm Kích thước kênh $\geq 2,8$ mm.	Cái	5
441	Ống nhựa soi đại tràng (Endocuff)	Đầu gắn ống soi hỗ trợ soi đại tràng, size L, màu xanh lá, đường kính 11,2mm, tương thích với ống soi Olympus.	Cái	1
442	Dao cắt hơi dưới niêm mạc hình nùm có tưới tủa	Tích hợp ít nhất 4 tinh năng: Đánh dấu điểm, cắt hơi, tiến phòng và cầm máu được tích hợp trên dụng cụ Đầu dao hình nùm đường kính 0,3mm, có thể kéo dài hoặc thu ngắn lại, chiều cao của nùm khi thu ngắn lại chỉ còn 0,1mm. Phù hợp kênh dây soi 2,8mm Chiều dài làm việc $\geq 1650$ mm, $\geq 1950$ mm hoặc $\geq 2300$ mm. Chiều dài dao cắt $\geq 1,5$ mm hoặc $\geq 2,0$ mm.	Cái	3
443	Dao cắt hơi dưới niêm mạc đầu cách điện	Dao cắt hơi dưới niêm mạc đầu cách điện, định liền điện cực hình tam giác hoặc điện cực hình đĩa. Phù hợp kênh dây soi 2,8mm. Chiều dài làm việc $\geq 1650$ mm hoặc $\geq 2300$ mm. Chiều dài dao $\geq 4$ mm hoặc $\geq 3,5$ mm. Đường kính đầu cuối cách điện $\geq 2,2$ mm hoặc $\geq 1,7$ mm.	Cái	3
444	Kepp cầm máu nóng đa dây	Chiều dài làm việc $\geq 1650$ mm, đường kính kênh dụng cụ $\geq 2,8$ mm, độ mở ngậm 5mm ( $\pm 0,5\%$ ), tinh năng xoay được. Đầu thuôn nhọn và kết cấu chống trượt giúp cầm máu an toàn, hỗ trợ kỹ thuật cắt hơi dưới niêm mạc.	Cái	3
445	Kepp cầm máu nóng đại tràng	Chiều dài làm việc $\geq 1950$ mm hoặc $\geq 2300$ mm, đường kính kênh dụng cụ $\geq 3,2$ mm, độ mở ngậm 4mm ( $\pm 0,5\%$ ), tinh năng xoay được. Ngậm được thiết kế nhỏ hơn để phù hợp với thành mỏng của đại tràng.	Cái	3
446	Điện cực cắt rạch hình vòng	Điện cực cao tần cắt rạch hình vòng kích thước 0.2. 24 Fr. cho ống kính 12°, dùng 1 lần.	Cái	40
447	Điện cực cắt rạch hình mũi tròn (hình nậm)	Điện cực cao tần cắt rạch hình mũi tròn 24-28 Fr. cho ống kính 12° và 30°, dùng 1 lần Turis	Cái	30
448	Điện cực cắt hình con lán	Điện cực cao tần cắt rạch hình con lán, 24-28 Fr. cho ống kính 12° và 30°, dùng 1 lần Turis	Cái	12
449	Xylanh hút bệnh phẩm	Xylanh bơm rủa 150 ml, đầu nối mềm, dùng cho nội soi bàng quang.	Cái	2
450	Lưới (tấm màng năng) điều trị thoát vị bẹn cỡ 15x10cm	Lưới điều trị thoát vị bẹn chất liệu Polyester thân nước kích thích mô mọc nhanh. Lưới đơn sợi dệt 3D, trong lượng nhẹ 64g/m <sup>2</sup> , kích thước lỗ lưới: 2.1mm x 3.0mm. Kích thước miếng lưới 15x10cm.	Miếng	90
451	Lưới (tấm màng năng) điều trị thoát vị bẹn cỡ 11x6cm	Lưới điều trị thoát vị bẹn chất liệu Polyester thân nước kích thích mô mọc nhanh. Lưới đơn sợi dệt 3D, trong lượng nhẹ 64g/m <sup>2</sup> , kích thước lỗ lưới: 2.1mm x 3.0mm. Kích thước miếng lưới 11x6cm.	Miếng	100
452	Lưới thoát vị bẹn dùng trong mổ cỡ 12x8cm	Lưới điều trị thoát vị bẹn trị định chất liệu Polyester đơn sợi, có hệ thống gai siêu nhỏ tự dính vào mô chất liệu Polyactic Acid tự tiêu. Trong lượng lưới nhẹ 38g/m <sup>2</sup> sau khi gai tiêu hết, kích thước lỗ lưới 1.1 x 1.7mm. Lưới có hình dạng oval, có miếng lật sẵn theo gai phẫu vùng bẹn (bên trái, bên phải). Kích thước 12x8cm.	Miếng	105
453	Lưới thoát vị bẹn kích thước 15x10cm	Lưới điều trị thoát vị bẹn trị định chất liệu Polyester đơn sợi, có hệ thống gai siêu nhỏ tự dính vào mô chất liệu Polyactic Acid tự tiêu. Trong lượng lưới nhẹ 49g/m <sup>2</sup> sau khi gai tiêu hết, kích thước lỗ lưới 1.8 x 1.8mm. Lưới hình chữ nhật, thiết kế theo gai phẫu vùng bẹn (bên trái, bên phải). Kích thước 15x10cm.	Miếng	70
454	Lưới điều trị thoát vị bẹn kích thước 6x11cm	Lưới thoát vị bẹn dệt 3D, có gân da chèo, chất liệu polyester, đơn sợi, kích thước lỗ $\leq 2,5$ x 3,0mm. trong lượng 65g/m <sup>2</sup> ( $\pm 10\%$ ). Kích thước miếng lưới 06x11cm. ( $\pm 10\%$ )	Miếng	40
455	Lưới điều trị thoát vị bẹn kích thước 15x11cm	Lưới thoát vị bẹn dệt 3D, có gân da chèo, chất liệu polyester, đơn sợi, kích thước lỗ $\leq 2,5$ x 3,0mm. trong lượng 65g/m <sup>2</sup> ( $\pm 10\%$ ). Kích thước miếng lưới 15x10cm. ( $\pm 10\%$ )	Miếng	20
456	Bộ ghim khâu cố định lưới thoát vị thoát vị bẹn, thành bụng	Bộ ghim khâu cố định lưới thoát vị có 30 ghim hình xoắn ốc, chất liệu Titanium, ghim cao 3,8mm, đường kính 4mm. Chiều dài phần chứa ghim 35,5cm.	Cái	46
457	Bộ ghim khâu cố định mảnh ghép thoát vị 5mm	Bộ ghim khâu cố định lưới thoát vị có 30 ghim hình xoắn ốc, chất liệu Titanium, ghim cao 3,8mm, đường kính 4mm. Chiều dài phần chứa ghim 5mm.	Cái	50

*Handwritten signature*

*Handwritten signature*

458	<p>Buồng tiêm truyền chất liệu nhựa và Titanium cấy dưới da</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Buồng tiêm kết hợp nhựa-titanium, chụp được CT, MRI.</li> <li>- Ống thông (catheter) làm bằng Polyurethane, đường kính <math>\geq 4.8F</math>, chiều dài <math>\geq 750mm</math>.</li> <li>- Dung tích 0.4ml (<math>\pm 0.5\%</math>)</li> <li>- Trọng lượng: 3.4g (<math>\pm 0.5\%</math>)</li> <li>- Kích thước: 24.2x8x11 mm</li> <li>- Có thể chịu được áp lực lên đến 300psi.</li> <li>- Tàn suất đâm kim 600</li> </ul>	50
459	<p>Buồng tiêm truyền chất liệu Titanium cấy dưới da</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Buồng tiêm chất liệu: titanium, chụp được CT, MRI.</li> <li>- Ống thông (catheter) làm bằng Polyurethane, đường kính <math>\geq 6.6F</math>, chiều dài <math>\geq 750mm</math>.</li> <li>- Dung tích 0.8ml (<math>\pm 0.5\%</math>)</li> <li>- Trọng lượng: 1.4g (<math>\pm 0.5\%</math>)</li> <li>- Kích thước: 27x12x14.5 mm</li> <li>- Có thể chịu được áp lực lên đến 300psi.</li> <li>- Tàn suất đâm kim 1000</li> </ul>	50
460	<p>Bảng cá nhân</p>	<p>Kích thước: 2cm x 6cm</p>	400000
461	<p>Bảng định lua</p>	<p>Kích thước: 5cm x 5m</p>	400000
462	<p>Bảng thun có keo cố định khớp 10cm x 4.5m</p>	<p>Kích thước: 10cm x 4.5m</p>	300
463	<p>Túi máu ba 250ml, loại định - định có dung dịch bảo quản CPDA-1</p>	<p>Bộ túi máu vô trùng, dùng để thu thập và bảo quản thành phần máu:          - Bộ phận lấy mẫu chân không          - Chiều dài đường ống thu thập máu: dài <math>\approx 1.100mm</math>, trên đường ống có 12 đoạn mã số          - Kích thước đường ống trên bộ túi: đường kính trong <math>\approx 3.0mm</math>; đường kính ngoài <math>\approx 4.5mm</math>          - Hệ thống gồm 3 túi:          a. Túi 1: Túi chứa vừa đủ dung dịch chống đông CPD, dùng để thu thập máu toàn phần.          + Dung tích: 250ml          b. Túi 2: Túi rỗng bảo quản thành phần máu          + Dung tích: 250ml          c. Túi 3: Túi chứa vừa đủ dung dịch bảo quản hồng cầu SAGM          + Dung tích: 250ml          Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, CE</p>	5000
464	<p>Túi máu ba 350ml, loại định - định có dung dịch bảo quản CPDA-1</p>	<p>Bộ túi máu vô trùng, dùng để thu thập và bảo quản thành phần máu:          - Bộ phận lấy mẫu chân không          - Chiều dài đường ống thu thập máu: dài <math>\approx 1.100mm</math>, trên đường ống có 12 đoạn mã số          - Kích thước đường ống trên bộ túi: đường kính trong <math>\approx 3.0mm</math>; đường kính ngoài <math>\approx 4.5mm</math>          - Hệ thống gồm 3 túi:          a. Túi 1: Túi chứa vừa đủ dung dịch chống đông CPD, dùng để thu thập máu toàn phần.          + Dung tích: 350ml          b. Túi 2: Túi rỗng bảo quản thành phần máu          + Dung tích: 350ml          c. Túi 3: Túi chứa vừa đủ dung dịch bảo quản hồng cầu SAGM          + Dung tích: 350ml          Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, CE</p>	8000
465	<p>Túi máu ba loại định - định 250ml</p>	<p>(1) Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 và CE.          (2) Sản phẩm đã được tiệt trùng          (3) Sử dụng một lần          (4) Tất cả các dây lấy mẫu, dây nối giữa các túi có đường kính ngoài 4,4mm <math>\pm</math> 0,1mm và đường kính trong 3,2 mm <math>\pm</math> 0,1mm          (5) Có cấu trúc gồm 3 túi:          - Túi 1: Dung tích 250ml (Dung tích tối đa đạt 300 ml)          + Túi chứa 35ml dung dịch chống đông CPD          + Kích thước túi trong: chiều cao 141 <math>\pm</math> 5 mm, chiều rộng 120 <math>\pm</math> 5 mm          + Kích thước túi bên ngoài: chiều cao 201 <math>\pm</math> 5 mm, chiều rộng 130 <math>\pm</math> 5 mm          + Ong dây lấy mẫu dài 980 <math>\pm</math> 40 mm, có 12 mã số.          + Kim lấy máu cỡ 16G          + Chiều dài dây từ túi 1 tới khớp nối chữ Y: 260 <math>\pm</math> 15 mm với 04 mã số          - Túi 2: Dung tích 250ml (Dung tích tối đa đạt 300 ml), túi rỗng để bảo quản hồng cầu, huyết tương hoặc tiểu cầu trong 5 ngày          + Kích thước túi trong: chiều cao 141 <math>\pm</math> 5 mm, chiều rộng 120 <math>\pm</math> 5 mm          + Kích thước túi bên ngoài: chiều cao 201 <math>\pm</math> 5 mm, chiều rộng 130 <math>\pm</math> 5 mm          + Chiều dài dây từ khớp nối chữ Y tới túi 2: 260 <math>\pm</math> 15 mm với 04 mã số          - Túi 3: Dung tích 250ml (Dung tích tối đa đạt 300 ml)          + Túi chứa 56 ml dung dịch bảo quản SAGM để bảo quản hồng cầu hoặc huyết tương          + Kích thước túi trong: chiều cao 141 <math>\pm</math> 5 mm, chiều rộng 120 <math>\pm</math> 5 mm          + Kích thước túi bên ngoài: chiều cao 201 <math>\pm</math> 5 mm, chiều rộng 130 <math>\pm</math> 5 mm          + Chiều dài dây từ khớp nối chữ Y tới túi 3: 260 <math>\pm</math> 15 mm với 04 mã số          - Sic bên của túi:          + Sic bên ly tâm (Centrifugation resistance ) 5000g trong 10 phút          + Sic bên áp lực (Pressure resistance) 0,7kg/cm2 trong 10 phút          + Sic bên nhiệt độ (Thermal resistance) trong khoảng -80 độ C tới 37 độ C <math>\pm</math> 2 độ C          Có bao bì phụ: túi nhôm</p>	1800

*Handwritten signature*

466	Túi máu ba loại định - định 350ml	Túi	18000
467	Túi máu bốn loại túi Buffy coat định - định 350ml chứa chất CPD-SAGM có kèm bộ lấy chân không	Túi	1000
468	Túi máu bốn loại túi Buffy coat định - định 250ml chứa chất CPD-SAGM có kèm bộ lấy chân không	Túi	1000

(1) Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 và CE.  
(2) Sản phẩm đã được tiệt trùng  
(3) Sử dụng một lần  
(4) Tất cả các dây lấy máu, dây nối giữa các túi có đường kính ngoài 4,4mm ± 0,1mm và đường kính trong 3,2mm ± 0,1mm  
(5) Có cấu trúc gồm 3 túi:  
- Túi 1: Dung tích 350ml (Dung tích tối đa 400ml)  
+ Túi chứa 49ml dung dịch chống đông CPD  
+ Kích thước túi trong: chiều cao 150 ± 5 mm, chiều rộng 120 ± 5 mm  
+ Kích thước túi bên ngoài: chiều cao 217 ± 5 mm, chiều rộng 130 ± 5 mm  
+ Chiều dài dây từ khớp nối chữ Y tới túi 2: 260 mm ± 15mm với 04 mã số  
- Túi 3: Dung tích 350ml (Dung tích tối đa 400ml)  
+ Túi chứa khoảng 78ml dung dịch SAGM để bảo quản hồng cầu hoặc huyết tương  
+ Kích thước túi trong: chiều cao 150 ± 5 mm, chiều rộng 120 ± 5 mm  
+ Kích thước túi bên ngoài: chiều cao 217 ± 5 mm, chiều rộng 130 ± 5 mm  
+ Chiều dài dây từ khớp nối chữ Y tới túi 3 : 260 mm ± 15mm với 04 mã số  
- Súc bên của túi:  
+ Súc bên ly tâm (Centrifugation resistance) ) 5000g trong 10 phút  
+ Súc bên áp lực (Pressure resistance) 0,7kg/cm<sup>2</sup> trong 10 phút  
+ Súc bên nhiệt độ (Thermal resistance) trong khoảng -80 độ C tới 37 độ C ± 2 độ C.  
- Có bao bì phụ: túi nhôm.

(1) Đạt tiêu chuẩn: ISO và CE.  
(2) Tiệt trùng  
(3) Sử dụng 1 lần  
(4) Có bộ lấy máu bao gồm túi đựng máu và kim lấy máu chân không an toàn  
(5) Bao gồm 4 túi:  
\* Túi chính:  
- Dung tích 350ml để chứa máu toàn phần phù hợp với kỹ thuật điều chế của Viện  
- Túi chứa 49ml dung dịch chống đông CPD  
- Ống dây lấy máu dài khoảng 980mm ± 40 mm, có 12 dây số (segments) và có kẹp để khóa.  
- Kim lấy máu cỡ 16G, có nắp bảo vệ.  
\* Túi chuyển 2:  
- Dung tích 350ml để bảo quản hồng cầu, huyết tương, buffy coat khô và được pha loãng hoặc tiêu cầu 5 ngày  
\* Túi chuyển 3:  
- Dung tích 350ml, chứa 78 ml dung dịch bảo quản hồng cầu, cho phép bảo quản hồng cầu tới 42 ngày ở nhiệt độ 2 0C – 6 0C, huyết tương, hoặc tiêu cầu 5 ngày  
\* Túi buffy coat - Túi chuyển 1:  
- Dung tích 100ml thích hợp cho điều chế buffy coat  
(6) Súc bên của túi:  
- Súc bên ly tâm (Centrifugation resistance): ≥ 5000g trong 10 phút  
- Súc bên áp lực (Pressure resistance): ≥ 0,7kg/cm<sup>2</sup> trong 10 phút  
- Súc bên nhiệt độ (Thermal resistance) trong khoảng -80 độ C tới 37 độ C ± 2 độ C.

(1) Đạt tiêu chuẩn: ISO và CE.  
(2) Tiệt trùng  
(3) Sử dụng 1 lần  
(4) Có bộ lấy máu bao gồm túi đựng máu và kim lấy máu chân không an toàn  
(5) Bao gồm 4 túi:  
\* Túi chính:  
- Dung tích 250ml để chứa máu toàn phần phù hợp với kỹ thuật điều chế của Viện  
- Túi chứa 35ml dung dịch chống đông CPD  
- Ống dây lấy máu dài khoảng 980mm ± 40 mm, có 12 dây số (segments) và có kẹp để khóa.  
- Kim lấy máu cỡ 16G, có nắp bảo vệ.  
\* Túi chuyển 2:  
- Dung tích 250ml để bảo quản hồng cầu, huyết tương, buffy coat khô và được pha loãng hoặc tiêu cầu 5 ngày  
\* Túi chuyển 3:  
- Dung tích 250ml, chứa 56 ml dung dịch bảo quản hồng cầu, cho phép bảo quản hồng cầu tới 42 ngày ở nhiệt độ 2 0C – 6 0C, huyết tương, hoặc tiêu cầu 5 ngày  
\* Túi buffy coat - Túi chuyển 1:  
- Dung tích 80ml thích hợp cho điều chế buffy coat  
(6) Súc bên của túi:  
- Súc bên ly tâm (Centrifugation resistance): ≥ 5000g trong 10 phút  
- Súc bên áp lực (Pressure resistance): ≥ 0,7kg/cm<sup>2</sup> trong 10 phút  
- Súc bên nhiệt độ (Thermal resistance) trong khoảng -80 độ C tới 37 độ C ± 2 độ C.

*M*

*E*

469	Khi sử dụng cho máy phát tia Plasma lạnh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sử dụng cho máy phát tia Plasma lạnh hỗ trợ điều trị vết thương Plasmamed - GAP</li> <li>- Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485</li> <li>* Thành phần: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bao gồm Argon độ tinh khiết 99,9995%</li> <li>- H<sub>2</sub>O &lt; 3 ppm; N<sub>2</sub> &lt; 5 ppm; Oxygen &lt; 2ppm</li> </ul> </li> <li>* Bình chứa: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bình hợp kim nhôm dung tích 8l</li> <li>- Kích thước: 159 x 8 x 615 (mm)</li> </ul> </li> <li>- Kích thước bao gồm nắp chụp: 159 x 8 x 730 (mm)</li> </ul>	Bình	1500
470	Đầu đo SpO2 dùng nhiều lần cho người lớn và trẻ ≥ 20kg	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phạm vi nhiệt độ để độ chính xác SpO2 được đảm bảo: ≤18 đến ≥40 ° C</li> <li>- Độ chính xác SpO2: ≤ ± 3%, Chuẩn Kháng nước: ≥IPX4. Độ dài dây nối ≥1,6 m</li> <li>- Loại kẹp vào ngón tay dùng cho người lớn và trẻ ≥20kg</li> </ul>	Chiếc	50
471	Đầu đo SpO2 dùng nhiều lần cho trẻ nhỏ (< 20kg)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phạm vi nhiệt độ để độ chính xác SpO2 được đảm bảo: ≤18 đến ≥40 ° C</li> <li>- Độ chính xác SpO2: ≤ ± 3%, Chuẩn Kháng nước: ≥IPX4. Độ dài dây nối ≥1,6 m loại quấn dùng cho trẻ nhỏ</li> </ul>	Chiếc	10
472	Dây nối đo SpO2 dùng nhiều lần	Chiều dài dây ≥ 2,5m.	Chiếc	30
473	Dây điện tim loại 3 điện cực dùng	Đầu nối cảm máy monitor: Đầu nối hình chữ nhật 9 chân (cái)	Chiếc	30
474	Cáp nối cho dây điện tim dùng nhiều lần	Dây điện tim loại kẹp 3 điện cực. Chiều dài ≥0,8m, chuẩn IEC	Chiếc	30
475	Bao đo huyết áp 5cm dùng nhiều lần	Cáp nối cho dây điện tim 3 điện cực, 6 điện cực. Chiều dài ≥3m, chuẩn IEC	Chiếc	30
476	Bao đo huyết áp 7cm dùng nhiều lần	Kích thước bao 5cm, dài rộng bao từ 8-13 cm. Dùng cho trẻ nhỏ	Chiếc	10
477	Bao đo huyết áp 10cm dùng nhiều lần	Kích thước bao 7cm, dài rộng bao từ 13-18 cm. Dùng cho trẻ nhỏ	Chiếc	10
478	Bao đo huyết áp 13cm dùng nhiều lần	Kích thước bao 10cm, dài rộng bao từ 18-23 cm. Dùng cho trẻ lớn	Chiếc	10
479	Ông nối cho bao đo huyết áp dùng nhiều lần	Kích thước bao 13cm, dài rộng bao từ 23-33 cm. Dùng cho người lớn	Chiếc	30
480	Đầu đo nhiệt độ qua màng	Chiều dài ống nối 3,5m. Dẫn khí cho bao đo huyết áp	Chiếc	30
481	Đầu đo nhiệt độ qua da	Do nhiệt độ qua đường hậu môn dùng cho người lớn. Sai số đo: ≤±0,1°C (từ 25°C đến 45°C) ≤±0,2°C (từ 0°C đến 25°C)	Chiếc	30
482	Ông nối cho đầu đo CO2	Do nhiệt độ qua da dùng cho người lớn. Sai số đo: ≤±0,1°C (từ 25°C đến 45°C) ≤±0,2°C (từ 0°C đến 25°C)	Chiếc	30
483	Bộ Sensor đo CO2	Chất liệu bằng nhựa hoặc tương đương, có màng ngăn độ ẩm	Chiếc	30
484	Điện cực sắc dùng 1 lần	Đo dòng chính bằng phương pháp bán định lượng Giới hạn đo 0 - ≥100 mmHg. Dải đếm nhịp như ≤3 - ≥150 nhịp/phút.	Chiếc	30
485	Dây điện tim (Cho máy điện tim)	Điện áp bù DC: ≤ 100 mV	Bộ	30
486	Điện cực trước ngực	≤ 850 mV (sau khi tạo nhịp)	Bộ	30
487	Điện cực kẹp chi	Trở kháng tín hiệu nhỏ AC: ≤ 3 kΩ (ở 10 Hz) ≤ 5 Ω (ở 30 KHz)	Bộ	30
488	Mỡ điện nano	Dây cáp dài 2m, chuẩn IEC. Đầu cáp cảm vào điện cực chi, điện cực trước ngực đường kính 3mm. Nhiệt độ hoạt động 5-40 độ, độ ẩm 25-95%	Hộp	50
489	Điện cực đĩa (dùng cho máy điện nano) dùng nhiều lần	Quả bọc bằng cao su, đầu sắt cảm cấp điện tim đường kính 3mm	Bộ	2
490	Điện cực béc dùng cho máy điện nano	Thành phần ti nhất gồm : Nước, Oleth-30, dầu hydro PEG-60, canxi cacbonat, , dầu hydro hoá PEG-40, rucou cetyl, BHT, methylparaben, propylparaben.	Bộ	2
491	Điện cực kim	Dây dẫn bên trong lõi dây bằng đồng hoặc tốt hơn, ngoài bọc nhựa hoặc tương đương. Đầu điện cực bằng thép không gỉ hoặc tương đương. Điện trở: ≤ 10Ω.	Chiếc	52
492	Điện cực tai	Điện trở dẫn: ≤ 10Ω	Bộ	2
493	Mũ điện nano	Dài ≥1,5m . Dây dẫn bên trong lõi dây bằng đồng, ngoài bọc nhựa hoặc tương đương được làm bằng thép không gỉ hoặc tương đương. Điện trở: ≤ 10Ω.	Chiếc	52
494	Bảng (đạn) ghim khâu máy cắt nối từ động dùng trong mô mổ, loại có 3 hàng ghim mỗi bên, cỡ 80mm	Dây dẫn bên trong lõi dây bằng đồng, ngoài bọc nhựa, đầu điện cực bằng béc hoặc tương đương. Điện trở: ≤ 10Ω. Chịu được điện áp: AC ≥1500 V cho 1 phút.	Chiếc	10
495	Dụng cụ (máy) cắt nối từ động dùng trong mô mổ, tương thích với bảng (đạn) ghim khâu có 3 hàng ghim mỗi bên	Làm bằng chất liệu silicon y tế hoặc tương đương dây điều chỉnh kích cỡ phù hợp với đầu bên	Chiếc	10
496	Bảng ghim nối sợi công nghệ tristaple có 3 hàng ghim chiều cao khác nhau mỗi bên, chiều cao ghim từ trong ra ngoài là: 3.0mm; 3.5mm; 4.0mm, sau khi dập là 1.5-2.5mm; ghim bằng Titan, bảng ghim gấp góc 5 độ và 45 độ mỗi bên. Cùng cấp lưỡi dao mới trong mỗi bảng đạn. Đạt tiêu chuẩn FDA.	Bảng (đạn) ghim khâu máy cắt nối từ động thẳng dùng trong mô mổ công nghệ Tristaple kèm lưỡi dao, cỡ 80mm. Có 3 hàng ghim mỗi bên, chiều cao ghim từ trong ra ngoài là: 3.0mm; 3.5mm; 4.0mm hoặc 4.0mm; 4.5mm; 5.0mm. Ghim bằng Titan. Đạt tiêu chuẩn FDA.	Cái	20

*Handwritten signature*

497	Bảng ghim nội soi công nghệ tri-staple có 3 hàng ghim chiều cao khác nhau mỗi bên, chiều cao ghim từ trong ra ngoài là: 3.0mm; 3.5mm; 4.0mm; chiều dài bảng ghim 60mm.	Bảng (đan) ghim khâu máy cắt nội tự động nội soi công nghệ Tri-staple, màu tím, dùng cho mô trung bình và mô dày. Bảng ghim dài 60mm, có 3 hàng ghim chiều cao khác nhau mỗi bên, chiều cao ghim trước đập từ trong ra ngoài là: 3.0mm; 3.5mm; 4.0mm, sau khi đập là 1.5 - 2.5mm; ghim bằng Titan, bảng ghim gấp góc 5 độ và 45 độ mỗi bên. Cung cấp lưỡi dao mới trong mỗi bảng đan. Đạt tiêu chuẩn FDA.	Cái	60
498	Chiitan đơn sợi có gai không cần buộc VLOC số 2-0 dài 30cm, kim tròn đầu nhọn GS-21, 1/2C, 37mm. Chỉ giữ vết thương 21 ngày.	Chỉ có gai không cần buộc thành phần Copolymer của Glycolicacid và trimethylene carbonate. Chỉ số 2/0, dài 30cm, kim tròn đầu nhọn 37mm, kim cong 1/2 vòng tròn, kim được phủ silicon giúp tăng độ sắc bén. Đạt tiêu chuẩn FDA.	Sợi	120
499	Dùng cu cắt khâu nội tự động	Dùng cu cắt nội tự động dùng trong mô nội soi tương thích với tất cả bảng ghim khâu cắt nội soi. Chiều dài nòng tương ứng 6cm, 16cm, gấp góc tới đa 90 độ. Đạt tiêu chuẩn FDA.	Cái	12
500	Dùng cu cắt khâu nội dùng trong kỹ thuật Longo khâu cắt, treo trĩ, sa trực tràng các cỡ	Dùng cu khâu cắt nội tự động sử dụng trong kỹ thuật Longo đường kính ngoài 33mm, đường kính dao cắt 24.6mm, có 32 ghim bằng titanium nguyên chất. Chiều cao ghim trước khi đập là 3.5mm, sau khi đập là 1.5mm, chiều rộng ghim 4mm. Đầu đe thiết kế tháo rời, có các lỗ trên thân để giúp cố định chân búi trĩ, bộ nòng dạng cánh, có vạch chia định hướng mũi khâu. Đạt tiêu chuẩn FDA.	Cái	60
501	Dùng cu (máy) cắt khâu nối ống tiêu hóa tự động tròn các cỡ	Dùng cu khâu nối ống tiêu hóa tròn các cỡ đường kính 21mm, 25mm, 28mm, 31mm. Chiều cao ghim trước đập 3.5mm - 4.8mm, chiều cao ghim sau khi đập 1.5mm - 2mm. Số lượng ghim từ 18-30 ghim. Ghim bằng Titan. Đạt tiêu chuẩn FDA.	Cái	30
502	Lưới (tấm màng nâng) điều trị thoát vị ben tự dính chất liệu Polyester dùng trong mô mỡ	Lưới điều trị thoát vị ben tự dính chất liệu Polyester đơn sợi, có hệ thống gai siêu nhỏ tự dính vào mô chất liệu Polyacetic Acid tự tiêu sau 18 tháng. Trọng lượng lưới là 38g/m <sup>2</sup> sau khi gai tiêu hết, kích thước lỗ lưới 1.1 x 1.7mm. Lưới có hình dạng oval, có miếng lật sẵn theo giải phẫu ben. Kích thước 12x8cm. Đạt tiêu chuẩn FDA hoặc tương đương.	Miếng	50
503	Lưới thoát vị phẳng đơn sợi Versatec, 3 miếng/hộp	Lưới điều trị thoát vị ben chất liệu Polyester thân nước kích thích mô mọc nhanh. Lưới đơn sợi dệt 3D, trọng lượng nhẹ 64g/m <sup>2</sup> , kích thước lỗ lưới: 2.1mm x 3.0mm. Kích thước miếng lưới 11x06cm; 15x10cm.	Miếng	30
504	Lưới (tấm màng nâng) điều trị thoát vị ben tự dính chất liệu Polyester dùng trong mô nội soi	Lưới điều trị thoát vị ben tự dính chất liệu Polyester đơn sợi, có hệ thống gai siêu nhỏ tự dính vào mô chất liệu Polyacetic Acid tự tiêu sau 18 tháng. Trọng lượng lưới nhẹ 49g/m <sup>2</sup> sau khi gai tiêu hết, kích thước lỗ lưới 1.8 x 1.8mm. Lưới hình chữ nhật, thiết kế theo giải phẫu vùng ben (bên trái, bên phải). Kích thước 15x10cm. Đạt tiêu chuẩn FDA hoặc tương đương.	Miếng	20
505	Que lấy mẫu bệnh phẩm	Chất liệu gỗ được hấp sấy tiệt trùng	Hộp	4000
506	Trocar nhựa trong xuyên nhập đầu trong, chiều dài 100mm, có van có định	Trocar nhựa dùng 1 lần trong phẫu thuật nội soi tiêu hóa, các cỡ đường kính 5 - 12mm, dài 100mm, thân trocar trong suốt để quan sát, có gân trên thân giúp tăng ma sát. Đạt tiêu chuẩn FDA.	hộp	100
507	Clip kẹp mạch máu polymer Hemolok các cỡ	Clip kẹp mạch máu Hem-o-lok chất liệu polymer không tiêu, không dẫn điện, dẫn nhiệt và không ảnh hưởng đến CT, MRI và X-quang. Cơ chế kẹp lạnh giúp cầm máu an toàn và gai độc thân clip với chân bám 360 độ chống trượt. Các cỡ M, ML, L, XL. Cỡ M kẹp mạch từ 2-7mm, ML kẹp mạch từ 3-10mm, L kẹp mạch từ 5-13mm, XL kẹp mạch từ 7-16mm. Đạt tiêu chuẩn FDA.	Cái	5000
508	Clip kẹp mạch máu Weck Hemoclip Traditional Ligating Clips	Clip kẹp mạch máu Hemoclip chất liệu titan hình chữ V, thiết kế rãnh hình trái tim. Clip cỡ ML. Kích thước 5.33 x 7.51mm. Kích thước clip khi đóng 9.27mm. Đạt tiêu chuẩn FDA	Cái	500
509	Trichloroacetic Acid (TCA)	Được sử dụng rộng rãi trong hóa sinh để kết tủa các đại phân tử, được sử dụng trong điều trị thâm mỹ như lột da bằng hóa chất và xóa hình xăm và làm thuốc bôi ngoài da để điều trị mụn cóc, bao gồm cả mụn cóc sinh dục	Kg	2.4
510	Nước khử ion	Nước đã loại bỏ tất cả hoặc hầu hết các ion của nó, thường là do quá trình trao đổi ion	lít	120
511	Túi lấy máu ba loại định - định 250ml chứa chất CPD-SAGM	(1) Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 và CE. (2) Sản phẩm đã được tiệt trùng (3) Sử dụng một lần (4) Có cấu trúc gồm 3 túi: - Túi 1: Dung tích 250ml + Túi chứa 35ml dung dịch chống đông CPD + Ông dây lấy máu dài khoảng 980 ± 40 mm có tới thiểu 12 mã số + Kim lấy máu cỡ 16G + Chiều dài dây từ túi 1 tới khớp nối chữ Y: 260 ± 15 mm với 04 mã số ngày - Túi 2: Dung tích 250ml, túi tổng để bảo quản hồng cầu, huyết tương hoặc tiểu cầu trong 5 ngày + Chiều dài dây từ khớp nối chữ Y tới túi 2: 260 ± 15 mm với 04 mã số - Túi 3: Dung tích 250ml + Túi chứa khoảng 56 ml dung dịch bảo quản để bảo quản hồng cầu hoặc huyết tương + Chiều dài dây từ khớp nối chữ Y tới túi 3: 260 ± 15 mm với 04 mã số - Séc bên của túi: + Séc bên ly tâm (Centrifugation resistance) 5000g trong 10 phút + Séc bên áp lực (Pressure resistance) 0.7kg/cm <sup>2</sup> trong 10 phút + Séc bên nhiệt độ (Thermal resistance) trong khoảng -80 độ C tới 37 độ C ± 2 độ C - Có bao bì phụ: túi nhôm	Túi	9000

*[Handwritten signature]*

*[Handwritten signature]*

	<p>(1) Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 và CE.  (2) Sản phẩm đã được tiệt trùng  (3) Sử dụng một lần  (4) Có cấu trúc gồm 3 túi:  - Túi 1: Dung tích 350ml  + Túi chứa 49ml dung dịch chống đông CPD  + Ống dây lấy máu dài 980 ± 40 mm có lõi thép 12 mã số,  + Kim lấy máu cỡ 16G.  + Chiều dài dây từ túi 1 tới khớp nối chữ Y: 260 ± 15 mm với 04 mã số  - Túi 2: Dung tích 350ml, túi rộng để bảo quản hồng cầu, huyết tương hoặc tiểu cầu 5 ngày  + Chiều dài dây từ khớp nối chữ Y tới túi 2: 260 mm ± 15mm với 04 mã số  - Túi 3: Dung tích 350ml  + Túi chứa khoảng 78ml dung dịch bảo quản để bảo quản hồng cầu hoặc huyết tương  + Chiều dài dây từ khớp nối chữ Y tới túi 3: 260 mm ± 15mm với 04 mã số  - Súc bên của túi:  + Súc bên ly tâm (Centrifugation resistance) 5000g trong 10 phút  + Súc bên áp lực (Pressure resistance) 0,7kg/cm<sup>2</sup> trong 10 phút  + Súc bên nhiệt độ (Thermal resistance) trong khoảng -80 độ C tới 37 độ C ± 2 độ C.  - Có bao bì phụ: túi nhôm.</p>	Túi	6000
<p>513 Túi màu ba loại định - định 250ml chứa chất CPD-SAGM có kèm bộ lấy chân không</p>	<p>(1) Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 và CE.  (2) Sản phẩm đã được tiệt trùng  (3) Sử dụng một lần  (4) Có bộ lấy mẫu bao gồm túi đựng mẫu và kim lấy mẫu chân không an toàn  (5) Có cấu trúc gồm 3 túi:  - Túi 1: Dung tích 250ml  + Túi chứa 35ml dung dịch chống đông CPD  + Ống dây lấy máu dài khoảng 980 ± 40 mm có lõi thép 12 mã số  + Chiều dài dây từ túi 1 tới khớp nối chữ Y: 260 ± 15 mm với 04 mã số  + Chiều dài dây từ khớp nối chữ Y tới túi 2: 260 ± 15 mm với 04 mã số  - Túi 3: Dung tích 250ml  + Túi chứa khoảng 56 ml dung dịch bảo quản để bảo quản hồng cầu hoặc huyết tương  + Chiều dài dây từ khớp nối chữ Y tới túi 3: 260 ± 15 mm với 04 mã số  - Súc bên của túi:  + Súc bên ly tâm (Centrifugation resistance) 5000g trong 10 phút  + Súc bên áp lực (Pressure resistance) 0,7kg/cm<sup>2</sup> trong 10 phút  + Súc bên nhiệt độ (Thermal resistance) trong khoảng -80 độ C tới 37 độ C ± 2 độ C.  - Có bao bì phụ: túi nhôm</p>	Túi	4000
<p>514 Túi màu ba loại định - định 350ml chứa chất CPD-SAGM có kèm bộ lấy chân không</p>	<p>(1) Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 và CE.  (2) Sản phẩm đã được tiệt trùng  (3) Sử dụng một lần  (4) Có bộ lấy mẫu bao gồm túi đựng mẫu và kim lấy mẫu chân không an toàn  (5) Có cấu trúc gồm 3 túi:  - Túi 1: Dung tích 350ml  + Túi chứa 49ml dung dịch chống đông CPD  + Ống dây lấy máu dài 980 ± 40 mm có lõi thép 12 mã số,  + Kim lấy máu cỡ 16G.  + Chiều dài dây từ túi 1 tới khớp nối chữ Y: 260 ± 15 mm với 04 mã số  - Túi 2: Dung tích 350ml, túi rộng để bảo quản hồng cầu, huyết tương hoặc tiểu cầu 5 ngày  + Chiều dài dây từ khớp nối chữ Y tới túi 2: 260 mm ± 15mm với 04 mã số  - Túi 3: Dung tích 350ml  + Túi chứa khoảng 78ml dung dịch bảo quản để bảo quản hồng cầu hoặc huyết tương  + Chiều dài dây từ khớp nối chữ Y tới túi 3: 260 mm ± 15mm với 04 mã số  - Súc bên của túi:  + Súc bên ly tâm (Centrifugation resistance) 5000g trong 10 phút  + Súc bên áp lực (Pressure resistance) 0,7kg/cm<sup>2</sup> trong 10 phút  + Súc bên nhiệt độ (Thermal resistance) trong khoảng -80 độ C tới 37 độ C ± 2 độ C.  - Có bao bì phụ: túi nhôm.</p>	Túi	5000

<p>515 Túi màu bòn 250ml, loại định - CPDA-1</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ túi màu vô trùng, dùng để thu thập và bảo quản thành phần máu</li> <li>- Có bộ phận lấy mẫu chân không</li> <li>- Chiều dài đường ống thu thập máu: dài 1.100mm, trên đường ống có 12 đoạn mã số</li> <li>- Kích thước đường ống trên bộ túi: đường kính trong 3,0mm; đường kính ngoài 4,5mm</li> <li>- Hệ thống gồm 4 túi: <ul style="list-style-type: none"> <li>a. Túi 1: Túi chứa 35ml dung dịch chống đông CPD, dùng để thu thập máu toàn phần.</li> <li>+ Dung tích: 250ml</li> <li>+ Chiều dài đường ống từ túi 1 đến chạc chữ Y: dài 450mm, trên đường ống có 6 đoạn mã số</li> <li>b. Túi 2: Túi rửa bảo quản thành phần máu</li> <li>+ Dung tích: 100ml</li> <li>+ Chiều dài đường ống từ túi 2 đến chạc chữ Y: dài 300mm, trên đường dây có 4 đoạn mã số</li> <li>c. Túi 3: Túi rửa bảo quản thành phần máu</li> <li>+ Dung tích: 250ml</li> <li>+ Chiều dài đường ống từ túi 3 đến chạc chữ Y: dài 540mm, trên đường dây có 6 đoạn mã số</li> <li>d. Túi 4: Túi chứa 56ml dung dịch bảo quản hồng cầu SAGM</li> <li>+ Dung tích: 250ml</li> <li>+ Chiều dài đường ống từ túi 4 đến chạc chữ Y: dài 300mm, trên đường dây có 4 đoạn mã số</li> </ul> </li> <li>- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, CE</li> </ul>	Túi	2000
<p>516 Túi màu bòn 350ml, loại định - CPDA-1</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ túi màu vô trùng, dùng để thu thập và bảo quản thành phần máu</li> <li>- Có bộ phận lấy mẫu chân không</li> <li>- Chiều dài đường ống thu thập máu: dài 1.100mm, trên đường ống có 12 đoạn mã số</li> <li>- Kích thước đường ống trên bộ túi: đường kính trong 3,0mm; đường kính ngoài 4,5mm</li> <li>- Hệ thống gồm 4 túi: <ul style="list-style-type: none"> <li>a. Túi 1: Túi chứa 49ml dung dịch chống đông CPD, dùng để thu thập máu toàn phần.</li> <li>+ Dung tích: 350ml</li> <li>+ Chiều dài đường ống từ túi 1 đến chạc chữ Y: dài 450mm, trên đường ống có 6 đoạn mã số</li> <li>b. Túi 2: Túi rửa bảo quản thành phần máu</li> <li>+ Dung tích: 100ml</li> <li>+ Chiều dài đường ống từ túi 2 đến chạc chữ Y: dài 300mm, trên đường dây có 4 đoạn mã số</li> <li>c. Túi 3: Túi rửa bảo quản thành phần máu</li> <li>+ Dung tích: 350ml</li> <li>+ Chiều dài đường ống từ túi 3 đến chạc chữ Y: dài 540mm, trên đường dây có 6 đoạn mã số</li> <li>d. Túi 4: Túi chứa 78ml dung dịch bảo quản hồng cầu SAGM</li> <li>+ Dung tích: 350ml</li> <li>+ Chiều dài đường ống từ túi 4 đến chạc chữ Y: dài 300mm, trên đường dây có 4 đoạn mã số</li> </ul> </li> <li>- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, CE</li> </ul>	Túi	3000
<p>517 Ống soi mềm niệu quản</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ống soi mềm: dài 700mm</li> <li>- Đường kính ngoài: 2.8mm/8.4Fr</li> <li>- Đường kính trong kênh làm việc: 1.2 mm/3.6Fr</li> <li>- Phạm vi uốn: + Uốn lên 285° ± 10%</li> <li>+ Uốn xuống 285° ± 10%</li> <li>- Xoay sang trái hoặc xoay sang phải 90°</li> <li>- Trường quan sát: 120° ± 10%</li> <li>- Có chức năng hút nước, chức năng khóa vi trí uốn, nút chụp ảnh trên tay cầm</li> </ul>	Cái	10
<p>518 Ống soi mềm</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ống soi mềm: dài 450mm</li> <li>- Đường kính ngoài: 4mm/12Fr</li> <li>- Đường kính trong kênh làm việc: 2mm/6Fr</li> <li>- Phạm vi uốn: + Uốn lên 210° ± 10%</li> <li>+ Uốn xuống 210° ± 10%</li> <li>- Xoay sang trái hoặc xoay sang phải 90°</li> <li>- Trường quan sát: 120° ± 10%</li> <li>- Có chức năng khóa vi trí uốn, nút chụp ảnh trên tay cầm</li> </ul>	Cái	30
<p>519 Rọ lấy sỏi</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Rọ lấy sỏi 3.0 Fr, 4 dây, dài 90 cm, chất liệu nitinol, độ đàn hồi cao, tay cầm trượt. Hạn sử dụng 60 tháng. Tiêu chuẩn: ISO, CE</li> </ul>	Cái	20
<p>520 Dây dẫn đường niệu quản vô nhựa</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dây dẫn đường dạng mềm, chất liệu nitinol, phủ PTFE, thân vẫn đen vàng, kích thước 0.035, dài 150cm. Hạn sử dụng: 60 tháng. Tiêu chuẩn: ISO, CE</li> <li>- Đầu thẳng, lõi nitinol, phủ lớp polyurethane màu đen giúp để nhìn thấy trong phòng nội soi.</li> </ul>	Cái	20
<p>521 Dây dẫn đường niệu quản vô ái nước hydrophilic</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phủ lớp ái nước giúp guidewire di chuyển dễ dàng trong lớp bảo vệ.</li> <li>- Cán guidewire</li> <li>- Đầu guidewire mềm mại, an toàn không làm tổn thương niêm mạc đường niệu. Chiều dài 150cm. Size 0.035"</li> </ul>	Cái	20
<p>522 Ống thông JJ các cỡ từ 4.8 - 8Fr kèm dụng cụ dẫn đường</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ống thông niệu quản JJ bằng polyurethane.</li> <li>- Được chia vạch cm và đánh dấu, cán quang, đầu mờ.</li> <li>- Chiều dài 26cm.</li> <li>- Các cỡ 4.8/6/7/8Fr.</li> <li>- Kèm dụng cụ dẫn đường trong suốt dài 45cm.</li> <li>- Lưu trong cơ thể người 12 tháng</li> <li>- Không chứa latex</li> </ul>	Cái	100

*Mw*

*efu*

523	Ông thông JJ các cỡ từ 4.8 - 8Fr	Được chia vạch cm và đánh dấu, cân quang, đầu mở. Chiều dài 26cm. Các cỡ sient gồm 4.8/6/7/8Fr. Kèm dụng cụ dẫn đường Không chứa latex Lưu trong cơ thể người 01 tháng	Cái	300
524	Kính lọc tia laser	Kính lọc tia laser	Cái	2
525	Đầy laser 500µm	Đầy dẫn tia laser đường kính 500µm. Chất liệu Silica theo tiêu chuẩn SMA 905. Đường kính cỡ 550µm. Độ dài dây: 3 mét.	Cái	2
526	Holder ngăn dùng một lần	Holder ngăn dùng một lần	Cái	200000
527	Ông chân không XN đường màu 2ml, chai chống dòng Kali Oxalate, chai bảo quan Natri Florid.	Ông chân không XN đường màu 2ml, chai chống dòng Kali Oxalate, chai bảo quan Natri Florid.	Ông	150000
528	Kim chích màu gót chân sơ sinh hoặc đầu ngón tay	Kim chích màu gót chân sơ sinh hoặc đầu ngón tay	Cái	50000
529	Kim lấy máu	Hộp 100 cái: Kim sắc: Tiệt trùng bằng khí EO. Không gây sát, không độc tố. Hộp 100 cái: Kim sắc: Tiệt trùng bằng khí EO. Không gây sát, không độc tố. Dụng để lấy mẫu thêm.	Cái	350000
530	Kim lấy thuốc các cỡ	Sử dụng với ống lấy máu chân không để lấy máu tĩnh mạch hoặc xuất huyết một lần	Cái	1500000
531	Kim lấy máu chân không cảnh bướm (KSK)	Sử dụng với ống lấy máu chân không để lấy máu tĩnh mạch tại cơ sở y tế. Sản phẩm sử dụng một lần	Cái	100000
532	Kim lấy máu chân không độc đặc 22G	Sử dụng với ống lấy máu chân không để lấy máu tĩnh mạch. Sản phẩm sử dụng một lần	Cái	6000
533	Kim lấy máu chân không độc thông 22G	Sử dụng với ống lấy máu chân không để lấy máu tĩnh mạch. Sản phẩm được sử dụng 1 lần	Cái	7000
534	Kim tiêm cầm màu qua nội soi	Đầu kim dài 3 cạnh tăng độ chính xác khi tiêm và không làm giãn tĩnh mạch hoặc xuất huyết khi rút kim. Chiều dài làm việc: khoảng 180cm, 230cm.	Cái	210
535	Dung dịch sát khuẩn bề mặt, đóng chai	Thành phần: Diacyldimethylammonium Chloride 0,05%/w/w; Polyhexamethylene Biguanide Chlorhydrate 0,06%/w/w. Đóng dạng chai	Chai	100
536	Dung dịch sát khuẩn bề mặt, đóng can	Thành phần: Diacyldimethylammonium Chloride 0,05%/w/w; Polyhexamethylene Biguanide Chlorhydrate 0,06%/w/w	Can	20
537	Bộ kit tách huyết tương giàu tiểu cầu PRP Tropocells 11ml	Kit PRP gồm 1 ống nghiệm bằng thủy tinh áp lực âm, trong ống chứa gel và chất chống đông, dụng tích chứa 11ml máu, được đóng gói vô khuẩn trong hộp kín.	Bộ	300
538	Bộ kit tách huyết tương giàu tiểu cầu PRP Tropocells 22ml	Kit PRP gồm 1 ống nghiệm bằng thủy tinh áp lực âm, trong ống chứa gel và chất chống đông, dụng tích chứa 22ml máu, được đóng gói vô khuẩn trong hộp kín.	Bộ	300
539	Lam kính mài	Nguyên vật liệu: Kính soda với, được mài đạt chuẩn Độ dày: 1.0-1.2 mm Kích thước: 25.4 x 76.2mm(1" x 3") ±1mm.	Hộp	2000
540	Lam kính thường	Loại đen: UV cực tím Hình dạng: đèn tuýp .KT từ 45 cm - 60cm - 90cm - 120cm Độ dày: 1.0-1.2 mm Kích thước: 25.4 x 76.2mm(1" x 3") ±1mm.	Hộp	2000
541	Bông đen cực tím các cỡ	Loại đen: UV cực tím Hình dạng: đèn tuýp .KT từ 45 cm - 60cm - 90cm - 120cm	Cái	150
542	lot tinh thể	Iodin tinh thể có cấu trúc tinh thể trực thoi và có màu tím thẫm/xám. Nhiệt độ nóng chảy của iodin tinh thể là 113,5 °C và nhiệt độ sôi là 184,35 °C. Iodin tinh thể có khối lượng riêng là 4,93 g/cm <sup>3</sup> 12.	kg	2
543	Sodium chloride tinh thể (Dược dụng)	Sodium chloride NaCl CAS 7647-14-5 là 500g natri clorua	Kg	10
544	Iodin tinh thể (Tinh khiết)	Iodin tinh khiết có cấu trúc tinh thể trực thoi và có màu tím thẫm/xám. Nhiệt độ nóng chảy của iodin tinh thể là 113,5 °C và nhiệt độ sôi là 184,35 °C. Iodin tinh thể có khối lượng riêng là 4,93 g/cm <sup>3</sup> 12.	Kg	2
545	Natri clorid (tinh khiết)	Sodium chloride NaCl CAS 7647-14-5 là 500g natri clorua tinh khiết	Kg	20
546	Đầu tip 10µl	Các đầu tip được làm bằng polypropylen y tế và các bộ lọc được làm bằng UHMWPE ky nước cao	thùng	6
547	Đầu tip 1 ml	Bộ lọc ngăn ngừa nhiễm bẩn chéo và làm hỏng mẫu, đảm bảo mẫu chính xác và chính xác hút và bảo vệ người dùng bằng cách ngăn chất lỏng hoặc hơi mẫu xâm nhập vào thân pipet	thùng	1
548	Giá cầm pipet 6 vị trí	Giá cầm pipet 6 vị trí đang quay.	Cái	25
549	Bông đen hồng ngoại	Bông đen hồng ngoại 250W khởi động nhanh chóng, dễ lắp đặt.	Cái	120
550	Tấm trải ni lon vô trùng kích cỡ 100cm*130cm	Làm từ nhựa nguyên sinh; đã tiệt trùng bằng khí EO	Cái	150000
551	Tấm trải ni lon vô trùng kích cỡ 120cm*150cm	Làm từ nhựa nguyên sinh; đã tiệt trùng bằng khí EO	Cái	7000
552	Tấm trải ni lon vô trùng kích cỡ 60cm*100cm	Làm từ nhựa nguyên sinh; đã tiệt trùng bằng khí EO	Cái	3000
553	Điện cực dẫn	KT: 35 x 41mm, dạng hình giọt nước (dùng cho người lớn và trẻ em) Bề mặt tiếp xúc: dạng Gel AQUA-TAC, tiếp xúc ổn định, chất lượng truyền tín hiệu cao. - Đầu giác nối với máy: kim loại phủ bạc, truyền tín hiệu chất lượng cao nhất. - Miếng dán: Dạng Foam bện, dính chất ổn định, dễ dàng dán vào cũng như tháo ra, không làm ảnh hưởng đến da bệnh nhân. Lam bằng nhựa PP, không có màng lọc, đầu tip trong (không khĩa) hoặc đầu tip sắc (có khĩa). Không vô trùng, không kim loại, không DNase, RNase. - Thẻ tích tối đa 200µl (tương đương 0,2ml)	Cái	72000
554	Đầu còn vàng		Cái	60000



555	Đầu cùn xanh	Làm bằng nhựa PP, không có màng lọc, đầu tip tròn (không khía) hoặc sắc (có khía). Không vô trùng, không kim loại, không DNase, RNase. - Thể tích tối đa 1000ul (tương đương 1ml)	Cái	40000
556	Dây hút dịch silicon	Chất liệu silicon. Kích thước 8 x 14 dây 3 ly Có thể hấp sấy tiệt trùng được	mét	70000
557	Dây cho ăn các cỡ	Được sản xuất từ nhựa PVC y tế, dây mềm, có chiều dài 1.250 mm. Một đầu dây được gắn phễu có nắp đậy, đầu còn lại được bo tròn. Có 4 lỗ hình bầu dục nằm đối xứng hai bên thành ống dây. Trên dây có 04 vạch đánh dấu cách đầu bo một khoảng lần lượt là 45cm, 55cm, 65cm, 75cm. Mỗi dây được đóng vào 01 túi và được tiệt trùng bằng khí EO.	Cái	40000
558	Dây thở ô xy 2 nhánh người lớn các cỡ	Làm từ nhựa PVC nguyên sinh trắng silicon y tế an toàn, tiệt khuẩn, không độc hại - Dây mềm. Thành trong lòng ống dây có hình sao có tác dụng chống không bị tắc nghẽn khi oxy khi ống dây bị đè bẹp hay bị gãy gấp. Một đầu gắn phễu, một đầu gắn eo 2 nhánh. Chiều dài dây thở oxy 2m, 1.5m - Tiệt trùng bằng khí EO - Gồm các size : S, L - Quy cách: 100 cái/hùng	cái	40000
559	Ông đo chức năng hô hấp	Đường kính 24mm, cao 75mm	cái	32000
560	Khóa ba chạc có dây nối	Làm bằng chất liệu Polyamide chất lượng cao dùng trong y tế, không gây độc, gãy vỡ, không gãy gấp hoặc chảy nước - Kem dây nối làm bằng PVC 10cm, 25cm, có khả năng chịu lực gãy, chịu được áp lực cao 5 bar (72psi). Khóa ren dạng đai xoay kết nối chắc chắn và nhanh chóng - Không tương tác khi truyền với các loại nhựa dịch lọc hay các loại thuốc - Xoay 360 độ không giới hạn - Khử trùng bằng khí EO (Ethylene Oxide)	cái	8000
561	Ba chạc tiêm truyền	Loại không có dây, thân khóa bằng chất liệu nhựa y tế Polycarbonate trong suốt, tay xoay bằng chất liệu polyethylene, không chứa DEHP - Chạc 3 nòng trong tron thân đảm bảo dòng chảy; dễ tháo lắp, không rỉ nước. Có khả năng chịu lực gãy, cho áp suất lên tới 5 bars (72 psi) - Đầu nối khóa ren với mũi khóa chính và hai khóa phụ, khóa ren dạng đai xoay giúp kết nối chắc chắn và nhanh chóng - Nhựa trong suốt nhìn bóng. Nắp van khóa thiết kế đặc biệt có góc cảm nhận dòng mở được, giúp xác nhận vị trí khóa, khóa ba chạc với khóa có thể xoay 360 độ; - Đầu khóa chắc chắn không để dịch rò rỉ	Cái	30000
562	Túi đựng nước tiểu	Được làm bằng vật liệu nhựa PVC	cái	30000
563	Lưỡi dao mổ các cỡ	-Có van chống trào ngược, có lỗ treo, chiều dài dây 90cm Chất liệu được làm từ thép Carbon, Mỗi lưỡi dao được bao vệ bởi giấy VCI trong 1 gói giấy bọc. Lưỡi dao đã được tiệt trùng.	cái	20000
564	Ông Falcol 15ml	Chất liệu nhựa PP, nắp nhựa PE, dung tích 50ml. Được sử dụng cùng với máy ly tâm để tách thuốc thử, tách chất rắn ra khỏi chất lỏng và chất rắn lắng đọng ở phần dưới của ống ly tâm.	Chiếc	20000
565	Mỏ vít	Mỏ vít phụ khoa được sản xuất từ nhựa nguyên sinh có màu trắng trong, trơn, nhẵn bóng, có khóa điều chỉnh độ mở. Mỗi cái được đóng vào 01 túi và được tiệt trùng bằng khí EO.	Cái	17000
566	Hộp lồng nhựa (petri)	Đường kính 90mm, hộp được chế tạo nhựa y tế trong suốt, thích hợp cho việc đổ môi trường nuôi cấy, thu công hoặc tự động. Chất liệu nhựa PS Vỏ trong, màu trắng	cái	15000
567	Dây oxy gong kính 2 nhánh	Làm từ nhựa PVC nguyên sinh trắng silicon y tế an toàn, tiệt khuẩn, không độc hại - Dây mềm. Thành trong lòng ống dây có hình sao có tác dụng chống không bị tắc nghẽn khi oxy khi ống dây bị đè bẹp hay bị gãy gấp. Một đầu gắn phễu, một đầu gắn eo 2 nhánh. Chiều dài dây thở oxy 2m, 1.5m - Tiệt trùng bằng khí EO - Gồm các size : S, L - Quy cách: 100 cái/hùng	cái	7500
568	Mask thở có túi	Làm từ nhựa PVC y tế mềm, trong suốt, dây không bị xoắn -Được thiết kế cho việc truyền khí oxy qua đường miệng với mức độ tập trung oxy cao. Độ tập trung oxy: 95%-100% với dòng chảy oxy là 5-8l/phút - Là dụng cụ kết nối giữa hệ thống cung cấp khí oxy với bệnh nhân, giúp lượng khí oxy được cung cấp đầy đủ cho người sử dụng. -Mask kem dây đeo đàn hồi, có túi hít lại; dây nối dài 2m, túi trữ khí 1000ml. Đầu nối tiêu chuẩn. -Gồm các size : XL, L, M, S, tiệt trùng bằng khí EO	cái	6000
569	Mask thở khí dung mũi	Làm từ nhựa PVC nguyên sinh an toàn, không gây kích ứng, bề mặt mềm mại, mịn màng, trong suốt, không chứa độc tố DEHP -Thiết kế thích hợp với tất cả các loại máy khí dung. - Có dụng cụ chứa thuốc. Dây dẫn chính có chiều dài 2m. - Mặt nạ có dây đeo. Bầu đựng thuốc từ 2ml -> 6ml. Tốc độ phun sương từ 0,60ml -> 0,70ml/phút. Giới phun sương từ 0.010ml -> 0.014ml/giọt. - Bao gồm mặt nạ, khí dung, ống oxy, thất lưng đàn hồi, nhôm flake và kết nối. Sản phẩm được dùng để quản lý thuốc cho người bệnh dưới dạng một sương mù hít vào phổi. Tiệt trùng bằng khí EO	Cái	6000
570	Ông ly tâm Eppendorf 1.5ml	Ông làm bằng nhựa PP, có nắp đậy liền thân đạt độ kín cao, chứa tiệt trùng, không có nhân Chia vạch thể tích đến 1.5ml	Cái	15000

*Handwritten signature*

*Handwritten signature*

571	Dây cưa số nhỏ	Vật liệu thép không gỉ. Dạng sợi đơn 2 đầu hình giọt nước. Dài >=40cm.	cải	2400
572	Ông hút nước bọt	vật liệu bằng nhựa	Cải	2400
573	Dây thở ô xy 2 nhánh trẻ em	Làm từ nhựa PVC nguyên sinh trắng silicon y tế an toàn, tiết khuẩn, không độc hại - Dây mềm. Thành trong lòng ống dây có hình sao có tác dụng chống không bị tắc nghẽn khi oxy khi ống dây bị dẹt hay bị gãy gấp. Một đầu gắn phễu, một đầu gắn eo 2 nhánh. Chiều dài dây thở oxy 2m, 1,5m - Tiết trùng bằng khi EO Size : S, L	Cải	1000
574	Dây thở ô xy 2 nhánh sơ sinh	Làm từ nhựa PVC nguyên sinh trắng silicon y tế an toàn, tiết khuẩn, không độc hại - Dây mềm. Thành trong lòng ống dây có hình sao có tác dụng chống không bị tắc nghẽn khi oxy khi ống dây bị dẹt hay bị gãy gấp. Một đầu gắn phễu, một đầu gắn eo 2 nhánh. Chiều dài dây thở oxy 2m, 1,5m - Tiết trùng bằng khi EO -Size : XS	Cải	1000
575	Gạc cầm màu tự tiêu 5x7 cm	Vật liệu cầm màu Galatin K1 7x5x1cm; 8x5x1cm, hấp thụ toàn trong 4 tuần, thấm hút 40 đến 50 lần khối lượng, độ PH = 7.	Miếng	1000
576	Ông thông đường thở(Cannyn Mayo)	Các Size 60mm (màu đen),70mm (màu trắng),80mm (màu xanh),90mm (màu vàng),100mm (màu đỏ) chất liệu nhựa y tế 01 cái/ túi 50 cái/ hộp	Cải	800
577	Dây nối oxy	Không gây độc, không gây kích ứng, đã tiệt trùng, sử dụng 1 lần. Được sản xuất từ nhựa PVC y tế, dây mềm, có chiều dài 2,000mm, thành trong lòng ống dây có hình sao, có tác dụng thông không bị tắc nghẽn khi oxy khi ống dây bị dẹt hay bị gãy gấp, hai đầu dây được gắn phễu. Một dây được đóng vào 01 túi.	Cải	600
578	Vật liệu cầm màu tự tiêu	Traumasium TAP Light là một loại cầm màu dạng lưới nhẹ có khả năng tự tiêu, với tính năng mềm, kết dính và thấm hút tốt. Chúng cung cấp khả năng cầm máu hiệu quả trong 2 phút. Chúng có khả năng kháng khuẩn cao và hỗ trợ quá trình phục hồi. Nó được khử trùng bằng bức xạ ion hóa. Trọng lượng hạt: 70-130 g / m2. Thành phần: 100% Cellulose Oxit hóa.	Miếng	500
579	Gel siêu âm	Gel siêu âm, Gel điện tìm phù hợp tần số siêu âm dạng sử dụng, phù hợp điện cực máy điện tìm, điện não.	Can	1000
580	Bộ Catheter tĩnh mạch trung tâm 1 nòng	Gồm: 01 catheter 1 nòng chất liệu polyurethane có cản quang + 01 Guidewire Nitinol + 01 kim chữ Y (Introducer Needle) + 1 nòng(Vessel dilator) + dao mổ số, bơm tiêm, chỉ liên kim, kẹp.	cải	50
581	Cannyn mô khí quản cỡ cáo cỡ	Được làm bằng nhựa PVC silicon không độc hại để bảo vệ các mô niêm mạc. Không Latex - Loại có Cuff số 3,0 đến 9,0 - Loại không Cuff số 3,0 đến 9,0	Cải	1000
582	Đầu dome phục vụ đo huyết áp xâm lấn	Dùng để nhận biết huyết áp động mạch, huyết áp tĩnh mạch và áp lực nội mạch của bệnh nhân.	cải	50
583	Kẹp mạch máu	Phần phẫu thuật công không màu dài 18cm	cải	50
584	Kẹp mang kim	Kim mang kim dài 18cm Chất liệu thép không gỉ	cải	50
585	Dây máy thở dùng 1 lần người lớn	Bộ dây được làm bằng nhựa y tế với các đầu nối tiêu chuẩn, bao gồm các đoạn dây có nếp gấp, bẫy nước, bóng bóp, đầu nối vào bệnh nhân, đầu nối vào máy thở, công Luer,... Đường kính trong 22 mm	Chiếc	30
586	Dây máy thở dùng nhiều lần người lớn	Bộ dây thở bằng Silicon dùng nhiều lần được cung cấp cho các yêu cầu đặc biệt, thiết kế với ống thở ít biến dạng dùng cho bệnh nhân sử dụng máy thở trong đơn vị chăm sóc đặc biệt (ICU). Đường kính trong 22 mm	cải	30
587	Hộp đựng thuốc nhựa	Ki: Dài 13cm - ngang 13cm- cao 5cm - Cản nặng: 110 gram - Có 4 ngăn chia thuốc - Trên nắp in Họ Tên bệnh nhân - Số giường - Sáng - Chiều- Tối - Nắp hộp màu trắng - Thân hộp màu xanh - Nhựa Pp	Cải	30
588	Dây máy thở trẻ em dùng 1 lần	Bộ dây được làm bằng nhựa y tế với các đầu nối tiêu chuẩn, bao gồm các đoạn dây có nếp gấp, bẫy nước, bóng bóp, đầu nối vào bệnh nhân, đầu nối vào máy thở, công Luer,... Đường kính trong 15 mm	Cải	20
589	Dây máy thở trẻ em dùng nhiều lần	Bộ dây thở bằng Silicon dùng nhiều lần được cung cấp cho các yêu cầu đặc biệt, thiết kế với ống thở ít biến dạng dùng cho bệnh nhân sử dụng máy thở trong đơn vị chăm sóc đặc biệt (ICU). Đường kính trong 15 mm	Bộ	20
590	Đèn đọc phim	Đèn đọc phim dùng đọc phim MRI, CT, X-Quang,sử dụng độ sáng ở bề mặt trước,tự động bật sáng khi cài phim hoặc công tắc trên dụng cụ, ánh sáng đồng đều, trên giá dây, giá để bàn hoặc treo tường, nguồn điện: 220V/AC, khung đèn inox, bóng đèn led, tăng pha, ,dimmer điều chỉnh độ sáng, ,dây điện 2m. Kích thước: 45cmx108cm	Cải	20

591	Dung dịch bảo quản phù tạng	Thành phần trong 1.000 ml dung dịch bảo quản phù tạng chứa: 0,8766 g sodium chloride (15,0 mmol), 0,6710 g potassium chloride (9,0 mmol), 0,8132 g magnesium chloride x 6 H <sub>2</sub> O (4,0 mmol), 27,9289 g histidine (180,0 mmol), 3,7733 g histidine hydrochloride monohydrate (18,0 mmol), 0,4085 g tryptophane (2,0 mmol), 5,4651 g mannitol (30,0 mmol), 0,0022g calcium chloride x 2 H <sub>2</sub> O (0,015 mmol), 0,1842 g potassium hydrogen 2-ketoglutarate (1,0 mmol), potassium hydroxide solution, water for injection.	Túi	20
592	Bộ đồ huyết áp điện tử trẻ em	Hệ thống bơm khí : 01 bóng bơm khí; 02 ống dẫn khí; 01 van xả khí - 01 đai băng cuộn tay bằng cotton, dành cho trẻ em kích thước 17 x 22cm - 01 bao hơi cao su kích thước 12 x 18cm - 01 túi đựng giá da - Tiêu chuẩn kỹ thuật : Đồng hồ đo áp lực hiển thị kim tiêu chuẩn cho người lớn, mặt đồng hồ màu trắng, chữ số màu đen, có hiển thị khoảng huyết áp thông thường, đường kính đồng hồ 50mm nhỏ gọn, có kẹp gài thuận tiện cho thao tác khi đo - Lưu lượng bơm của đồng hồ (khoảng đo) : 20 ~ 300mmHg - Hệ thống bơm bằng cao su, quả bóp có van chắc chắn, dễ dàng Phương pháp đo: đo dao đồng - Độ chính xác: ± 3 mmHg; ± 5% - Bơm xả khí tự động - Màn hình hiển thị LCD - Kích thước: 123 x 201 x 99 mm	cái	10
593	Giá đựng ống nghiệm	Giá đựng ống nghiệm chất liệu bằng inox 304 có nan gồm 20 lỗ	Cái	10
594	Vật liệu cầm máu tự tiêu kích thước 10x10cm	- Vật liệu: Cellulose NON-Oxydized được tăng cường các liên kết liên phân tử. - Tác dụng cầm máu nhanh trong vòng 3-5 phút. - Hấp thu được lượng máu bằng 2500% so với trọng lượng. - Cơ chế cầm máu sinh học, tăng cường yếu tố Hageman, tăng nhanh quá trình đông máu; - Tồn tại trong vết thương ở dạng ổn định tới 24-36 giờ. Tiêu hoàn toàn chỉ sau 7 ngày.	miếng	2000
595	Vật liệu cầm máu tự tiêu kích thước 5x5cm	- Vật liệu: Cellulose NON-Oxydized được tăng cường các liên kết liên phân tử. - Tác dụng cầm máu nhanh trong vòng 3-5 phút. - Hấp thu được lượng máu bằng 2500% so với trọng lượng. - Cơ chế cầm máu sinh học, tăng cường yếu tố Hageman, tăng nhanh quá trình đông máu; - Tồn tại trong vết thương ở dạng ổn định tới 24-36 giờ. Tiêu hoàn toàn chỉ sau 7 ngày.	miếng	2000
596	Kim sinh thiết hút và hút tủy xương các cỡ	Kim vừa sinh thiết kiểu lấy mẫu tủy và vừa hút dịch tủy xương. Mũi kim cài kiểu kim cương, thân kim có khác cách nhau 1 cm, cán chữ T, có thông kim lấy mẫu, đo độ dài mẫu cần lấy, có bộ phận bảo vệ và khoa xoay. Nòng kim dạng nón thuận về trước, cỡ 7G-13G, chiều dài từ 5cm-15cm.	Cái	50
597	Kim chọc hút tủy xương dùng một lần 16G	Cỡ kim: 16G Kim dùng 1 lần, chiều dài kim 28mm, 43mm điều chỉnh được từ 8-45mm Có nút xoay điều chỉnh độ sâu, có thang vạch trên thân kim Đầu kim cannula được mài sắc kiểu 3 cạnh Đầu nối Luer chuẩn kết nối với xy lanh	Cái	50
598	Kim chọc hút chọc tủy xương dùng một lần 18G	Cỡ kim: 18G Kim dùng 1 lần, chiều dài kim 28mm, 43mm điều chỉnh được từ 8-45mm Có nút xoay điều chỉnh độ sâu, có thang vạch trên thân kim Đầu kim cannula được mài sắc kiểu 3 cạnh Đầu nối Luer chuẩn kết nối với xy lanh	Cái	50
599	Trocar nhựa đường kính 11mm dùng trong phẫu thuật nội soi	Trocar an toàn không dao dùng trong phẫu thuật nội soi Vỏ trocar chất liệu nhựa trong suốt, có đường ren, có rãnh có định. Phía cuối vỏ có 2 đường cân quang. Đầu và thân nòng trocar làm bằng nhựa trong suốt, có khe giữ cố định ống kính soi. Thiết kế đầu nòng trocar vật 2 cánh, dạng tách cơ, không cắt cơ. Chiều dài làm việc 100mm, đường kính 11mm. Có van khí. Có van da năng, sử dụng được với các dụng cụ đường kính 5-11mm.	Cái	40
600	Trocar nhựa đường kính 5mm dùng trong phẫu thuật nội soi	Trocar an toàn không dao dùng trong phẫu thuật nội soi Vỏ trocar chất liệu nhựa trong suốt, có đường ren, có rãnh có định. Phía cuối vỏ có 2 đường cân quang. Đầu nòng trocar làm bằng nhựa trong suốt, có khe giữ cố định ống kính soi. Thân nòng chất liệu kim loại không rỉ. Thiết kế đầu nòng trocar vật 2 cánh, dạng tách cơ, không cắt cơ. Chiều dài làm việc 100mm, đường kính 5mm. Có van khí.	Cái	20
601	Tay dao cắt và hàn mạch mô hồ đường kính 5mm	Tay dao hàn mạch loại Maryland, đường kính 5mm, dài 170mm *Cơ chế đóng đầu ngậm trước chống trượt mô, lực ép mô đồng đều, chiều dài hàn mạch 21,5mm, chiều dài cắt 20mm, hàn tự động bằng một nút bấm, cần xoay 360 độ	Cái	15
602	Tay dao cắt và hàn mạch nội soi đường kính 5mm	Tay dao hàn mạch loại Maryland, đường kính 5mm, dài 360mm *Cơ chế đóng đầu ngậm trước chống trượt mô, lực ép mô đồng đều, chiều dài hàn mạch 21,5mm, chiều dài cắt 20mm, hàn tự động bằng một nút bấm, cần xoay 360 độ	Cái	15
603	Ông soi bề thận niệu quản	Thân ống cỡ 9,5 Fr., đầu ống cỡ 8Fr., Hướng nhìn 60, chiều dài 43. Có kính trung tâm cỡ 6Fr. cho phép đưa một dụng cụ cỡ 5Fr.	Cái	2
604	Forceps gấp mảnh sỏi cỡ 4 Fr	Thân cứng, dài 60 cm, dùng với ống soi niệu quản bề thân.	Cái	2

*Handwritten signature*

*Handwritten signature*

605	<p>Quả lọc hấp phụ điều trị suy thận mạn</p> <p>Vật liệu hấp phụ: hạt Resin  Vật liệu vó: Polycarbonate  Thể tích chất hấp phụ: ≥ 130ml  Thể tích khoang máu: ≥ 110ml  Tốc độ máu tối đa: ≥ 450ml/phút  Diện tích hấp phụ: ≥ 52.000m<sup>2</sup>  Dài hấp phụ: 5-30kDa  Độ chịu lực của hạt hấp phụ: ≥ 8,1N  Phương thức khử trùng: chiếu xạ  Năng lực hấp phụ: tỷ lệ hấp phụ: PTH: 53,4%, B2-MG: 44,7%, Creatinine: 85%, Protein  toxins: 42%, IL-6: 21,8%-31,5%</p>	Quả	30
606	<p>Quả hấp phụ điều trị ngộ độc cấp</p> <p>Vật liệu hấp phụ: hạt Resin  Vật liệu vó: Polycarbonate  Thể tích chất hấp phụ: ≥ 230ml  Thể tích khoang máu: ≥ 145ml  Tốc độ máu tối đa: ≥ 350ml/phút  Diện tích hấp phụ: ≥ 70.000m<sup>2</sup>  Dài hấp phụ: 500-10kDa  Độ chịu lực của hạt hấp phụ: ≥ 8,1N  Phương thức khử trùng: chiếu xạ  Năng lực hấp phụ: tỷ lệ hấp phụ: Antipsychotic: 87,9%, Dichlorvos: 51,5%, Pentobarbital: 92,9%, Paracetamol: 80,4%</p>	Quả	30
607	<p>Quả lọc máu hấp phụ kháng thể</p> <p>Vật liệu hấp phụ: hạt Resin  Vật liệu vó: Polycarbonate  Thể tích chất hấp phụ: ≥ 280ml  Thể tích khoang máu: ≥ 155ml  Tốc độ máu tối đa: ≥ 450 ml/phút  Diện tích hấp phụ: ≥ 91.000m<sup>2</sup>  Dài hấp phụ: 15-100kDa  Độ chịu lực của hạt hấp phụ: ≥ 8,1N  Phương thức khử trùng: chiếu xạ  Năng lực hấp phụ: tỷ lệ hấp phụ: IL-6: 21,8%-31,5%; TNF-α: 44,2%, IgA: 48,3%, IgG: 53,6%</p>	Quả	30
608	<p>Quả lọc máu hấp phụ điều trị suy gan</p> <p>Vật liệu hấp phụ: hạt Resin  Vật liệu vó: Polycarbonate  Thể tích nhựa hấp phụ: ≥ 330ml  Thể tích khoang máu: ≥ 185ml  Tốc độ máu tối đa: ≥ 700 ml/phút  Diện tích hấp phụ: ≥ 104.000m<sup>2</sup>  Dài hấp phụ: 10- 60 kDa  Độ chịu lực của hạt hấp phụ: ≥8,1N  Phương thức khử trùng: chiếu xạ  Năng lực hấp phụ: tỷ lệ hấp phụ Bilirubin: 16%; Bile Acid: 45%; Ammonia: 30,5%-60%; Endotoxin: 37,7%-56,3%</p>	Quả	30
609	<p>Quả lọc hấp phụ cytokin</p> <p>Vật liệu hấp phụ: hạt Resin  Vật liệu vó: Polycarbonate  Thể tích nhựa hấp phụ: ≥ 330ml  Thể tích máu: ≥ 185ml  Tốc độ máu tối đa: ≥ 700 ml/phút  Diện tích hấp phụ: ≥ 104.000m<sup>2</sup>  Dài hấp phụ: 10- 60 kDa  Độ chịu lực của hạt hấp phụ: ≥8,1N  Phương thức khử trùng: chiếu xạ  Năng lực hấp phụ: tỷ lệ hấp phụ Endotoxin: 36,7% ~ 52,5%; TNF: 31,1%~71,2%; IL-1β: 35%</p>	Quả	30
610	<p>Quả lọc hấp phụ Bilirubin</p> <p>Vật liệu hấp phụ: hạt Resin  Vật liệu vó: Polypropylene  Thể tích nhựa hấp phụ: ≥ 330ml  Thể tích khoang máu: ≥ 125ml  Tốc độ máu tối đa: ≥ 150 ml/phút  Tốc độ dòng chảy huyết tương: 20-50 ml/phút  Phương thức khử trùng: nhiệt ẩm  Năng lực hấp phụ: tỷ lệ hấp phụ Bilirubin: 59,68-71,06%; Bile Acid: 62,2-80,5%  Chlorhexidine digluconate, hỗn hợp 3 enzym: protease, lipase và amylase  Lam sạch và khử nhiễm.  Thời gian tiếp xúc: từ 5 phút  Đạt tiêu chuẩn ISO 15883, diệt khuẩn EN 14561, EN 14476.  Diệt virus có vỏ bọc theo tiêu chuẩn EN 17111</p>	Quả	10
611	<p>Dung dịch rửa và khử nhiễm dùng cu</p> <p>Lam sạch và khử nhiễm.  Thời gian tiếp xúc: từ 5 phút  Đạt tiêu chuẩn ISO 15883, diệt khuẩn EN 14561, EN 14476.  Diệt virus có vỏ bọc theo tiêu chuẩn EN 17111</p>	5 lít/ can	100

BR

612	Dung dịch rửa dung cụ	Hỗn hợp 5 enzyme: Protease, Lipase, Amylase, Mannanase, Cellulase, có thể sử dụng cho máy rửa khí khuẩn. Đạt tiêu chuẩn ISO 11930. Hiệu quả chống lại màng biofilm vi khuẩn Pseudomonas aeruginosa theo tiêu chuẩn ISO/TS 15883-5 Nồng độ sử dụng: từ 0,1% (mây rửa) pH = 6,8-7,3 Thời gian: từ 5 phút Phù hợp với mọi chất tương nước khác nhau	5 lít/ can	100
613	Dung dịch khử khuẩn mức độ cao acid peracetic	Thành phần: acid peracetic $\geq$ 1000 ppm (được tạo ra từ acetylcaproilactam), không chứa acid acetic Khử khuẩn mức độ cao trong 5 phút. Tài sử dụng trong vòng 14 ngày, có kèm test kiểm tra nồng độ acid peracetic Đạt tiêu chuẩn diệt khuẩn EN 14561, EN 14562, EN 17111, EN 14563, EN 17126. Diệt virus, bào tử: 5 phút. Tương thích với ống nội soi hãng Olympus...	5 lít/ can	120
614	Dung dịch khử khuẩn mức độ cao Ortho- Phtalaldehyde	Thành phần: 0,55% Ortho- Phtalaldehyde, pH=7, dung dịch sẵn sàng sử dụng (không cần hoá hoá) Khử khuẩn mức độ cao trong 5 phút. Đạt tiêu chuẩn diệt khuẩn EN 14561, EN 14562, EN 17111 và EN 14563. Tài sử dụng trong 14 ngày (kèm kèm test thử để kiểm tra nồng độ OPA). Thời gian bảo quản dung dịch trong can sau khi mở nắp đến 3 năm. Tương thích với ống nội soi hãng Olympus...	5 lít/ can	120
615	Dung dịch khử khuẩn mức độ cao Glutaraldehyde	Thành phần: 2% Glutaraldehyde không cần hoá hoá, pH=6 Khử khuẩn mức độ cao: 10 phút. Đạt tiêu chuẩn diệt khuẩn EN 14561, EN 14562, EN 14563, EN 17111 Tài sử dụng trong 30 ngày (kèm kèm test thử).	5 lít/ can	120
616	Dung dịch vệ sinh tay ngoài khoa	Chlorhexidine digluconate 4% Dung dịch xà phòng diệt khuẩn dùng trong vệ sinh tay ngoài khoa pH = 5,5 Đạt tiêu chuẩn dùng trong vệ sinh tay ngoài khoa theo yêu cầu của WHO: EN 12791. Diệt virus HIV, Rotavirus, HBV, HCV.	5 lít/ can	60
617	Dung dịch làm sạch và khử khuẩn sản nhà phòng mổ	Thành phần: 0,3% Didecylmethyl ammonium chloride, chất HEDBM, không chứa cồn Làm sạch và khử khuẩn bề mặt trang thiết bị y tế. Tương thích với Polycarbonate, plexiglas, Dầu phun tạo bọt. Đạt tiêu chuẩn EN 16615	5L/can	60
618	Dung dịch làm sạch và khử khuẩn bề mặt trang thiết bị không chứa cồn	Diệt virus theo tiêu chuẩn EN 14476 Thời gian tiếp xúc: từ 2 phút Thành phần: 0,053% Didecylmethyl ammonium chloride + 0,064 % Chlorhexidine digluconate kết hợp 22,6% Ethanol. Khử khuẩn nhanh các bề mặt Thời gian tiếp xúc: từ 5 phút.	750 ml/chai	500
619	Dung dịch làm sạch và khử khuẩn bề mặt trang thiết bị chứa cồn	Đạt tiêu chuẩn EN 13697. Diệt virus (PRV, BVDV, HSV 1...) từ 1 phút.	1L/chai	500
<b>Tổng cộng: 619 mặt hàng</b>				

*Handwritten signature*

*Handwritten signature*

